

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Sinh viên : Vương Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN
NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG
ĐỒNG Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI, YÊN BÁI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Sinh viên: Vương Thị Thanh Thảo

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vương Thị Thanh Thảo

Mã SV: 1912601001

Lớp : DL2301

Chuyên ngành : Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Tên đề tài : Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp.

- Cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch.
- Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.
- Đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết.

- Doanh thu du lịch tại huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.
- Lượng khách du lịch đến với huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.
- Số lượng lao động phục vụ trong ngành du lịch tại huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty cổ phần thương mại du lịch và dịch vụ Cát Bà Local.

Địa chỉ : Số 24, Tổ dân phố 3, Thị trấn Cát Bà, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo
Đơn vị công tác: Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Vương Thị Thanh Thảo
Chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Đề tài tốt nghiệp:
.....
Nội dung hướng dẫn:
.....

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng 06 năm 2023

Giảng viên hướng dẫn

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện và hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học này, em đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ cũng như là quan tâm, động viên từ bố mẹ, thầy cô và bạn bè. Nghiên cứu khoa học cũng được hoàn thành dựa trên sự tham khảo, học tập kinh nghiệm từ các kết quả nghiên cứu liên quan, các sách, báo chuyên ngành của nhiều tác giả ở các trường Đại học, các tổ chức nghiên cứu... Đặc biệt là sự giúp đỡ, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần từ phía nhà trường.

Trước hết, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cô Nguyễn Thị Phương Thảo – người trực tiếp hướng dẫn khoa học đã luôn dành nhiều thời gian, công sức hướng dẫn em trong quá trình thực hiện nghiên cứu và hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học. Em xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng cùng toàn thể các thầy cô giáo công tác trong trường đã tận tình truyền đạt những kiến thức quý báu, giúp đỡ em trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Tuy có nhiều cố gắng, nhưng trong đề tài nghiên cứu khoa học này không tránh khỏi những thiếu sót. Em quý mong quý thầy cô, những người quan tâm đến đề tài tiếp tục có những ý kiến đóng góp, giúp đỡ để đề tài được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn !

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CỞ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH	3
1.1. Cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng	3
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của du lịch cộng đồng	3
1.1.2. Các điều kiện để phát triển du lịch cộng đồng	5
1.1.3. Vai trò của du lịch cộng đồng.....	7
1.2. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch	8
1.2.1. Khái niệm, vai trò của nguồn nhân lực du lịch	8
1.2.2. Khái niệm chất lượng nguồn nhân lực du lịch	10
1.2.3. Các tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực du lịch.....	11
1.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch để phát triển du lịch cộng đồng	16
1.3.1. Khái niệm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.....	16
1.3.2 Các đối tượng tham gia trong phát triển du lịch cộng đồng	16
1.3.3. Đặc điểm lao động trong phát triển du lịch cộng đồng	17
1.3.4. Vai trò của nguồn nhân lực là cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng	19
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI ,.....	20
2.1 Tổng quan về huyện Mù Cang Chải, Yên Bái	20
2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên	20
2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	22
2.1.3 Tài nguyên du lịch.....	23
2.2. Du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái	28
2.2.1. Các sản phẩm du lịch cộng đồng.....	28
2.2.2 Thị trường khách	34
2.2.3. Vai trò của du lịch cộng đồng đối với địa phương.....	36
2.3. Chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng của huyện Mù Cang Chải	38

2.3.1. Số lượng lao động tham gia vào du lịch cộng đồng.....	38
2.3.2. Các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương	39
2.3.3. Mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng	41
2.3.4. Các tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng	42
2.4. Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng ...	46
2.4.1 Ưu điểm.....	46
2.4.2. Hạn chế, nguyên nhân	48
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	50
CHƯƠNG 3 : ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG	
NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG	
Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI, YÊN BÁI	51
3.1 Mục tiêu và định hướng phát triển nguồn nhân lực cho du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái	51
3.1.1. Mục tiêu phát triển nhân lực du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái	51
3.1.2. Định hướng phát triển nhân lực du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái	53
3.2 Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.....	54
3.2.1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch cộng đồng.....	54
3.2.2. Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo tại địa phương, liên kết đào tạo tại chỗ cộng đồng địa phương tham gia vào du lịch.....	57
3.2.3. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực là cộng đồng địa phương và thu hút hơn nữa cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch	60
3.2.4. Thu hút các dự án, dành một phần lợi nhuận từ du lịch để hỗ trợ cộng đồng phát triển năng lực trong hoạt động du lịch.	65
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3.....	67
KẾT LUẬN	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong điều kiện kinh tế phát triển, du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa xã hội và hoạt động du lịch đang được phát triển một cách mạnh mẽ, trở thành một ngành kinh tế quan trọng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Du lịch không chỉ để cho con người nghỉ ngơi giải trí, mà còn nhằm thỏa mãn nhu cầu to lớn về mặt tinh thần. Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi tỉnh thành đều có những đặc trưng riêng về tự nhiên, lịch sử, văn hóa, truyền thống,... thu hút khách du lịch, sự hiểu biết và mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, giữa các tỉnh thành trong cả nước ngày càng được mở rộng vì nền hòa bình và tình hữu nghị trên toàn thế giới. Ngày nay du lịch mang tính nhận thức và tính phổ biến với mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người, củng cố hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Cộng đồng địa phương là một trong những bên liên quan trong phát triển du lịch có vai trò hết sức quan trọng, vừa là nền tảng, vừa là động lực và mục tiêu cho phát triển bền vững, nhất là vùng kinh tế khó khăn. Đồng thời, cộng đồng cũng có đóng góp không nhỏ trong vấn đề khai thác tài nguyên du lịch để hình thành nên các loại hình và sản phẩm du lịch. Ở góc độ khác, cộng đồng địa phương có vốn tri thức kinh nghiệm và truyền thống văn hóa bản địa của chính họ là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa hấp dẫn khách du lịch. Vì vậy, sự tham gia của cộng đồng địa phương ảnh hưởng lớn đến tính bền vững của hoạt động du lịch. Sự tham gia của cộng đồng là một quá trình, trải qua rất nhiều bậc của sự phát triển, kết hợp với sự khuyến khích và hướng dẫn từ những người có chuyên môn bên ngoài. Mỗi bậc mô tả một mức độ khác nhau của sự tham gia và phản ánh các mối quan hệ quyền lực giữa họ. Mức độ tham gia vào hoạt động du lịch của cộng đồng khác nhau tùy thuộc vào vai trò của cộng đồng và tùy theo từng địa phương. Mù Cang Chải là huyện miền núi phía Tây của tỉnh Yên Bái có tiềm năng lớn để phát triển du lịch cộng đồng. Hoạt động du lịch ở Mù Cang Chải mới được khai thác trong những năm gần đây đã bước đầu phát triển và có những thành công nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức, hoạt động du lịch vẫn còn nhiều khó khăn, người dân nhận thức và tham gia vào hoạt động du lịch còn hạn chế về số lượng và chất lượng, du lịch chưa thực sự là ngành nghề đem lại nguồn thu nhập chính cho cộng đồng, đời sống cộng đồng chưa được nâng cao. Vì vậy, em chọn đề tài: “Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái”

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

- Mục tiêu chung: Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng ở Mù Cang Chải thông qua việc đánh

giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực và hoạt động du lịch cộng đồng ở địa phương.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- ❖ Đối tượng nghiên cứu đề tài: Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái
- ❖ Phạm vi nghiên cứu:
 - Phạm vi về nội dung: Đề tài giới hạn tập trung nghiên cứu chất lượng nguồn nhân lực (lao động là cộng đồng địa phương) phục vụ phát triển du lịch cộng đồng và các tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.
 - Phạm vi về không gian: Đề tài giới hạn nghiên cứu tại huyện Mù Cang Chải, Yên Bái
 - Phạm vi về thời gian: Đề tài giới hạn thời gian tiến hành nghiên cứu từ năm 2020-2023

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp được sử dụng trong đề tài:

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: Thu thập tài liệu qua các tài liệu, sách báo, và các trang web.
- Phương pháp phân tích tổng hợp: các thông tin, số liệu thống kê về tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh Yên Bái để phục vụ nội dung nghiên cứu của đề tài.

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu kết luận và kiến nghị nội dung khóa luận chia thành 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch
- Chương 2: Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái
- Chương 3: Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái

CHƯƠNG 1: CỞ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1. Cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của du lịch cộng đồng

- *Khái niệm du lịch cộng đồng*

Du lịch cộng đồng (Community-based tourism) bắt nguồn từ loại hình du lịch làng bản, xuất hiện vào những năm 1970, khi một số khách du lịch muốn tham quan các làng mạc và tìm hiểu văn hóa kết hợp với khám phá tự nhiên. Thông thường các hoạt động du lịch này được tổ chức ở những khu vực rừng núi còn mang tính tự nhiên hoang dã, có hệ sinh thái đa dạng... nhưng còn hẻo lánh, thưa thớt dân cư. Điều này dẫn đến việc khách du lịch gặp khó khăn rất nhiều về vấn đề giao thông, điều kiện sinh hoạt, thông tin hay các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động du lịch khác. Khi đó, khách du lịch cần sự hỗ trợ của người dân bản xứ: dẫn đường, cung cấp đồ ăn, chỗ ngủ... Khách du lịch đã đưa ra cách gọi đầu tiên đó là “những chuyến du lịch có sự hỗ trợ của người dân bản xứ” và đây cũng là tiền đề cho khái niệm du lịch cộng đồng sau này.

Du lịch cộng đồng được định nghĩa tại Khoản 15 Điều 3 Luật Du lịch 2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018). Theo đó: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.”

Theo Pachamama (Tổ chức hướng đến việc giới thiệu và bảo tồn văn hóa bản địa khu vực Châu Mỹ): Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà du khách từ bên ngoài đến với cộng đồng địa phương để tìm hiểu về phong tục, lối sống, niềm tin và được thưởng thức ẩm thực địa phương.

Theo Istituto Oikos (Tổ chức hướng đến việc hỗ trợ các nghiên cứu, huy động nguồn tài chính trong công tác bảo tồn về mặt sinh thái tự nhiên và nhân văn cho các quốc gia đang phát triển trên thế giới, ra đời tại Ý, 1996) lại đề cập đến DLCĐ theo hướng: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà du khách từ bên ngoài đến và có lưu trú qua đêm tại không gian sinh sống của cộng đồng địa phương (thường là các cộng đồng ở nông thôn hoặc các cộng đồng nghèo hoặc sinh sống ở những vùng có điều kiện kinh tế khó khăn). Thông qua đó du khách có cơ hội khám phá môi trường thiên nhiên hoang dã hoặc tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống, tôn trọng tư duy văn hóa bản địa. Cộng đồng địa phương có cơ hội thụ hưởng các lợi ích kinh tế từ việc tham gia vào các hoạt động khám phá dựa trên các giá trị về tự nhiên và văn hóa xã hội tại khu vực cộng đồng địa phương sinh sống.”

Theo tổ chức Responsible Ecological Social Tours (2007) thì du lịch cộng đồng là “phương thức tổ chức du lịch đề cao về môi trường, văn hóa xã hội. Du lịch

cộng đồng do cộng đồng sở hữu và quản lý, vì cộng đồng và cho phép khách du lịch nâng cao nhận thức và học hỏi về cộng đồng, về cuộc sống đời thường của họ”.

Theo hai nhà nghiên cứu Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas (2009): “Du lịch cộng đồng là một hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương”. Tóm lại, có thể hiểu du lịch cộng đồng là hoạt động du lịch bền vững dựa vào cộng đồng địa phương mang lại cho khách du lịch những trải nghiệm về văn hóa, cuộc sống của cộng đồng dân cư địa phương. Cộng đồng sẽ trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch như khai thác quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên và cộng đồng phải được hưởng lợi từ hoạt động du lịch để từ đó giảm tỷ lệ nghèo đói cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tóm lại, có thể hiểu du lịch cộng đồng là hoạt động du lịch bền vững dựa vào cộng đồng địa phương mang lại cho khách du lịch những trải nghiệm về văn hóa, cuộc sống của cộng đồng dân cư địa phương. Cộng đồng sẽ trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch như khai thác quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên và cộng đồng phải được hưởng lợi từ hoạt động du lịch để từ đó giảm tỷ lệ nghèo đói cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- *Đặc điểm của du lịch cộng đồng:*

Du lịch cộng đồng mang những đặc điểm nổi bật sau:

Du lịch cộng đồng đảm bảo văn hoá, thiên nhiên bền vững: Du lịch cân bằng với các tiêu chuẩn kinh tế, văn hoá xã hội và môi trường; nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hoá được khai thác hợp lý; bảo vệ môi trường sinh thái cảnh quan; bảo tồn được môi trường văn hoá. Du lịch cộng đồng là cách tốt nhất vừa làm du lịch vừa giữ gìn bản sắc văn hoá, sử dụng dịch vụ tại chỗ, phát triển văn hoá, tôn trọng văn hoá địa phương, du lịch cộng đồng thúc đẩy nghề nghiệp truyền thống phát triển và giữ gìn bản sắc văn hoá; cần có người dân địa phương tham gia để dân có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường sinh thái, bản sắc văn hoá, vệ sinh cộng đồng.

Du lịch cộng đồng cần có sở hữu cộng đồng: Cộng đồng là chủ thể quản lý di sản dân tộc, có phong cách và lối sống riêng cần được tôn trọng; cộng đồng có quyền sở hữu các tài nguyên và do vậy có quyền tham gia vào các hoạt động du lịch.

Thu nhập từ du lịch cộng đồng cần giữ lại cho cộng đồng: Lợi nhuận thu được từ du lịch được chia sẻ công bằng cho cộng đồng để bảo vệ môi trường; cộng đồng thu lợi nhuận và lợi ích kinh tế trực tiếp để tái đầu tư cho địa phương ngoài hỗ trợ của Chính phủ.

Du lịch cộng đồng góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng: Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái; nâng cao ý thức bảo vệ di sản văn hoá cộng đồng, chống các trào lưu du nhập.

Du lịch cộng đồng cần tăng cường quyền lực cho cộng đồng: Du lịch cộng đồng là do cộng đồng tổ chức quản lý; du lịch cộng đồng là thúc đẩy, tạo cơ hội cho cộng đồng tham gia nhiệt tình vào phát triển du lịch; cộng đồng dân cư được trao quyền làm chủ, thực hiện các dịch vụ và quản lý phát triển du lịch.

Du lịch cộng đồng cần tăng cường hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nhà nước: Hỗ trợ kinh nghiệm và vốn đầu tư; hỗ trợ về cơ sở vật chất và ưu tiên về các chính sách cho cộng đồng trong việc phát triển du lịch và phát triển cộng đồng.

Hiện nay có nhiều tên gọi khác nhau có liên quan đến du lịch cộng đồng như: Du lịch dựa vào cộng đồng (Community-Based Tourism); Phát triển cộng đồng dựa vào du lịch (Community-Development in Tourism); Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (Community-Based Ecotourism); Du lịch có sự tham gia của cộng đồng (Community-Participation in Tourism); Du lịch núi dựa vào cộng đồng (Community-Based Mountain Tourism). Tuy tên gọi khác nhau nhưng có một số vấn đề cơ bản giống hoặc tương đồng về phương pháp tổ chức, địa điểm, mục tiêu vị trí tổ chức phát triển du lịch và cộng đồng.

1.1.2. Các điều kiện để phát triển du lịch cộng đồng

Để phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương cần phải có một số điều kiện sau đây:

(1) Điều kiện về tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là yếu tố quyết định tạo nên giá trị của điểm đến. Các điểm đến có nhiều tài nguyên du lịch đặc sắc càng có sức hút khách du lịch, thúc đẩy hoạt động du lịch tại khu vực đó. Du lịch cộng đồng muốn phát triển ở một nơi nào đó thì điều kiện tiên quyết và quan trọng nhất chính là điều kiện về tài nguyên du lịch. Tài nguyên du lịch lại bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm các yếu tố, các thành phần tự nhiên, các hiện tượng tự nhiên và các quá trình biến đổi của chúng, tạo nên các điều kiện tự nhiên thường xuyên tác động đến sự sống và hoạt động của con người được sử dụng vào mục đích du lịch. Đó là những nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp; khí hậu có lợi cho sức khỏe con người hoặc phù hợp với mục đích chuyên đi của con người; môi trường của sinh vật có tính đa dạng sinh học cao hay còn nguyên sơ. Tài nguyên du lịch nhân văn gồm toàn bộ những sản phẩm có giá trị về vật chất cũng như tinh thần do con người sáng tạo ra có giá trị phục vụ du lịch. Trên thực tế, những tài nguyên du lịch nhân văn là những giá trị văn hóa tiêu biểu của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, mỗi địa phương. Đó là các di tích văn hóa, phong tục, tập quán, lễ hội, làng nghề hay các sản

phẩm truyền thống và lối sống của chính cộng đồng dân cư tại địa phương đó. Du lịch cộng đồng chỉ có thể phát triển được khi tài nguyên du lịch tại nơi đó phải đa dạng, phong phú; tài nguyên du lịch ở đó phải hấp dẫn và mang tính đặc trưng; tài nguyên du lịch ở nơi đó phải được bảo tồn, phát triển; khu vực nào càng giữ được vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ càng thích hợp cho việc phát triển du lịch cộng đồng.

(2) Điều kiện về yếu tố cộng đồng dân cư

Cộng đồng dân cư bao gồm những người dân địa phương đang sinh sống làm ăn trong hoặc liền kề với các khu vực chứa tài nguyên du lịch, không bao gồm những người hay doanh nghiệp từ nơi khác đến làm việc hay kinh doanh. Họ là những người đóng vai trò chủ thể trực tiếp tham gia hoạt động du lịch, quyết định đến sự tồn tại và phát triển của du lịch cộng đồng. Cộng đồng dân cư vừa là chủ thể cung ứng dịch vụ du lịch vừa là người quản lý và bảo tồn tài nguyên du lịch đồng thời cũng là chủ thể tạo ra tài nguyên du lịch. Mục đích chủ yếu của du lịch cộng đồng là khách du lịch tiếp cận, thưởng thức văn hóa bản địa thông qua dịch vụ của cộng đồng địa phương cung cấp hay hòa nhập vào cuộc sống của cộng đồng địa phương. Cộng đồng địa phương phải nhận thức được lợi ích kinh tế và xã hội từ hoạt động du lịch, cộng đồng phải tham gia rộng rãi và hiệu quả vào hoạt động du lịch, cung cấp cho khách du lịch các dịch vụ với chất lượng cao. Cùng với việc khai thác các tài nguyên du lịch thì cộng đồng địa phương phải là những người am hiểu, luôn có ý thức, trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn các tài nguyên du lịch, môi trường và môi trường bản địa vốn có. Bên cạnh đó, cộng đồng phải có sự đoàn kết, gắn bó thì hoạt động du lịch tạo ra mới có tổ chức và hiệu quả. Đời sống kinh tế xã hội của cộng đồng cần phải có đủ điều kiện để đầu tư cho hoạt động du lịch.

(3) Điều kiện về khách du lịch

Để hình thành và phát triển du lịch cần thiết phải có nhu cầu có khả năng thanh toán của khách du lịch bởi khách du lịch là yếu tố tạo nên lợi nhuận và giúp thúc đẩy dịch vụ du lịch phát triển mạnh mẽ. Vì vậy, phải có cầu về du lịch cộng đồng thì lúc đó mới cần cung để đáp ứng và du lịch cộng đồng mới phát triển.

(4) Điều kiện về khả năng tiếp cận điểm đến

Cũng như việc phát triển các loại hình du lịch khác, hoạt động phát triển du lịch cộng đồng không thể thực hiện nếu không có hạ tầng tiếp cận điểm đến. Đây là đặc điểm rất đặc trưng của du lịch khi sản phẩm du lịch được xây dựng và tiêu thụ tại chỗ. Điều này khác với hoạt động sản xuất kinh doanh khác khi sản phẩm thương mại có thể được sản xuất ở một nơi rồi vận chuyển đến thị trường tiêu thụ ở nơi khác.

(5) Điều kiện về khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch

Các yếu tố về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật (cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí...) là những yếu tố quan trọng đối với phát triển du lịch.

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật có vai trò quan trọng đối với việc đẩy mạnh phát triển du lịch nói chung cũng như du lịch văn hóa nói riêng. Về phương diện này, nhân tố hàng đầu phải kể đến là hệ thống mạng lưới giao thông cần phải được xây dựng một cách thuận tiện, nhanh chóng. Các phương tiện giao thông du lịch cần được đa dạng và đảm bảo an toàn cho khách du lịch. Có như vậy các chuyến du lịch mới có thể diễn ra một cách thuận lợi, an toàn và hiệu quả nhất. Hệ thống điện, nước phục vụ khách du lịch cũng cần phải được thiết kế một cách khoa học, thuận tiện cho nhu cầu sử dụng của khách tại các điểm du lịch.

Bên cạnh đó để đảm bảo cho việc tham quan du lịch trên quy mô lớn cần phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tương ứng như khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, thể thao, mua sắm, y tế,...

(6) Điều kiện về sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính phủ, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước

Để phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt là tại các địa phương còn đang gặp khó khăn về kinh tế thì cần thiết phải có sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính phủ và phi chính phủ. Chính phủ ban hành hệ thống văn bản pháp luật, tạo khung hành lang pháp lý, hỗ trợ phát triển du lịch của địa phương; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, chính sách phát triển du lịch; chính sách thu hút đầu tư và thực hiện các chiến lược quảng bá, truyền thông... Theo Luật du lịch Việt Nam 2017, Chính phủ có chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo đối với từng vùng và trong phạm vi toàn quốc theo từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu của thị trường trên cơ sở đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch. Các tổ chức phi chính phủ có thể tham gia vào việc hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn, gìn giữ văn hóa đặc sắc.

(7) Công tác xúc tiến, quảng bá

Chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý về du lịch cần có chính sách hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, có các chương trình xúc tiến, quảng bá, giới thiệu điểm đến trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các ấn phẩm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào việc quảng bá điểm đến.

1.1.3. Vai trò của du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương trên nhiều lĩnh vực đời sống, từ kinh tế, xã hội, môi trường đến bảo tồn văn hóa... Cụ thể:

- *Về kinh tế:* Du lịch cộng đồng cung cấp cơ hội việc làm, tạo doanh thu, mua sắm hàng hóa tại địa phương và giới hạn các quỹ rời khỏi cộng đồng. Nó cũng giúp đa dạng hóa các hoạt động kinh tế ngoài canh tác, giúp giảm thiểu rủi ro trong những năm biến đổi khí hậu tạo ra năng suất thấp hoặc không đạt.

- *Về xã hội:* Du lịch cộng đồng giúp cho mọi người được đào tạo kỹ năng, cơ hội phát triển cơ sở hạ tầng cộng đồng (điện, đường sá, vệ sinh, nước) và các lợi ích

sức khỏe (giáo dục quản lý nước và chất thải). Nó cũng thúc đẩy một cấu trúc cộng đồng bình đẳng hơn và sự liên kết với du khách nước ngoài giúp nâng cao niềm tin và niềm tự hào dân tộc trong người dân địa phương.

- *Về môi trường*: Bảo tồn môi trường, nâng cao nhận thức và bảo vệ động vật hoang dã là tất cả những lợi ích to lớn của du lịch cộng đồng.

- *Bảo tồn văn hóa*: Thông thường du lịch cộng đồng ngăn cản những người trẻ tuổi trong cộng đồng rời đến các thành phố lớn hơn, bằng cách tạo cơ hội việc làm cho họ tại địa phương.

- *Chia sẻ giá trị*: Trong một khu du lịch cộng đồng, có sự phân bổ lợi ích cho tất cả các hộ gia đình. Ví dụ như, mặc dù không phải tất cả các gia đình sẽ tổ chức homestay, một số có thể đóng vai trò là hướng dẫn viên hoặc cung cấp bữa ăn. Ngay cả những người không liên quan trực tiếp cũng được hưởng lợi từ việc sử dụng quỹ cộng đồng đã được thỏa thuận.

- *Trao quyền cho phụ nữ*: Một trong những kết quả lớn nhất của du lịch dựa vào cộng đồng là trao quyền cho phụ nữ trong cộng đồng. Bởi họ thường chịu trách nhiệm chính về việc quản lý và tạo ra kinh nghiệm và do đó là tạo ra thu nhập.

1.2. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch

1.2.1. Khái niệm, vai trò của nguồn nhân lực du lịch

- *Khái niệm nguồn nhân lực du lịch*:

Nguồn nhân lực du lịch là lực lượng lao động bao gồm những người đang làm việc hoặc tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực du lịch. Nguồn nhân lực du lịch gồm nhân lực du lịch trực tiếp và nhân lực du lịch gián tiếp. Tuy nhiên ranh giới giữa nhân lực du lịch trực tiếp và nhân lực du lịch gián tiếp, nhân lực hiện tại và nhân lực tiềm năng trong du lịch rất mong manh và rất khó phân định rạch ròi.

Nguồn nhân lực du lịch trực tiếp là lực lượng nhân lực hoạt động quản lý nhà nước về du lịch, hoạt động sự nghiệp ngành Du lịch (đào tạo và nghiên cứu khoa học) và kinh doanh du lịch. Còn nhân lực du lịch gián tiếp là những người hoạt động trong các lĩnh vực khác có liên quan đến hoạt động du lịch như Hàng không, Hải quan, Giao thông vận tải, Y tế, Bru chính viễn thông, Công nghệ thông tin, Văn hóa, Môi trường...

Lực lượng nhân lực du lịch hiện tại là nguồn nhân lực trực tiếp và gián tiếp đang tham gia hoạt động trong ngành Du lịch và nhân lực du lịch tiềm năng là những người có mong muốn hoặc đang tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực du lịch như học sinh, sinh viên, hay những người thuộc ngành khác...

Tóm lại, nguồn nhân lực ngành du lịch được hiểu là *lực lượng lao động tham gia vào quá trình phát triển du lịch, bao gồm lao động trực tiếp và lao động gián tiếp*. Lao động trực tiếp bao gồm những công việc trực tiếp phục vụ khách du lịch như trong

khách sạn, nhà hàng, lữ hành, các cửa hàng bán lẻ phục vụ khách du lịch, cơ quan quản lý du lịch... Lao động gián tiếp bao gồm những công việc cung ứng, hỗ trợ cho các hoạt động trực tiếp phục vụ khách du lịch như cung ứng thực phẩm cho khách sạn nhà hàng, cung ứng hàng hóa cho các cửa hàng bán lẻ phục vụ khách du lịch, các dịch vụ Chính phủ hỗ trợ phát triển du lịch, đào tạo nhân lực du lịch, xây dựng khách sạn, sản xuất máy bay, các trang thiết bị phục vụ khách du lịch...

- *Vai trò của nguồn nhân lực du lịch:*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nền kinh tế nói chung và ngành Du lịch nói riêng đang chuyển dần sang phát triển về chất, chủ yếu dựa vào đầu tư chiều sâu khai thác yếu tố con người để tăng hàm lượng tri thức và công nghệ cao cho sự phát triển bền vững. Thực tế đã chứng minh rằng một quốc gia có nhiều tài nguyên vẫn chưa đủ để phát triển bền vững, nếu thiếu nguồn nhân lực dồi dào và chất lượng sẽ không đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển ngành Du lịch đó là nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực là yếu tố chính cho việc thực hiện các hoạt động du lịch. Sản phẩm của ngành chủ yếu sản phẩm dịch vụ, phần lớn các sản phẩm được tạo ra đều có sự tham gia của con người. Với các ngành kinh tế khác luôn xem trọng khả năng cơ giới hóa, tự động hóa trong quá trình sản xuất. Nhưng đối với ngành Du lịch thì yếu tố con người luôn được đề cập trong các hoạt động của ngành từ lĩnh vực nhà hàng – khách sạn cho đến kinh doanh lữ hành hay vận chuyển hành khách. Từ khi bắt đầu đến khi kết thúc một chuyến du lịch ngắn hay dài, luôn tồn tại mối quan hệ giữa khách du lịch với nhân viên lễ tân, nhân viên phục vụ buồng, nhân viên điều hành, hướng dẫn viên du lịch đến những người tài xế, người bán hàng lưu niệm... Các thiết bị, dụng cụ, phương tiện hiện đại chỉ là yếu tố hỗ trợ phục vụ khách tốt hơn. Để khách hài lòng, để phát triển ngành Du lịch cần sự phục vụ chuyên nghiệp và tận tình của mỗi nhân viên du lịch từ những người quản lý nhà nước về du lịch, các chuyên gia, lãnh đạo của các doanh nghiệp và đặc biệt những nhân viên trực tiếp phục vụ khách du lịch. Chất lượng của sản phẩm du lịch do chất lượng của nhân lực du lịch quyết định. Mỗi người hoạt động trong ngành Du lịch đều phải trung thành, trân trọng những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và nhân văn. Vì thế nguồn nhân lực chiếm vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển ngành.

Theo xu hướng phát triển nhân lực du lịch đặt ra yêu cầu sự phát triển đồng bộ cả số lượng lẫn chất lượng và cơ cấu nhân lực nhằm tạo ra những động lực tốt nhất thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch. Xu hướng đó ngày càng đòi hỏi mỗi nhà quản lý cấp chiến lược, mỗi chuyên gia, nhà nghiên cứu, những người lãnh đạo doanh nghiệp du lịch có trình độ cao, kỹ năng quản lý giỏi và đội ngũ nhân viên du lịch lành nghề có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cùng với lòng yêu nghề. Vì thế,

trong thời đại cầu toàn hóa, hội nhập quốc tế như ngày nay, để sản phẩm du lịch đạt chất lượng cao, nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch trên thị trường du lịch thế giới thì việc phát triển nguồn nhân lực du lịch là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu cần phải thực hiện của ngành Du lịch nước ta hiện nay.

1.2.2. Khái niệm chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Chất lượng nguồn nhân lực là bao gồm phẩm chất đạo đức, thể chất, năng lực và thẩm mỹ của con người, có ảnh hưởng quyết định đến việc hoàn thành những mục tiêu hiện tại và tương lai của mỗi tổ chức.

Xét dưới góc độ kinh tế, quá trình này được mô tả như sự đầu tư vốn đó một cách hiệu quả vào sự phát triển của nền kinh tế và sự tích lũy vốn con người.

Xét dưới góc độ chính trị - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực là quá trình xây dựng một lực lượng lao động trung thành, nghiêm túc chấp hành các chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước ta, đảm bảo về chất lượng và số lượng đồng thời lực lượng này được sử dụng có hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Quốc gia, vùng lãnh thổ trong từng thời kỳ.

Xét dưới góc độ cá nhân, chất lượng nguồn nhân lực là nâng cao sức khỏe, tri thức, kỹ năng làm việc để thúc đẩy năng suất lao động dẫn đến tăng thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống của xã hội.

Theo tác giả Vũ Thị Mai, chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp được hiểu “*Mức độ đáp ứng về khả năng làm việc của người lao động đối với yêu cầu công việc của tổ chức và đảm bảo cho tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu và thỏa mãn cao nhất nhu cầu của người lao động*”

Theo tác giả Theo Mai Quốc Chánh, chất lượng nguồn nhân lực được xem xét trên các mặt: “*Trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa, trình độ sức khỏe và năng lực phẩm chất của người lao động. Như vậy, việc đánh giá chất lượng nguồn nhân lực được tác giả nhấn mạnh tiêu chí cần phải có. Nếu như thiếu một yếu tố trong số yếu tố thì không thể nào tạo nên hiệu quả công việc*”.

Từ những khái niệm về chất lượng nguồn nhân lực nêu trên, ta thấy rằng quan điểm về chất lượng nguồn nhân lực không có sự thống nhất. Các tiêu chí được sử dụng làm thước đo trong mỗi khái niệm được đưa ra khá là trừu tượng và khó đánh giá, chỉ có thể định lượng được chủ yếu qua trình độ học vấn, kiến thức chuyên môn, trình độ văn hóa, kỹ năng làm việc, năng lực, phẩm chất...

Thông qua việc nghiên cứu các quan điểm của các nhà khoa học đi trước, một số nhận định về chất lượng nguồn nhân lực một cách tổng quát như sau:

Chất lượng nguồn nhân lực là thuật ngữ dùng để chỉ trạng thái nhất định của nguồn nhân lực trong một tổ chức. Chất lượng nguồn nhân lực thể hiện mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành nên bản chất bên trong của nguồn nhân lực. Đó chính là:

❖ **Trạng thái sức khỏe của nguồn nhân lực:** Là trạng thái thoải mái về thể chất cũng như tinh thần của con người.

❖ **Trình độ văn hóa của nguồn nhân lực:** Được biểu hiện bằng sự hiểu biết của nguồn nhân lực của tổ chức đối với kiến thức phổ thông về tự nhiên và xã hội (như tỷ lệ nhân lực qua các lớp học, số lượng nhân lực biết chữ...). Trình độ văn hóa tạo ra khả năng vận dụng và tiếp thu một cách nhanh chóng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các hoạt động trong tổ chức.

❖ **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nguồn nhân lực:** Là sự hiểu biết, khả năng thực hành về một chuyên môn, lĩnh vực, nghề nghiệp nào đó trong tổ chức, được thể hiện bằng cơ cấu cấp bậc đào tạo (sơ cấp, trung cấp, cao cấp); cơ cấu lao động được đào tạo và chưa đào tạo; cơ cấu lao động kỹ thuật và các nhà chuyên môn; cơ cấu trình độ đào tạo. Trình độ chuyên môn kỹ thuật được xem là chỉ tiêu quan trọng nhất, nó phản ánh chất lượng nguồn nhân lực, cho thấy khả năng áp dụng tiến bộ khoa học hiện đại vào các hoạt động của tổ chức.

❖ **Đối với nhân lực du lịch chất lượng nguồn nhân lực còn được đánh giá qua thái độ phục vụ:** Thái độ trong công việc có vai trò quan trọng là tâm lực của nguồn nhân lực, đó là năng lượng làm việc, khả năng chịu áp lực từ công việc, trạng thái cảm xúc của người lao động được biểu hiện thông qua hành vi, thái độ trong công việc cũng là thể hiện tình trạng sức khỏe của nguồn nhân lực.

Như vậy, dựa trên các quan điểm khác nhau chất lượng nguồn nhân lực có thể hiểu như sau: Chất lượng nguồn nhân lực là toàn bộ năng lực về thể lực, trí lực, tinh thần của mỗi con người nó ảnh hưởng tới việc quyết định hoàn thành những mục tiêu hiện tại và tương lai của mỗi tổ chức.

1.2.3. Các tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực du lịch

• Các tiêu chí thuộc về Thể lực

Theo Tổ chức Y tế Thế giới WHO thì: “Sức khỏe là trạng thái hoàn toàn thoải mái về thể chất, tinh thần và xã hội chứ không phải chỉ là không có bệnh tật hay tàn phế”.

Theo định nghĩa trên thì sức khỏe bao gồm:

Sức khỏe thể chất được thể hiện là “sự sáng khoái và thoải mái về mặt thể chất. Con người càng sáng khoái, thoải mái thì càng chứng tỏ bản thân là người khỏe mạnh. Cơ sở để nhận biết sự sáng khoái, thoải mái về mặt thể chất là: sức lực, sự nhanh nhẹn, là sự dẻo dai, khả năng đề kháng cao với các yếu tố gây bệnh, khả năng chịu đựng cao các điều kiện khắc nghiệt của môi trường”.

Sức khỏe tinh thần là “sự thỏa mãn về mặt giao tiếp xã hội, về mặt tình cảm và tinh thần. Nó được thể hiện ở sự sáng khoái, cảm giác dễ chịu, ở cảm xúc vui tươi, thanh thản, những ý nghĩ lạc quan, yêu đời, những quan niệm sống tích cực, ở sự dũng

cảm, chủ động chống lại những quan niệm bi quan và những lối sống không lành mạnh. Sức khoẻ tinh thần còn là sự biểu hiện của nếp sống lành mạnh, văn minh, có đạo đức. Cơ sở của sức khoẻ tinh thần là sự thăng bằng, hài hoà trong hoạt động tinh thần, giữa lý trí và tình cảm”.

Sức khoẻ xã hội thể hiện ở “sự thoải mái trong các mối quan hệ giữa các thành viên ở gia đình, nhà trường, môi quan hệ bạn bè, với xóm làng, ở nơi công cộng, cơ quan... Sức khoẻ xã hội còn được thể hiện ở sự được tán thành và chấp nhận của xã hội. Ở đó nếu mỗi người trong tổ chức được hoà nhập với mọi người, được mọi người đồng cảm, yêu mến thì người đó càng có sức khoẻ xã hội tốt và ngược lại. Cơ sở của sức khoẻ xã hội được xác định là sự thăng bằng giữa hoạt động quyền lợi cá nhân với hoạt động quyền lợi của xã hội và những thành viên khác; là sự hoà nhập của cá nhân với gia đình và xã hội”.

Đối với chỉ tiêu sức khoẻ, thông thường phải thông qua khảo nghiệm thực tế như cân đo, thực hiện các biện pháp kiểm tra về sức khoẻ,... từ kết quả có được đưa ra đánh giá dựa trên những tiêu chuẩn nhất định.

Theo thông tư 13/2007/TT- BYT ngày 21/11/ 2007, Bộ Y Tế hướng dẫn khám sức khoẻ khi làm hồ sơ dự tuyển, khi tuyển dụng, khám sức khoẻ định kỳ và theo yêu cầu đối với các đối tượng bao gồm cơ sở sử dụng người lao động, đào tạo, dạy nghề,... với nội dung được qui định như sau:

“Khám thể lực: chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI, mạch và huyết áp.

Khám lâm sàng: nội khoa, ngoại khoa, sản phụ khoa, mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt và da liễu.

Khám cận lâm sàng: xét nghiệm máu, xét nghiệm nước tiểu, chuẩn đoán hình ảnh. Theo đó, căn cứ vào các chỉ tiêu trên để chúng ta phân loại sức khoẻ thành 5 loại theo Quyết định số 1613/QĐ-BYT ban hành ngày 15/8/1997 của Bộ Y Tế về tiêu chuẩn sức khoẻ – phân loại để khám tuyển, khám định kỳ:

Loại I: Rất khoẻ.

Loại II: Khỏe.

Loại III: Trung bình.

Loại IV: Yếu.

Loại V: Rất yếu”

Có thể nói sức khoẻ là yếu tố rất quan trọng không thể thiếu khi “đánh giá chất lượng nguồn nhân lực bởi vì không có sức khoẻ con người sẽ không thể lao động để tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Sức khoẻ nguồn nhân lực có tác động rất lớn đến năng suất lao động của cá nhân người lao động khi tham gia hoạt động kinh tế cũng như trong học tập. Trong các công việc của bộ phận không tham gia hoạt động kinh tế

thì sức khỏe cũng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp thu, sáng tạo trong công việc và học tập”

- **Các tiêu chí thuộc về Tâm lực**

Mỗi doanh nghiệp sẽ hành sẽ có một khung quy định khác nhau tùy vào từng điều kiện cụ thể mỗi tổ chức, họ sẽ xây dựng cho mình các hệ thống tiêu chí đánh giá ý thức và văn hóa nguồn nhân lực bao gồm: thái độ, hành vi và trách nhiệm của người lao động. Dựa vào mức độ của ý thức và trách nhiệm của một người dẫn đến quyết định thái độ của người đó trong khi làm việc, chi phối hành vi và có quyết định thành tích công việc của người đó. Vì vậy tiêu chí đánh giá về thái độ, hành vi và trách nhiệm của người lao động là tiêu chí không thể thiếu khi đánh giá chất lượng nguồn nhân lực”

Tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực về ý thức, văn hóa được thể hiện thông qua: Thái độ làm việc, tần suất: nghỉ làm có phép hoặc không phép, đi muộn, bỏ nơi làm việc để làm việc riêng; tâm lý làm việc, khả năng chịu đựng áp lực, sẵn sàng tăng ca, nhiệt tình trong công việc....

Thái độ là “một yếu tố được hình thành bên trong con người nên không dễ định nghĩa và đo lường được. Vì vậy chúng ta chỉ có thể dự đoán được thái độ của một người thông qua nhận thức, hành vi của họ”. Tập hợp các nhận thức và hành vi này sau đó được hệ thống lại trong từ điển năng lực. Tuy nhiên, vì từ điển năng lực phải bao gồm 3 mảng đó là kiến thức, kỹ năng và thái độ nên hầu hết các từ điển năng lực hiện có chỉ làm tốt 2 mảng kiến thức và kỹ năng, còn mảng thái độ gần như bỏ ngỏ. Một vài từ điển cũng có đề cập tới mảng thái độ nhưng nhìn chung là vẫn còn hơi hợt và đôi khi họ nhầm lẫn qua tính cách. Do đó, bộ phận quản trị thái độ nhân sự ở các công ty hiện nay gần như là còn bỏ trống, một số chuyên gia cho rằng “thái độ làm việc của một nhân viên không hẳn lúc nào cũng trùng khớp với thái độ của họ trong cuộc sống. Có nhiều người thái độ trong cuộc sống và công việc là khác nhau hoàn toàn nên chúng ta không thể đánh giá thái độ sống vào thái độ trong công việc của họ được. Thái độ làm việc luôn có những yếu tố đặc thù của nó”. Trong từ điển thái độ, các chỉ số đo lường tùy vào đặc thù từng công ty như: quy mô, ngành, giai đoạn... nhưng có 6 chỉ số bắt buộc phải đưa ra đo lường cho mọi nhân viên trong các công ty, bao gồm:

“Chỉ số tuân thủ mệnh lệnh cấp trên: Thể hiện sự tập trung và sự tự giác thực hiện các mệnh lệnh cấp trên giao cho của người nhân viên. Thể hiện mức độ tuân thủ của người lao động đối với quy định, nội quy, quy trình làm việc của công ty.

Chỉ số chủ động trong công việc: Thể hiện mức độ làm chủ công việc của người nhân viên. Đó là sự kết hợp giữa lãnh đạo, quản lý công việc với lãnh đạo và quản lý bản thân hay nói chính xác hơn là nắm thể chủ động trong công việc.

Chỉ số trung thực: là trung thực với lòng mình, trung thực với cấp trên, trung thực với đồng nghiệp và trung thực với cấp dưới trong công việc. Trung thực không chỉ là không nói dối mà còn là không che giấu những thông tin có liên quan về bản thân, về kết quả công việc của mình hay của người khác mà mình biết được.

Chỉ số tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong công việc: Tổ chức được thành lập là để thực hiện những công việc mà bản thân một cá nhân hoặc một nhóm người ô hợp không thể nào thực hiện được. Một tổ chức thì hoàn toàn khác một nhóm người ô hợp. Sự khác biệt đó là trong nhóm người ô hợp thì mạnh ai nấy làm theo ý của mình còn một tổ chức thì luôn có sự hợp tác và thống nhất ý chí hành động của tất cả mọi người. Chính điều này đã tạo nên sức mạnh của tổ chức. Nếu một tổ chức chỉ toàn những người thích làm việc một mình, thiếu sự hợp tác với đồng nghiệp, thiếu tinh thần đồng đội thì sức mạnh của tổ chức sẽ bị suy yếu.

Chỉ số khả năng học hỏi và phát triển: Trái đất luôn vận động, thế giới luôn luôn thay đổi và phát triển không ngừng, vì vậy một tổ chức cũng phải luôn thay đổi, luôn phát triển để có thể bắt kịp xu thế của thời đại. Vì vậy từng nhà lao động trong tổ chức ấy cũng phải luôn thay đổi và phát triển. Nếu bất kỳ một cá nhân nào trong tổ chức dừng lại thì sẽ trở thành vật cản cho sự phát triển của tổ chức.

Chỉ số động lực làm việc: là yếu tố thúc đẩy người nhân viên làm việc. Nó chịu sự chi phối của nhiều yếu tố, nhiều thành phần khác như: nhu cầu, giá trị, sự yêu thích công việc, sự cảm phục với người lãnh đạo, kết nối sứ mệnh với công ty, mức độ thỏa mãn công việc”.

Như vậy, từ điển thái độ sẽ giúp doanh nghiệp trong việc hoàn thiện khung năng lực chuẩn của công ty, doanh nghiệp sẽ ra quyết định đúng đắn hơn trong việc đánh giá, đãi ngộ, đào tạo và phát triển nhân viên và nhận được sự đồng thuận của toàn thể nhân viên. Với tỉ lệ là 75% ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của yếu tố thái độ dẫn đến hiệu suất nguồn nhân lực được nâng cao nhờ tiết kiệm được ngân sách.

- **Các tiêu chí về thuộc về Trí lực**

Trí lực của nguồn nhân lực bao gồm: trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng nghề được thể hiện qua quy mô, cơ cấu nguồn nhân lực.

Trình độ chuyên môn bao gồm: tỷ lệ lao động đã qua đào tạo hay chưa qua đào tạo, tỷ lệ được đào tạo nghề trước và sau khi vào doanh nghiệp.

Trình độ văn hóa được định nghĩa là sự hiểu biết của một người đối với kiến thức phổ thông. Trình độ văn hoá là một chỉ tiêu vô cùng quan trọng, phản ánh trình độ phát triển kinh tế - xã hội cũng như chất lượng nguồn lao động.

Trình độ văn hóa được thể hiện qua: tỷ lệ và số lượng người lao động biết chữ và chưa biết chữ; tỷ lệ và số lượng người lao động học qua các bậc học (tiểu học, trung

học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trên đại học), số năm đi học trung bình của người lao động tính từ 25 tuổi trở lên.

Ngoài ra chúng ta còn có thể xem xét chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chỉ tiêu biểu hiện năng lực phẩm chất của người lao động.

Kỹ năng mềm: là những khả năng liên quan đến năng lực lãnh đạo, khả năng sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, huấn luyện, hợp tác và giải quyết vấn đề. Theo tổng hợp nghiên cứu của các nước và thực tế tại Việt Nam, top 10 kỹ năng quan trọng như các Kỹ năng học và tự học; Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm; Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân; Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý công việc; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng lắng nghe; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Kỹ năng thương thuyết, đàm phán. Trang bị trang đầy đủ, toàn diện những kỹ năng mềm góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ và hoàn thiện hơn năng lực làm việc của người lao động, dẫn đến quyết định vị trí của người lao động trong một tập thể. Tất cả các yếu tố này tập hợp lại giúp cho công việc trở nên chuyên nghiệp hơn cũng như mối quan hệ trong công việc trở nên dễ dàng hơn.

Năng lực ngoại ngữ, tin học: Ngày nay tiêu chuẩn hàng đầu để các công ty lớn tuyển nhân viên cũng như cất nhắc vào những vị trí quản lý đó là thông thạo ngoại ngữ. Việc biết ngoại ngữ không những là một năng lực cần thiết trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mà còn là yêu cầu tất yếu của lao động có kỹ thuật cao nhằm đáp ứng các quy trình công nghệ thường xuyên được đổi mới. Cũng như ngoại ngữ, kiến thức về tin học như sử dụng máy tính, sử dụng các phần mềm văn phòng, sử dụng internet thành thạo... là những kỹ năng mà các nhà tuyển dụng luôn yêu cầu các ứng viên phải có. Người lao động ngày càng ý thức được rằng việc sử dụng máy tính thành thạo sẽ là một công cụ hữu ích phục vụ không chỉ cho công việc mà còn cho cả cuộc sống và là chìa khóa mở ra nhiều cơ hội trong thời đại hiện nay.

Như vậy, việc thông thạo ngoại ngữ, thành thạo tin học không chỉ hỗ trợ đắc lực cho công việc mà còn giúp người lao động tiếp cận với nền tri thức tiên tiến. Khi đã nắm vững ngoại ngữ - tin học, cộng với năng lực chuyên môn tốt người lao động hoàn toàn có thể hội nhập một cách dễ dàng vào thị trường lao động. Chưa kể do đặc thù công việc liên quan khách du lịch thì trình độ ngoại ngữ là một trong những yếu tố tiên quyết, ảnh hưởng tới thị trường, và khả năng làm mới sản phẩm và tiếp cận với nhiều nguồn khách hàng trên thế giới. Đặc biệt quan trọng hơn với những người lao động trực tiếp kinh doanh lẻ hành như hướng dẫn viên, bắt buộc phải thông thạo ngoại ngữ và ngoại ngữ hiếm ngày càng trở nên hữu ích cho các chiến lược phát triển doanh nghiệp kinh doanh lẻ hành.

1.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch để phát triển du lịch cộng đồng

1.3.1. Khái niệm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về cơ bản được hiểu là tăng giá trị cho con người trên các mặt phẩm chất đạo đức, thể chất, năng lực, thẩm mỹ, thông qua các chính sách phát triển nguồn nhân lực giúp con người có những năng lực, phẩm chất mới, cao hơn để có thể hoàn thành tốt hơn mục tiêu của tổ chức và của chính bản thân họ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực rõ ràng rất cần thiết. Muốn vậy không những phải tập trung nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn cho lao động mà còn phải nâng cao thể chất thông qua rèn luyện sức khỏe và cải thiện điều kiện sống của người lao động.

Trong phạm vi của luận văn này, tác giả đề cập đến chất lượng nguồn nhân lực của một lĩnh vực chủ yếu dựa trên việc tiếp cận, nghiên cứu, đánh giá, cơ cấu, số lượng và các tiêu chí phản ánh chất lượng hiện tại của nguồn nhân lực cùng những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực. Từ đó, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong phạm vi lĩnh vực mà luận văn nghiên cứu.

1.3.2 Các đối tượng tham gia trong phát triển du lịch cộng đồng

Hoạt động du lịch cộng đồng hướng tới mục tiêu phát triển cộng đồng và bảo tồn tài nguyên du lịch, do vậy cộng đồng địa phương là yếu tố quan trọng hàng đầu.

Cộng đồng địa phương là nhân tố hình thành, nuôi dưỡng, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa: nghệ thuật kiến trúc trang trí nhà, nghệ thuật sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, nghệ thuật ẩm thực, văn hóa ứng xử, lễ hội, văn hóa dân gian, văn hóa nghệ thuật truyền thống, tôn giáo tín ngưỡng... Đây là nguồn tài nguyên có sức hấp dẫn đặc biệt đối với khách du lịch.

Các hoạt động du lịch cần được quy hoạch, quản lý tổ chức hợp lý theo hướng bền vững ngay từ đầu và trong quá trình phát triển. Đặc điểm của cộng đồng địa phương là sự gắn kết tình cảm lâu đời, có quan hệ truyền thống, vì thế quan hệ ứng xử của cộng đồng địa phương thường theo thứ bậc, tôn kính trưởng làng. Những người này có uy tín, được tôn kính và am hiểu về văn hóa cũng như phương cách sống của cộng đồng, có vai trò dẫn dắt cộng đồng. Họ thường là những người đại diện cho cộng đồng, tham gia vào các dự án, các quyết định phát triển du lịch, có vị trí trong các hoạt động du lịch.

Chính quyền địa phương là đại diện cho cộng đồng. Họ là những người lãnh đạo, có vai trò tổ chức và quản lý, tăng cường sức mạnh đoàn kết tập thể của cộng đồng, đặc biệt phát huy tiềm năng, thế mạnh của cộng đồng trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội theo các chủ trương, đường lối của nhà nước, là cầu nối giữa cộng đồng với thế giới bên ngoài. Các tổ chức, nhà tài trợ, tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ, nhà khoa học... là nhân tố hỗ trợ cộng đồng về việc lập dự án

quy hoạch, phát triển du lịch, tài chính, vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm và cơ chế chính sách để phát triển du lịch cộng đồng

Các tổ chức này có vai trò là những người hướng dẫn, giúp cộng đồng thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch trong giai đoạn đầu, đưa ra các phương pháp làm du lịch. Sau một thời gian du lịch hoạt động, họ sẽ trao quyền quản lý cho cộng đồng và chính quyền địa phương.

Doanh nghiệp lữ hành và dịch vụ du lịch chính là cầu nối giữa khách du lịch với cộng đồng, giữ vai trò môi giới trung gian để bán sản phẩm du lịch cho cộng đồng và cung cấp một phần sản phẩm du lịch mà cộng đồng chưa cung ứng đủ, đảm bảo cho sự đa dạng và chất lượng cho sản phẩm du lịch. Họ có thể sử dụng lao động là người địa phương, góp phần tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người dân bản địa. Ngoài ra, họ còn góp phần vào việc chia sẻ lợi ích từ du lịch cộng đồng bằng việc đóng thuế, phí môi trường và mua vé tham quan.

Khách du lịch đóng vai trò là yếu tố của cầu du lịch. Thực tế tại nhiều mô hình phát triển du lịch cộng đồng, phần lớn khách du lịch đến từ các nước phát triển. Do vậy, họ có thói quen ăn ở vệ sinh và sống tiện nghi. Đây chính là những yêu cầu trong việc đảm bảo sự hài lòng của khách du lịch đối với sản phẩm du lịch cộng đồng.

1.3.3. Đặc điểm lao động trong phát triển du lịch cộng đồng

Cộng đồng địa phương là lực lượng nòng cốt, là nguồn nhân lực quan trọng nhất trong phát triển du lịch cộng đồng, Họ được tham gia từ quá trình lập quy hoạch, góp ý kiến sau đó trực tiếp cung ứng và phục vụ du lịch. Đây là ưu tiên hàng đầu trong mục tiêu của du lịch cộng đồng cũng là điều kiện đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch mới khác với các loại hình du lịch khác bởi cộng đồng dân cư là những người được tham gia ngay từ đầu, từ khâu nghiên cứu, lập kế hoạch phát triển, triển khai các hoạt động kinh doanh du lịch, cung cấp các sản phẩm du lịch dịch vụ cho khách du lịch. Họ giữ vai trò chủ đạo phát triển và duy trì các dịch vụ. Hoạt động này tính đến hiệu quả và sự điều tiết của các quy luật kinh tế thị trường. Du lịch cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo. Điều này được thể hiện ở việc du lịch cộng đồng có tác động tích cực đối với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, ngành nghề và lao động. Trước khi tham gia du lịch cộng đồng người dân chủ yếu sinh sống trong điều kiện kinh tế tự cung tự cấp, nghề chính của họ là sản xuất nông nghiệp.

Khi du lịch cộng đồng phát triển người dân có điều kiện và các ngành nghề kinh truyền thống được duy trì và phát triển trở thành sản phẩm du lịch độc đáo. Từ đó việc tiêu thụ những sản phẩm tại chỗ được dễ dàng hơn. Thu nhập từ dịch vụ cho thuê phòng, bán hàng, chở khách, biểu diễn văn nghệ... giúp cải thi cuộc sống của nhân

dân. Cùng với cơ cấu ngành nghề lao động cũng có sự thay đổi, hình thành các công việc mang tính du lịch mới.

Du lịch cộng đồng là hoạt động thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch và được hưởng lợi từ hoạt động này nên đây là loại hình có tính chuyên môn thấp. Cộng đồng địa phương mời tham gia vào hoạt động du lịch nên chuyên môn nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, gặp khó khăn trong việc giao tiếp và hướng dẫn khách nước ngoài.

Du lịch cộng đồng đảm bảo văn hoá, thiên nhiên bền vững, cân bằng với các chỉ tiêu kinh tế, văn hoá xã hội và môi trường, trên cơ sở các nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hoá được khai thác hợp lý. Du lịch cộng đồng chính là cách tốt nhất vừa làm du lịch vừa giữ gìn bản sắc văn hoá, sử dụng dịch vụ tại chỗ, phát triển giá trị văn hoá bản địa. Du lịch cộng đồng thúc đẩy nghề nghiệp truyền thống phát triển, bảo vệ tài nguyên môi trường.

Thu nhập từ du lịch cộng đồng được giữ lại cho cộng đồng để bảo vệ môi trường và tái đầu tư cho du lịch của địa phương. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà cộng đồng dân cư là chủ thể trực tiếp tham gia vào các hoạt động từ bảo tồn, quản lý đến khai thác giá trị du lịch từ các nguồn Tài nguyên du lịch và môi trường du lịch, giữ vai trò chính trong các hoạt động kinh doanh du lịch như kinh doanh lưu trú, ăn uống, vận chuyển khách du lịch và kinh doanh các dịch vụ, hàng hóa, vui chơi, giải trí, hướng dẫn, tư vấn các hoạt động kinh tế và xã hội liên quan đến du lịch của địa phương. Cộng đồng dân cư phải là người dân làm ăn, sinh sống trong hoặc liền kề với các điểm tài nguyên du lịch, đồng thời cộng đồng dân cư phải có quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch, ngăn ngừa các tác động xấu từ các hoạt động kinh doanh du lịch và từ các hoạt động của du khách.

Du lịch cộng đồng còn bao gồm các yếu tố trợ giúp của cơ chế chính sách, của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các tổ chức, các cá nhân, các công ty lữ hành...nhằm phát huy lợi thế nguồn lực phát triển du lịch tại nơi có dân cư sinh sống gắn với nguồn tài nguyên du lịch.

Du lịch cộng đồng giúp nhiều thành phần trong xã hội có thể đi du lịch và hưởng thụ các sản phẩm du lịch, đồng thời là công cụ tham gia trong việc giảm nghèo của cộng đồng, tạo việc làm cho cộng đồng địa phương, đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương thông qua bán các sản phẩm du lịch, tạo ra thị trường hàng hóa và dịch vụ, góp phần phát triển du lịch, nâng cao hình ảnh của điểm đến du lịch.

Cộng đồng địa phương được xem là đối tượng tham gia trực tiếp với vai trò chủ thể trong hoạt động phát triển du lịch cộng đồng. Chính cộng đồng địa phương là người sáng tạo, phát triển và bảo tồn các giá trị tài nguyên du lịch tự nhiên. Mặt khác, cộng đồng địa phương còn tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, hàng hóa thủ

công nghiệp cung cấp cho du khách và các cơ sở kinh doanh du lịch. Họ có thể tham gia đầu tư, xây dựng, trùng tu hệ thống cơ sở hạ tầng địa phương và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch góp phần nâng cao nhận thức cho người dân, giúp họ thấy rõ vai trò và quyền lợi của mình trong quá trình phát triển du lịch địa phương; người dân địa phương có thêm việc làm; cải thiện đời sống sinh kế đồng thời giúp họ thấy được quyền của mình trong quá trình ra quyết định liên quan đến các hoạt động du lịch địa phương.

1.3.4. Vai trò của nguồn nhân lực là cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng

Vai trò của cộng đồng địa phương trong các hoạt động sáng tạo giá trị được thể hiện thông qua nhiều hoạt động như tiếp nhận và làm mới nơi cư trú, tham gia vào các hoạt động, quản lý du lịch ở những ngành nghề và vị trí thích hợp để hình thành nên sản phẩm du lịch. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình phát triển du lịch tại các điểm đến khác nhau với mức độ phát triển khác nhau, bao gồm cả việc chia sẻ kinh nghiệm làm du lịch và xác định loại hình, quy mô phát triển du lịch bền vững tại địa phương

Đối với các hoạt động chia sẻ giá trị, cộng đồng địa phương thể hiện thông qua các hoạt động như tham gia trực tiếp vào các hoạt động như cho thuê đất, làm thuê cho các doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ như thực phẩm, hướng dẫn viên,... Sự giao lưu không chính thức của cộng đồng địa phương với du khách còn giúp gia tăng trải nghiệm cho du khách, mang lại cho du khách cảm giác về sự an toàn và hiếu khách. Sự tham gia của cộng đồng địa phương giúp đạt được sự công bằng trong phân phối lợi ích, dân chủ hơn trong quá trình ra quyết định và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng địa phương

Cộng đồng địa phương tham gia phát triển du lịch trong hoạt động bảo tồn nguồn gốc giá trị thông qua nhiều hoạt động như gìn giữ nếp nhà ở với kiến trúc truyền thống để thu hút được du khách một cách tự nhiên, sự hiểu biết về văn hóa truyền thống và cuộc sống của người dân địa phương là những hợp phần chính của trải nghiệm và giáo dục du khách. Cộng đồng địa phương đóng vai trò chính trong việc bảo tồn tài nguyên du lịch, cung cấp kiến thức và thông tin địa phương có giá trị cho du khách.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Trong chương 1, tác giả đã phân tích rõ những khái niệm cơ bản về du lịch cộng đồng và nguồn nhân lực. Trong phần lý luận về du lịch cộng đồng tác giả đã tổng quan đặc điểm, điều kiện, vai trò của du lịch cộng đồng đối với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch. Đây sẽ là cơ sở để tác giả triển khai nội dung của chương 2 gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn du lịch huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI, YÊN BÁI

2.1 Tổng quan về huyện Mù Cang Chải, Yên Bái

2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý

Huyện Mù Cang Chải là một huyện vùng cao nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Yên Bái, cách trung tâm tỉnh 185km theo quốc lộ 37 và 32. Huyện có diện tích là 1.199 km², nằm dưới chân núi Hoàng Liên Sơn, ở độ cao 1000m so với nước biển. Có tọa độ địa lý từ 21⁰ 30' – 25⁰50' vĩ độ Bắc, từ 103⁰56' - 104⁰28' kinh độ Đông. Phía Bắc Mù Cang Chải giáp với huyện Văn Bàn – tỉnh Lào Cai; phía Nam giáp với huyện Mường La – tỉnh Sơn La; phía Đông giáp với huyện Văn Chấn, Văn Yên tỉnh Yên Bái; phía Tây giáp với huyện Than Uyên – tỉnh Lai Châu.

Huyện có một thị trấn là thị trấn Mù Cang Chải và 13 xã: Kim Nội, Hồ Bốn, Chế Tạo, Khang Mang, Dế Su Phình, Chế Cu Nha, Cao Phạ, Púng Luông, Nậm Khắt, Mò Dề, Nậm Có, La Pán Tẩn và Lào Chải. Ngày 9 tháng 5 năm 1998, thành lập thị trấn Mù Cang Chải – thị trấn huyện lỵ Mù Cang Chải với 407 ha diện tích và 1.132 nhân khẩu của xã Mò Dề; 335 ha diện tích tự nhiên và 905 nhân khẩu của xã Kim Noi. Người dân sinh sống ở huyện chủ yếu là dân tộc người H'Mông, người Thái và người Kinh. Điều này tạo cho Mù Cang Chải một nền văn hóa phong phú, mang đậm sắc dân tộc.

b. Điều kiện tự nhiên

❖ Địa hình

Mù Cang Chải nằm ở phía Tây tỉnh Yên Bái. Huyện còn nằm dưới chân của dãy núi Hoàng Liên Sơn. ở độ cao 1.000m so với mặt biển. Muốn đến được huyện Mù Cang Chải phải đi qua đèo Khau Phạ - là một trong Tứ Đại Đèo của vùng Tây Bắc. Theo bình chọn của Insider – một báo điện tử du lịch danh tiếng của Mỹ, Mù Cang Chải (Yên Bái) của Việt Nam được lọt vào danh sách những vùng núi đẹp nhất thế giới sánh ngang hàng cùng với nhiều cái tên danh tiếng của thế giới như núi Cầu Vòng ở Peru, dãy Andes ở Bolivia hay đỉnh Phú Sĩ của Nhật Bản

Là địa phương có tỷ lệ phủ rừng cao (đạt trên 60%) với những giá trị nguyên sơ của rừng nguyên sinh, cùng nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ, Mù Cang Chải có khu bảo tồn các loài sinh vật cảnh với trung tâm là xã Chế Tạo và vùng ngoại vi phía Bắc, phía Đông các xã Dế Xu Phình, Púng Luông, Nậm Khắt.

Tuy địa bàn bị chia cắt mạnh bởi núi cao và khe sâu, địa hình hiểm trở, những các ngọn núi cao thấp trùng điệp bao quanh đã tạo thành khung cảnh hùng vĩ, cùng với những triền ruộng bậc thang tuyệt đẹp đang là điểm thu hút khách du lịch chiêm ngưỡng và khám phá nơi đây. Mù Cang Chải có 700ha ruộng bậc thang trong đó hơn 47% tập trung ở 3 xã La Pán Tàn, Chế Cu Nha, Dế Xu Phình, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích danh thắng cấp Quốc gia vào năm 2007

❖ *Khí hậu*

Khí hậu Mù Cang Chải mang tính chất tiểu vùng rõ rệt, nhiệt độ trung bình là 19⁰C, mát mẻ về mùa hạ và lạnh về mùa đông. Do vùng này có độ cao trung bình 900m, có nhiều nắng nhất tinh và chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam. Do độ cao địa hình lớn nên nhiệt độ thấp, nhiệt độ trung bình 18- 23⁰C, về mùa đông lạnh có khi xuống tới 0⁰C. Tổng nhiệt độ năm 6.500 – 7000⁰C, lượng mưa: 1.800 – 2.500 mm/năm.

Độ ẩm của Mù Cang Chải tương đối thấp so với các vùng khác, trung bình là 84%/năm, trên các núi cao tăng lên 82 – 86%/năm. Hằng năm hình thành một kỳ khô từ giữa mùa đông đến đầu mùa hạ và một thời kỳ ẩm trong suốt mùa hạ đến đầu mùa đông, độ ẩm chênh lệch từ 8 – 10%.

Bảng 2.1: Tổng hợp khí tượng của thủy văn của huyện Mù Cang Chải (2018)

	Nhiệt độ TB (⁰ C)	Số giờ nắng (h)	Lượng mưa TB (mm)	Độ ẩm tương đối (%)
Cả năm	19.3	1.770	1.442	80
Tháng 1	13.6	17.0	14.0	78
Tháng 2	14.6	15.0	56.1	77
Tháng 3	18.1	188	58.0	74
Tháng 4	21.3	164	85.6	75
Tháng 5	22.3	83.0	227.5	80
Tháng 6	22.5	142	325.0	84
Tháng 7	23.5	158	294.4	86
Tháng 8	23.3	131	231.1	84
Tháng 9	21.3	135	71.1	79
Tháng 10	20.4	118	71.8	78
Tháng 11	15.7	119	2.6	78
Tháng 12	14.7	140	5.0	81

(Nguồn: Phòng thủy lợi huyện MCC)

Thủy văn:

Nước mặt: Tuy huyện Mù Cang Chải không có sông lớn, nhưng có hệ thống khe suối nhiều với tổng chiều dài trên 360km đều bắt nguồn từ dãy núi Hoàng Liên Sơn. Do thời tiết khô nóng địa hình có độ dốc lớn và hậu quả của phá rừng nên đã làm thay đổi thủy văn của các hệ thống khe suối. Từ đó làm ảnh hưởng đến sự chênh lệch lớn về lượng nước mặt giữa hai mùa. Vào mùa mưa thì mực nước và lưu lượng nước ở các con suối tăng rất nhanh thường gây ra lũ quét tàn phá ruộng nương, nhà cửa đặc biệt là phá hủy các công trình thủy lợi, thủy điện, đường giao thông... Mùa khô thì nhiều con suối bị cạn kiệt tạo ra tình trạng thiếu nước nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Trong đó đáng kể nhất là suối Nậm Kim dài hơn 75km trải xuyên suốt chiều dài huyện theo hướng Đông Nam – Tây Bắc và đổ ra sông Đà. Ngoài ra còn có các con suối khác như suối Mang Khú (xã Chế Tạo) dài 35km, suối Ta Sa (xã Nậm Có) dài 28km, suối Tusan (xã Nậm có) dài 35km, suối Lao Chải (xã Lao Chải) dài 27km, suối Nậm Khắt dài 20km, suối Đinh Hồ (xã Dẽ Xu Phình) dài 12km và đạt mật độ trung bình 1km² diện tích đất tự nhiên có 0,3km khe núi.

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

❖ Dân cư

Huyện Mù Cang Chải có khoảng trên 61.000 dân, trong đó 91% là dân tộc Mông, còn lại là dân tộc Thái, Kinh và các dân tộc khác. Toàn huyện có 4 tộc người là: Mông, Kinh, Thái và Tày, trong đó người Mông chiếm đa số (91%) sống rải rác chủ yếu ở 16 thôn, bản của các xã và 10 tổ dân phố của thị trấn Mù Cang Chải.

Người Mông ở Mù Cang Chải chia thành 4 nhóm: Mông Đơ (Mông Trắng); Mông Đu (Mông Đen); Mông Linh (Mông Hoa); Mông Si (Mông Đỏ)

Mông Hoa là nhóm đông nhất; chiếm trên 60% dân số.

Mông Đỏ chiếm 30% dân số.

Mông Đen sống ở các xã: Nậm Có, Khau Mang, Lao Chải.

Mông Trắng có số lượng ít nhất

Sự đa dạng về dân tộc tạo nên cho Mù Cang Chải có một nền văn hóa phong phú, là sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc trong toàn huyện. Bằng sự sáng tạo thông minh, đôi bàn tay cần cù, chăm chỉ, cùng sức mạnh tập thể, những người dân vùng Tây Bắc đã tạo nên hệ thống ruộng bậc thang độc đáo và kỳ vĩ. Không chỉ giúp nhân dân có cuộc sống ổn định, đẩy lùi đói nghèo mà sự hòa quyện giữa vẻ đẹp của những thửa ruộng bậc thang cùng nét văn hóa bản địa độc đáo còn giúp Mù Cang Chải trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn. Các bản làng dân tộc, nét văn hóa cũng như những phong tục tập quán nơi vùng cao với nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian đặc sắc và sản vật nổi tiếng. Xem múa khèn, trải nghiệm một số nghề thủ công truyền thống

như: nghề đúc rèn, dệt vải bằng sợi lanh, làm đồ trang sức và thưởng thức các món ăn truyền thống của đồng bào.

Người dân tại Mù Cang Chải chủ yếu là dân tộc thiểu số nên điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế. Bên cạnh đó, ngoài việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên du lịch thì người dân còn là người sẽ bảo vệ và giữ gìn những tài nguyên, giá trị văn tại địa phương tránh việc lạm dụng và mai mòn đi bản sắc văn hóa vốn có. Đặc biệt là đối với địa phương đang phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

❖ *Mạng lưới và phương tiện giao thông*

Nhìn chung cơ sở hạ tầng giao thông tại huyện Mù Cang Chải còn chưa phát triển. Tỉnh Yên Bái có quốc lộ 32, 37 và 70 chạy qua tỉnh và còn có tuyến đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai chạy qua tỉnh. Hiện nay, để di chuyển đến Mù Cang Chải khách du lịch chỉ có thể đi bằng đường bộ. Từ Hà Nội có 2 con đường đi Mù Cang Chải, tùy theo con đường mà khoảng cách từ Hà Nội tới Mù Cang Chải khác nhau.

Cách 1: Đi theo con đường ĐCT 05, từ Hà Nội đi qua thành phố Việt Trì để lên Yên Bái rồi đến Mù Cang Chải là 307 km.

Cách 2: Chọn đường quốc lộ QL32. Du khách có thể di chuyển với các phương tiện sau: xe máy, xe khách và xe ô tô riêng.

❖ *Hệ thống điện nước*

Về hạ tầng cung cấp điện, đến đầu năm 2020, có 100% số xã với 75/98 thôn bản, tổ dân phố được sử dụng điện lưới quốc gia, 80% hộ dân trong huyện được sử dụng điện lưới quốc gia (tăng 14% so với năm 2018)

Với hệ thống cấp nước chủ yếu do ngân sách Nhà nước đầu tư đã đưa tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2020 đạt 96%, tăng 11% so với năm 2018.

❖ *Hệ thống thông tin liên lạc*

Với thời đại 4.0 hiện nay thì để phát triển du lịch cần phải phát triển hệ thống thông tin liên lạc đồng bộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Chính vì thế mà các doanh nghiệp, khách sạn đã dần trang bị đường truyền internet để phục vụ nhu cầu của du khách. Tại Mù Cang Chải, mạng viễn thông và internet được phủ sóng đến 14/14 xã, thị trấn trên toàn huyện.

2.1.3 Tài nguyên du lịch

❖ *Tài nguyên du lịch tự nhiên*

Là một trong hai bộ phận cấu thành tài nguyên du lịch góp phần tạo lên sức hấp dẫn của vùng du lịch, là cơ sở quan trọng để phát triển một loại hình du lịch ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức lãnh thổ du lịch, lĩnh vực kinh doanh và tính chất chuyên môn hóa của vùng.

Điểm cắm trại Koong Hill

Kong Hill Camping là một địa điểm rất mới tại xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, Yên Bái. Một sản phẩm của tổ chức Khau Phạ giúp đỡ đồng bào dân tộc tại thung lũng Cao Phạ làm du lịch. Với vị trí đặc địa trên sườn núi view toàn cảnh thung lũng Khau Phạ rộng lớn, nếu đi vào mùa lúa chín cuối tháng 9 đầu tháng 10 thì sẽ được tận mắt thấy được sự hùng vĩ của nơi đây.

Đỉnh Lùng Cúng (xã Nậm Có)

Để lên được đỉnh Lùng Cúng phải mất 45 phút đi xe máy từ bản Lùng Cúng men theo con đường quanh co, hiểm trở và 11km phải đi bộ leo dốc lên đỉnh. Nhưng bù lại những quãng đường vất vả là một khung cảnh tuyệt đẹp với những thảm thực vật nguyên sinh, cùng với nhiều những loại thảo dược quý được người dân nơi đây chăm sóc và bảo vệ. Trên đỉnh cao nhất của Lùng Cúng có một bãi đất bằng phẳng rộng khoảng 1ha, với tầm nhìn bao quát xung quanh như: thung lũng Lùng Cúng, xã Ché Cu Nha (Mù Cang Chải), các xã của huyện Văn Bàn (Lào Cai)... Khí hậu nơi đây thật trong lành với thảm thực vật phong phú, tại các vùng phụ cận còn có thêm các loài hoa rừng như: hoa đỗ quyên, cây Phong lá đỏ và một số loài hoa khác. Nhưng hấp dẫn hơn cả là nơi đây vẫn giữ được vẻ đẹp nguyên sơ và chưa từng có sự tác động của con người. Những năm gần đây, dân bản đã tự tạo các tuyến du lịch và hướng dẫn du khách leo lên đỉnh Lùng Cúng để chinh phục, khám phá đỉnh cao này. Một số công ty lữ hành đang tiến hành khai thác tour trekking cho những du khách thích mạo hiểm và trải nghiệm.

Thác Pú Nhu (La Pán Tản)

Nằm nép mình sâu trong kẽ núi, du khách muốn ngắm nhìn dòng thác tuyệt đẹp này sẽ không thể nhìn thấy từ đường lớn mà buộc phải đi sâu vào trong bản Pú Nhu, xã La Pán Tản (cách quốc lộ 32 khoảng 1.5km). Thác cao khoảng 20m, đường chảy gập ghềnh khiến thác tung bọt trắng xóa, làn nước mát lạnh dù ở bất kỳ mùa nào.

Dưới chân thác là hồ Ròng, dân bản ở đây tin rằng có một con rồng đang ngủ say dưới đáy hồ và dòng thác chính là do hơi thở của nó tạo nên, chính vì thế mà người dân bản thường không dám tắm ở điểm du lịch Mù Cang Chải nổi tiếng này.

Thác Mơ

Không chỉ nổi danh với vẻ đẹp làm say đắm lòng người của những thửa ruộng bậc thang, Mù Cang Chải còn là nơi có vô vàn địa điểm độc đáo chờ bạn đến khám phá. Một trong số đó là Thác Mơ Mù Cang Chải, nơi bạn sẽ được chiêm ngưỡng sự hùng vĩ của một tuyệt tác thiên nhiên được Tạo hoá sinh ra giữa núi rừng Tây Bắc.

Tọa lạc ở xã Mồ Dề, Thác Mơ Mù Cang Chải như một cô gái với mái tóc dài óng ả, mềm mượt tựa lụa buông xuống từ trên cao giữa hai ngọn núi Mý Háng và Nà Háng A.

Thác có tổng cộng 4 tầng, khách du lịch phải bám lên thang dây để lên được các tầng thác. Mỗi tầng của thác Mơ Mù Cang Chải lại mang một vẻ đẹp riêng, nhưng tầng nào cũng luôn làm du khách cảm thán không thôi trước khung cảnh kỳ vĩ giữa trời, mây, nước và núi.

Từ đỉnh thác, bạn có thể quan sát được cảnh tượng 99 ngọn núi trùng điệp vây quanh làng. Tới đây, bạn sẽ được tận hưởng và hoà mình vào bầu không khí trong lành, tự do, xua tan đi bao mệt mỏi, căng thẳng sau những ngày dài làm việc.

Vườn chè Suối Giàng

Suối Giàng cũng là một trong những điểm du lịch Mù Cang Chải đẹp nổi tiếng, đặc biệt là vườn chè suối Giàng. Nằm ở độ cao 1371m so với mực nước biển và thuộc xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, điểm du lịch Mù Cang Chải này chính là “quê hương” của giống chè Shan tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi.

Đèo Khau Phạ

Đèo nằm ở khu vực giáp giới giữa huyện Văn Chấn và huyện Mù Cang Chải của tỉnh Yên Bái, đèo Khau Phạ đi qua nhiều địa danh nổi tiếng như La Pán Tản, Mù Cang Chải, Tú Lệ, Chế Cu Nha,...

Nằm ở độ cao từ 1.200m đến 1.500m so với mực nước biển. Đèo vượt qua đỉnh núi Khau Phạ, ngọn núi cao nhất vùng Mù Cang Chải. Tên gọi của đỉnh núi này trong ngôn ngữ của dân tộc Thái nghĩa là "Sừng Trời" (chiếc sừng núi nhô lên tận trời), do các chóp núi thường nhô lên giữa biển mây bao quanh như một chiếc sừng.

Thời tiết ở Khau Phạ mát mẻ quanh năm như cao nguyên Đà Lạt. Một ngày ở Khau Phạ có tới 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Khau Phạ thường xuyên mịt mù mây phủ và có năm trời quá lạnh, băng tuyết phủ kín trên đỉnh đèo.

Khung cảnh nhìn từ đèo Khau Phạ đẹp nhất vào mùa lúa chín, tầm tháng 9 tháng 10, khi lúa trên chân ruộng bậc thang Tú Lệ chín vàng mờ ảo trong sương sớm.

Đây là thời điểm mà nhiều khách du lịch mạo hiểm chinh phục đèo nhìn Khau Phạ hiện ra rục rịch giữa đất trời xanh thẳm, mang vẻ đẹp hùng vĩ tới nao lòng. Đây cũng là thời điểm mà nhiều khách du lịch mạo hiểm chinh phục đèo để ngoạn cảnh.

Ngoài ra vào mùa nước đổ khoảng tháng 5 tháng 6, đèo Khau Phạ cũng làm say lòng người không kém. Khung cảnh hiện ra là màu nâu của đất, màu loang loáng của nước cùng ánh mặt trời, màu xanh của mạ non... đan xen tạo nên một bức tranh đẹp mê mẩn trên những thửa ruộng bậc thang ở thung lũng Khau Phạ

Ruộng bậc thang La Pán Tản

Là nơi có nhiều ruộng bậc thang nhất ở Mù Cang Chải với 700 ha ruộng bậc thang. Với những ruộng bậc thang xếp tầng, xếp lớp trải rộng khắp quả đồi, đặc biệt ở đây có những ruộng mâm xôi vàng rất nổi tiếng và thu hút du khách tham quan, chụp ảnh.

Ruộng bậc thang Mù Cang Chải như những đợt “sóng vàng” uốn lượn khắp sườn đồi, lớp nọ gối tiếp lớp kia bất tận, trải rộng trên diện tích khoảng 3.500ha. Trong đó, 500ha phân bố tại 3 xã La Pán Tản, Chế Cu Nha, Dế Xu Phình (huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái) đã được công nhận Di tích Danh thắng cấp quốc gia từ năm 2007.

Những “mâm xôi vàng,” "mâm xôi xanh” hiện lên kỳ vĩ giữa bạt ngàn núi rừng Tây Bắc như để dâng lên trời đất, và thể hiện cuộc sống âm no của đồng bào.

Bản Thái Mù Cang Chải

Muốn tới được bản Thái Mù Cang Chải, bạn phải đi qua cây cầu ở trung tâm huyện (hướng đi Chế Tạo), sau đó rẽ trái, đi chừng 1 km nữa sẽ tới. Đó là một bản làng nhỏ nép mình vào lưng núi, giữa thung lũng xinh đẹp và sẽ cho bạn cảm giác bình yên ngay lần đầu đặt chân đến.

Bản Thái ở trung tâm huyện Mù Cang Chải với những ngôi nhà sàn truyền thống rất thích hợp cho du lịch cộng đồng

Ghé thăm bản Thái Mù Cang Chải, bạn sẽ được thưởng thức các món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc bản địa, thử tắm bằng nước lá thuốc dựa trên phương thức cổ truyền của người Thái, trải nghiệm ngủ nhà sàn và tham gia các buổi giao lưu văn nghệ, đốt lửa trại.

Chắc chắn đây là một nơi chốn bạn nên tìm đến nếu muốn bỏ trốn khỏi cuộc sống ồn ào, náo nhiệt ngoài kia và hiểu thêm về phong tục tập quán, văn hóa của dân tộc Thái.

Thung lũng Lìm Mông, Lìm Thái

Là nơi có những bản làng người Thái nằm ở thung lũng ngay dưới đèo Khau Phạ - một trong tứ đại đỉnh đèo của Việt Nam.

Đi qua cây cầu treo thơ mộng là tới những con đường nhỏ như sợi chỉ dọc ngược lên núi. Đến Lìm Mông tháng 9, 10 du khách sẽ được đi giữa mùa vàng với hai bên đường là những ruộng lúa chín trĩu hạt.

Du khách có thể chạy xe giữa những thửa ruộng chín vàng, ngắm bản làng yên bình vào mùa gặt, gặp gỡ từ trẻ nhỏ tới người già hoặc vui chơi bên những dòng suối mát lạnh.

Đồi Mâm Xôi

Là hình ảnh biểu tượng của mùa vàng Mù Cang Chải nhiều năm qua. Đồi nằm ở La Pán Tản cách trung tâm thị trấn hơn 8 km, đường đi khó khăn nên dừng và gửi xe rồi thuê xe ôm của người dân địa phương đưa lên tận nơi. Ngoài ra, gần đồi có thêm vườn hoa tam giác mạch và dịch vụ cho thuê váy áo dân tộc phục vụ du khách chụp ảnh. Tại đồi Mâm Xôi lớn, nếu bạn lên lán chụp ảnh tốn thêm 5.000 đồng một người. Đi vào ruộng lúa thêm 10.000 đồng một người.

Đồi Móng Ngựa

Ở Sáng Nhù cách thị trấn Mù Cang Chải hơn 2 km có những thửa ruộng bậc thang hình bán nguyệt đẹp như tranh vẽ. Mỗi mùa lúa chín nơi này lại thu hút rất đông nhiếp ảnh gia tới săn hình. Vé vào mỗi điểm trên là 20.000 đồng một người lớn, 10.000 đồng một trẻ em. Giá xe ôm lên tận nơi dao động 60.000 - 100.000 đồng một người hai chiều.

Đu zipline

Tuyến zipline dài bậc nhất Việt Nam nằm trong khu trò chơi mạo hiểm Aeris Hill tại thôn Nước Nóng, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn. Zipline có 2 chặng với tổng chiều dài là 1,2 km nối liền 2 huyện Văn Chấn và Mù Cang Chải. Zipline Tú Lệ chạy qua nhiều dạng địa hình, cảnh quan như ruộng bậc thang, sông, rừng núi.

Chặng một dài gần 1 km cho du khách cơ hội thu vào tầm mắt toàn cảnh thung lũng Tú Lệ, núi non trùng điệp. Chặng 2 sẽ đưa khách xuống điểm đón xe trở về khu vui chơi. Hiện khu trò chơi mạo hiểm Aeris Hill đón khách cả tuần (trừ thứ 4) từ 8h30 - 18h. Giá vé tham gia các trò chơi từ 200.000 đồng một người.

Suối khoáng nóng Trạm Tấu

Trạm Tấu cách Mù Cang Chải khoảng gần 100 km, nhưng là điểm đến thích hợp nếu bạn quyết định khám phá Yên Bái mùa lúa chín. Tại đây có suối khoáng nóng từ mạch ngầm tự nhiên rất tốt cho sức khỏe đặc biệt là người đau nhức xương khớp. Nơi đây kiêm cả homestay nên du khách muốn nghỉ qua đêm cần phải đặt trước. Cách khu tắm khoáng nóng không xa có điểm tắm suối của người dân địa phương không mất phí như ở bản Cọi, bản Hốc...

Nước nóng từ mạch ngầm tự nhiên rất tốt cho sức khỏe đặc biệt là người đau nhức xương khớp. Nơi đây kiêm cả homestay nên du khách muốn nghỉ qua đêm cần phải đặt trước. Cách khu tắm khoáng nóng không xa có điểm tắm suối của người dân địa phương không mất phí như ở bản Cọi, bản Hốc...

❖ Tài nguyên du lịch nhân văn

Cùng với tài nguyên du lịch tự nhiên Yên Bái còn có tài nguyên du lịch nhân văn với 86 di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng, trong đó có 13 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 746 di sản phi vật thể và gần 574 di sản vật thể.

Những di tích tiêu biểu có giá trị phát triển du lịch như: Khu di tích lịch sử lăng mộ Nguyễn Thái Học, Quần thể di tích lịch sử - văn hóa, khảo cổ học Hắc Y - Đại Cại, Khu di tích Căng - Đồn Nghĩa Lộ, Khu tưởng niệm chủ tịch Hồ Chí Minh, Đền Nhượng Sơn, Đền Đông Công, Chiến khu Văn...

Các lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh như: Hội Hạn Khuống của người Thái, lễ hội Lồng Tồng của người Tày, lễ hội Gầu Tào của người Mông...; nghệ thuật xòe của người Thái, múa khèn của người Mông, hát giao

duyên của người Cao Lan, nghi lễ cấp sắc của người Dao Đỏ; các làng nghề truyền thống nổi tiếng như làng nghề tranh đá quý (Lục Yên), làm nghề Dệt thổ cẩm Nghĩa An (Nghĩa Lộ),... các làng nghề sản xuất miền đèo, quê..

Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, Yên Bái có nhiều tiềm năng để phát triển ngành công nghiệp khai khoáng, chế biến khoáng sản, công nghiệp chế biến nông, lâm sản và đặc biệt được đánh giá là địa phương có tiềm năng để phát triển du lịch. Sự đa dạng về thiên nhiên kết hợp với truyền thống văn hóa lâu đời đã tạo nên cho tỉnh lợi thế trong phát triển du lịch đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái. Yên Bái được biết đến với các địa danh như: Hồ Thác Bà, hồ Đàm Hậu, đầm Vân Hội, vùng văn hóa Mường Lò đặc trưng dân tộc Thái, danh thắng cấp Quốc gia Ruộng bậc thang Mù Cang Chải, đèo Khau Phạ, một trong tứ đại đỉnh đèo Tây Bắc, khu bảo tồn loài và sinh cảnh Chế Tạo (huyện Mù Cang Chải), núi Tà Xùa, Tà Sỳ Nhù (huyện Trạm Tấu), khu sinh thái Suối Giàng, khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hẩu.

Ngoài ra, ẩm thực của Yên Bái mang hương vị riêng có của núi rừng Bắc như các loại quả nổi tiếng thơm ngon: cam sành, quýt sen, bưởi Đại Minh, hồng không hạt Lục Yên... Các món ăn chế biến từ cá lăng, cá bông, cá sinh, thịt trâu sấy, thịt lợn chua rang của người Thái đen Mường Lò... tạo nên những ăn đặc sản thơm ngon hấp dẫn du khách. Với những tiềm năng du lịch này ngoài các sản phẩm du lịch về sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi giải trí..., Yên Bái đang chú trọng khai thác phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng. Một số địa phương đã và đang phát triển thành công loại hình du lịch này đó là vùng Đông hồ Thác Bà (dân tộc Dao, Tày...) vùng miền Tây của tỉnh. Có thể nói, tất cả đều có thể khai thác cho phát triển du lịch, là điều kiện thuận lợi để Yên Bái tăng cường hội nhập và giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội với các tỉnh thành phố, các trung tâm kinh tế trong nước.

2.2. Du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái

2.2.1. Các sản phẩm du lịch cộng đồng

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 định hướng phát triển du lịch tỉnh Yên Bái trong thời gian tới là phát triển du lịch xanh, bản sắc, hấp dẫn và trở thành một trong những điểm du lịch hàng đầu vùng Tây Bắc. Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các huyện, thị, thành phố cùng với sự đồng lòng của người dân, du lịch Yên Bái đã phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh, trở thành một ngành kinh tế quan trọng. Quan trọng hơn, Yên Bái nay đã có tên trên bản đồ du lịch Việt Nam với những điểm du lịch, sản phẩm du lịch hấp dẫn, tạo ấn tượng tốt đẹp với du khách trong và ngoài nước.

Một số sản phẩm du lịch cộng đồng ở Mù Cang Chải, Yên Bái

- Du lịch sinh thái, tham quan, khám phá thiên nhiên :

Khu sinh thái Ecolodge Mù Cang Chải

Khu du lịch sinh thái Ecolodge Mù Cang Chải Yên Bái được thành lập tại bản Hua Khắt, xã Nậm Khắt, Mù Cang Chải, Yên Bái. Khu nghỉ ngơi này chỉ tọa lạc phương pháp trọng tâm thị trấn Mù Cang Chải chừng 20km, rất tiện cho bạn mà mò vùng đất Vị trí đây.Khu sinh thái Ecolodge Mù Cang Chải.

Ecolodge Mù Cang Chải là 1 trong các khu nghỉ ngơi tọa lạc trên cao với ánh nhìn tuyệt đẹp từ núi non và sông nước chằng chịt, xa xa là tầng các tầng lớp ruộng bậc thang uốn lượn bao quanh các ngọn núi xa xăm cao thượng quả là các cảnh tượng mà hoàn toàn không phải ngày nào bạn ở thành phố cũng được thưởng thức.

Chính thức thành lập và đi vào hoạt động từ thời điểm ngày 15/7/2017, khu sinh thái Ecolodge Mù Cang Chải đây là điểm nghỉ chân không hề tuyệt vời và hoàn hảo nhất hơn dành riêng cho các bạn trẻ thích xê dịch. Mới chỉ dẫn vào vận động được 3 năm nên mọi thứ ở khu nghỉ ngơi Ecolodge đều còn mới toanh và vận động rất tốt.Từ trong phòng ngủ có view nhìn ra ngoài ngắm cảnh đẹp

Khắp bao quanh Ecolodge được bao quanh bởi núi rừng đưa tới cảm nghĩ thân mật và gần gũi với thiên nhiên cho du khách. Chỉ cần đứng ngay trong công viên xanh của khu nghỉ ngơi và phóng tầm mắt ra xa chiêm ngưỡng khung cảnh kỳ vĩ của núi đồi, chắc như đinh các bạn sẽ quên hết mọi áp lực, căng thẳng của cuộc đời.Phòng ốc của khu sinh thái Ecolodge Mù Cang Chải

Ecolodge có tổng cộng 7 căn phòng ngủ tọa lạc riêng lẻ trong các khu nhà ở sàn, điều đặc điểm là các nhà sàn đó đều có tên riêng được đặt theo các loài cây không còn xa lạ như: Nhà Thông, nhà Ngô, nhà Lúa, nhà Chè. Phòng ngủ tại chỗ này chỉ có 3 loại là phòng đơn, phòng đôi và phòng dành riêng cho hộ dân cư, trang các loại thiết bị không thiếu thôn tiện nghi, thỏa mãn nhu cầu nhu yếu của du khách.Thư giãn đọc sách ở khu sinh thái Ecolodge Mù Cang Chải.

Khu sinh thái EcoLodge không riêng gì là chốn nghỉ ngơi đáng để bạn ghé tới, mà Vị trí đây còn sống sót quá nhiều các hoạt động sinh hoạt thích thú. Trong đó, một bữa tối lãng mạn trong đêm giữa núi rừng mênh mông chắc chắn rằng sẽ để lại các khoảnh khắc đáng nhớ cho bạn và người ấy. Không gian bao quanh khu sinh thái Ecolodge Mù Cang Chải cũng rất điểm khác nhau và cuốn hút, hứa hẹn sẽ giúp đỡ bạn có các bức tranh kiểm tra in cực chất đó.

Đồi Móng Ngựa – Mù Cang Chải

Không thể phủ nhận vẻ đẹp tuyệt vời tại Đồi Móng Ngựa, nơi kết hợp sự hoang sơ và mộc mạc, khi trời vừa mới mưa và mây vờn quanh đỉnh núi. Cảnh quan lúa tại Đồi Móng Ngựa vẫn giữ nguyên màu xanh tươi, dự kiến vào giữa tháng 9, lúa sẽ chuyển sang màu vàng rực, tuy nhiên, thời điểm này thường có lượng du khách đông đúc. Nếu bạn yêu thích màu xanh, hãy lựa chọn thời gian này để thưởng thức cảnh quan tuyệt đẹp. Đồi Móng Ngựa là một trong những địa điểm đẹp nhất tại Mù Cang

Chải, do đó, khi ghé thăm Mù Cang Chải, không thể bỏ qua cơ hội đặt chân đến Đồi Mống Ngựa.

Đứng trên những thửa ruộng uốn lượn như móng ngựa, bạn sẽ trải nghiệm sự kỳ diệu và vẻ đẹp tuyệt mỹ của thiên nhiên. Hít thở không khí trong lành, trong không gian rộng lớn, mênh mông, với màu vàng rực rỡ, tất cả mệt mỏi và phiền muộn trong cuộc sống thành thị dường như tan biến.

Vào giữa tháng 9, cảnh quan tại Đồi Mống Ngựa sẽ trở nên rực rỡ hơn với những thửa ruộng lúa chín vàng sáng rực, tạo nên một không gian độc đáo tại Mù Cang Chải. Tuy nhiên, nếu bạn ưa thích vẻ dịu dàng và tinh tế của những thửa ruộng lúa non xanh biếc, hãy đến sớm hơn. Từ tầm cao, bạn sẽ ngắm nhìn những thửa ruộng hình vòng cung uốn lượn, tạo thành hình dạng giống như chiếc móng ngựa. Với không khí trong lành của vùng đất thuần khiết, bạn sẽ quên đi những căng thẳng và lo toan trong cuộc sống hàng ngày.

- **Du lịch tham quan, tìm hiểu văn hóa, đời sống, phong tục , trải nghiệm homestay (lễ hội, sinh hoạt văn hóa của người dân địa phương, ẩm thực,):**

Bản Lìm Mông (xã Cao Phạ)

Một trong những sản phẩm du lịch cộng đồng đáng chú ý tại Bản Lìm Mông là trải nghiệm homestay. Du khách có cơ hội sống chung với người dân bản địa, trải nghiệm cuộc sống hằng ngày, tham gia vào các hoạt động nông nghiệp truyền thống và học hỏi về văn hóa, tập quán của dân tộc Mông. Các gia đình địa phương rất nhiệt tình và chào đón du khách bằng tấm lòng mở cửa nhà mình để chia sẻ và giới thiệu văn hóa đặc biệt của họ. Du khách có thể trò chuyện với cư dân địa phương, tham gia vào các hoạt động truyền thống như làm bánh chưng, nấu canh chua hay cưỡi voi trên núi. Đây là một cách tuyệt vời để khám phá và hiểu sâu hơn về đời sống và tâm hồn của người dân địa phương.

Khi đến tham quan bản Lìm Mông , du khách sẽ được đón mừng bởi sự ấm cúng và thân thiện của người dân địa phương. Một số gia đình trong làng đã mở cửa nhà mình để khách du lịch có thể tìm hiểu và khám phá kiến trúc đặc trưng của nhà ở người Mông. Những ngôi nhà độc đáo này được xây dựng bằng gỗ, với các hệ thống móng chắc chắn và kiến trúc đậm chất truyền thống. Du khách có thể chiêm ngưỡng những dòng chữ Lô Lô trên cột nhà, họa tiết trên các trần nhà và những chi tiết tinh xảo khác.

Ngoài trải nghiệm homestay, Bản Lìm Mông cũng cung cấp các tour du lịch mạo hiểm và khám phá thiên nhiên. Du khách có thể tham gia vào những chuyến đi bộ đường dài qua cánh đồng lúa và rừng rậm, khám phá những thác nước tuyệt đẹp và tham quan các khu vườn trái cây. Điều đặc biệt là du khách có thể tham gia vào các hoạt động truyền thống như săn bắn và câu cá, dưới sự hướng dẫn của dân tộc Mông.

Điều này không chỉ mang lại niềm vui và kích thích cho du khách, mà còn giúp cộng đồng địa phương bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống.

Một yếu tố quan trọng khác trong sản phẩm du lịch cộng đồng tại Bản Lìm Mông là văn hóa ẩm thực. Du khách có thể thưởng thức những món ăn đặc sản của dân tộc Mông, từ măng nướng, thăn dê nướng đến các món chả truyền thống. Đặc biệt, du khách có thể tham gia vào quá trình nấu nướng và học cách chế biến các món ăn truyền thống từ những nguyên liệu địa phương. Đây là một cách tuyệt vời để trải nghiệm văn hóa ẩm thực độc đáo và tạo ra sự giao lưu giữa du khách và cộng đồng địa phương..

Homestay Đình Khiêm (Lao Chải)

So với một số homestay khác, diện tích mặt sàn của Đình Khiêm homestay có thể không rộng bằng (đáp ứng lượng khách lưu trú khoảng 25 người), bù lại - “điểm cộng” là khung cảnh thiên nhiên mê hồn – dù “khó tính” cỡ nào, khi đặt chân đến nơi này, bạn cũng sẽ phải trầm trồ bởi sức hút khó cưỡng của “bức tranh sơn cước” đẹp nao lòng.

Đình Khiêm homestay được bao quanh là ruộng lúa bậc thang đẹp suốt bốn mùa. Mỗi mùa có những nét đặc trưng riêng mà không phải du khách nào cũng có điều kiện khám phá. Mùa nước đổ là vẻ đẹp mộc mạc nhưng không kém phần nên thơ; mùa cấy và thời điểm lúa đương thì con gái mang vẻ đẹp của sức thanh xuân; và đặc biệt nhất là mùa lúa chín- du khách cảm nhận được hương vị và vẻ đẹp của “thảm lụa vàng” óng ả từ những thửa ruộng bậc thang trải ngay sát bên mình...

Buổi sớm tinh sương, du khách đừng bỏ lỡ cơ hội “sống ảo” giữa màn sương giăng giăng huyền ảo giữa núi đồi, những mái nhà thấp thoáng ẩn hiện trên triền núi trước đây bạn chỉ gặp trong những bức tranh thủy mặc, thì bây giờ hoàn toàn có thực.

Với đặc điểm của một homestay nghỉ dưỡng sinh thái, Đình Khiêm homestay được trang bị đầy đủ chăn, ga, gối, màn để bảo đảm cho du khách có một giấc ngủ thật đã, giữa thiên nhiên vô cùng tuyệt diệu, khí hậu trong lành...

Đến đây, du khách sẽ khám phá cảnh đẹp của thung lũng Hoàng Liên, trải nghiệm cuộc sống của đồng bào miền núi thông qua việc ăn, nghỉ cùng chủ nhà, tìm hiểu các phong tục tập quán của họ, cùng chế biến những món ăn mang bản sắc địa phương.

Mô hình tắm thuốc lá xông hơi (xã Cao Phạ)

Đến xã Cao Phạ của Mù Cang Chải khách sẽ được tham gia loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, Với lợi thế về cảnh quan thơ mộng, hữu tình, hệ sinh thái đa dạng, nguyên sơ. Mù Cang Chải có thể mạnh mẽ phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe, trị liệu và chữa lành. Bên cạnh đó, đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh có nhiều bài thuốc, phương pháp trị liệu tốt cho sức khỏe như: xoa bóp, ngâm chân, gội

đầu, tấm lá thuốc, xông tinh dầu. Hệ thống cây dược liệu dưới tán rừng cùng nguồn tri thức dân gian bản địa phong phú chính là nguồn tài nguyên quý, góp phần đưa y học cổ truyền thành một thể mạnh trong loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe.

Nghệ thuật khèn của người Mông

Nghệ thuật trình diễn dân gian của người Mông gắn với tiếng khèn. Khèn Mông do những người đàn ông Mông chế tác. Khèn là đạo cụ múa có cấu tạo phù hợp với dáng khum người và các thế quay, nhảy. Tiếng khèn dường như đã trở thành thông điệp để người Mông chuyển tải, thổ lộ những tâm tư nguyện vọng của mình. Bất nguồn từ phong tục, tập quán mà giai điệu của khèn Mông có rất nhiều chủ đề và bài bản, sử dụng trong cả khi vui hay lúc buồn. Múa khèn còn được dùng biểu diễn trong những dịp sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tại địa phương. Âm thanh của loại nhạc cụ này mang âm hưởng của vùng cao bao la, hùng vĩ, nét giản dị, trong sáng và khoáng đạt của tâm hồn người Mông. Trải qua thời gian, cây khèn của người Mông được sử dụng trong các lễ nghi, ngày hội với nhiều ý nghĩa và giá trị quan trọng.

Du lịch nông nghiệp: mùa vàng

Ruộng bậc thang La Pán Tẩn

Là nơi có nhiều ruộng bậc thang nhất ở Mù Cang Chải với 700 ha ruộng bậc thang. Với những ruộng bậc thang xếp tầng, xếp lớp trải rộng khắp quả đồi, đặc biệt ở đây có những ruộng mâm xôi vàng rất nổi tiếng và thu hút du khách tham quan, chụp ảnh.

Vẻ đẹp của những thửa ruộng bậc thang Mù Cang Chải là điều không thể phủ nhận. Và ở nơi La Pán Tẩn – nơi sở hữu diện tích ruộng bậc thang nhiều nhất thị trấn xinh đẹp này thì lại càng chẳng có mỹ từ nào có thể biểu đạt hết vẻ đẹp nơi đây.

Nếu có dịp đến đây vào khoảnh khắc trời tản sáng, du khách sẽ được chiêm ngưỡng bức tranh những thửa ruộng bậc thang La Pán Tẩn thoát ẩn thoát hiện trong làn sương mây lãng đãng. Vừa được ngắm nhìn khung cảnh bình yên của chốn non cao Yên Bái vào khoảnh khắc đầu ngày, vừa được lắng nghe tiếng chim muông líu lo ríu rít gọi bầy lại nghe thấy tiếng xào xạc của cây lúa đung đưa theo gió và hít thở bầu không khí trong lành, quả thật là một trải nghiệm khó quên đối với bất kỳ ai.

Đặc biệt hơn, nếu may mắn có cơ hội ghé đến La Pán Tẩn vào những ngày mùa vàng rực rỡ, du khách sẽ được nhìn ngắm bức tranh lao động tuyệt đẹp và nhìn thấy sự gắn kết hài hòa giữa con người với thiên nhiên, đất trời. Trong những ngày này, dường như ruộng bậc thang La Pán Tẩn lại càng tràn nhựa sống với những cây lúa chín trĩu đòng vàng rực cả một góc trời, thoang thoảng trong gió là hương thơm của lúa non mới chín. Ngoài ra khi đến đây vào đúng dịp mùa vàng, du khách sẽ được nhìn thấy khung cảnh người đồng bào dân tộc H'Mông tất bật rủ nhau đi gặt lúa chín mang về. Tất cả cùng nhau vẽ nên bức tranh La Pán Tẩn sinh động và đẹp nao lòng người.

Bay dù lượn ở đèo Khau Phạ

Du khách có thể tham gia dịch vụ bay dù lượn để tham quan cảnh quan nông nghiệp..... Du khách có thể chiêm ngưỡng khung cảnh đó từ trên cao chắc chắn sẽ là một trong những trải nghiệm đáng nhớ nhất đối với du khách. Bay dù lượn ở Khau Phạ du khách sẽ được tận hưởng cảm giác được bay trên cao hết như những loài chim. Loại cảm giác này là vô cùng khó tả, nó khiến du khách cảm thấy sáng khoái cực độ và bắt trọn cảnh quan trước mắt vào khoảnh khắc đó. Không những thế, bay trên cao sẽ khiến du khách thấy người Tây Bắc giỏi đến thế nào khi có thể biến những ngọn đồi dốc thành những mẫu ruộng bậc thang đều đến khó tin. Mùa lúa chín chính xác là khoảng thời gian đẹp nhất khi trải nghiệm điem bay dù lượn Khau Phạ. Tuy nhiên nếu không có dịp đi đến Khau Phạ trong quãng thời gian này. Du khách cũng có thể đến đây vào giai đoạn tháng 5, 6. Đây là khoảng thời gian đầu mùa vụ, những mẫu ruộng bậc thang sẽ được khoác lên mình một màu nâu óng ánh thay vì sắc vàng thường thấy.

Du lịch tham quan, trải nghiệm làng nghề.

Nghề dệt thổ cẩm của đồng bào Mông

Người Mông ở Mù Cang Chải có nhiều phong tục tập quán độc đáo, trong đó nghề dệt thổ cẩm là một trong những nét văn hóa hấp dẫn. Những năm qua, ngoài vận động nhân dân tập trung phát triển kinh tế, huyện Mù Cang Chải (Yên Bái) còn đẩy mạnh tuyên truyền đồng bào Mông bảo tồn, giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc mình. Mù Cang Chải là huyện vùng cao đặc biệt khó khăn của tỉnh Yên Bái với đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trong đó đồng bào Mông chiếm 91%.

Năm 2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái đã cấp bằng công nhận Làng nghề Dệt thổ cẩm ở bản Dề Thành, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải. Làng nghề hiện có 35 hội viên phụ nữ tham gia. Để tạo ra những sản phẩm thổ cẩm hay bộ trang phục độc đáo thì phải qua nhiều công đoạn, đòi hỏi sự tỉ mỉ, khéo léo của đôi bàn tay người phụ nữ Mông như trồng lanh, xe sợi, in sáp, nhuộm chàm và thêu thùa.

Hàng năm, cứ đến tháng Ba, tháng Tư, đồng bào Mông nơi đây bắt đầu gieo trồng cây lanh và đến tháng Bảy, tháng Tám mới thu hoạch. Sau khi thu hoạch, người dân đem cây lanh ra phơi nắng cho khô rồi tước thành sợi. Sợi lanh được đưa vào cối giã mềm rồi nối lại, cuốn thành từng cuộn tròn, mang đi giặt cho mềm.

Sau đó, người dân đem lược, đến khi thấy sợi lanh mềm và trắng thì mang ra phơi nắng cho khô, rồi dùng guồng chia sợi lanh ra trước khi mắc vào khung cửi để dệt.

Sau công đoạn dệt, phụ nữ Mông sẽ dùng bút vẽ được làm bằng đồng để vẽ. Khi vẽ xong đem vải đã in sáp ong đi nhuộm chàm, lúc nào vải có màu sẫm mang đi nhúng vào nước sôi, sáp ong sẽ chảy ra để lại những hoa văn màu xanh lơ, sau đó, chuyển sang công đoạn thêu theo hoa văn đã được in. Họa tiết hoa văn trên nền trang

phục Mông chủ yếu là các hoa văn hình học như khối hình vuông, chữ nhật, hình thoi... được làm thủ công và mất nhiều thời gian. Những công việc này đòi hỏi sự khéo tay, chăm chỉ và là tiêu chí đánh giá tài năng, đạo đức, phẩm chất, cách làm ăn của phụ nữ Mông. Sản phẩm thổ cẩm khi đã hoàn thiện đều được trang trí độc đáo với hoa văn, họa tiết khác nhau, cùng với gam màu chủ đạo như trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, tím... tạo nét độc đáo, riêng có trên những bộ trang phục của đồng bào Mông.

2.2.2 Thị trường khách

➤ Khách quốc tế: Nguồn cung cấp khách quốc tế chủ yếu từ thủ đô Hà Nội qua cảnh hàng không quốc tế Nội Bài. Đối tượng khách du lịch chủ yếu là khách Châu Âu (Pháp, Anh, Đức), Châu Mỹ (Mỹ, Canada), Trung Quốc, một số ít đến từ các nước Hàn Quốc, Nhật Bản với mục đích chính: khám phá cảnh quan ruộng bậc thang; tìm hiểu văn hóa truyền thống, trải nghiệm du lịch cộng đồng; du lịch mạo hiểm; nghiên cứu khoa học. Các điểm tập trung khách quốc tế: Khu du lịch sinh thái Mù Cang Chải ecolodge; bản Thái Kim Nội; điểm du lịch mạo hiểm dù lượn Khau Phạ.

➤ Khách nội địa: Thị trường khách nội địa chiếm trên 80% tổng lượng khách đến huyện. Nguồn cung cấp khách chủ yếu từ các đô thị trong vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, một số ít từ đô thị miền Trung, miền Nam. Mục đích chủ yếu là tham quan danh lam thắng cảnh ruộng bậc thang Mù Cang Chải; trải nghiệm giá trị văn hóa cộng đồng tại bản Thái Kim Nội, bản Hua Khắt; du lịch mạo hiểm dù lượn Khau Phạ.

Huyện Mù Cang Chải luôn là địa điểm yêu thích được du khách trong và ngoài nước lựa chọn. Số lượt khách đến với Mù Cang Chải tăng liên tục qua các năm, đặc biệt là sự gia tăng của khách du lịch quốc tế. Số lượt khách đến Mù Cang Chải luôn chiếm từ 50 – 60% khách đến với tỉnh Yên Bái. Theo đó, doanh thu cũng tăng mạnh qua các năm. Mặc dù có những biến động ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, tuy nhiên lượt khách đến với Mù Cang Chải luôn giữ mức ổn định. Điều này càng minh chứng cho sức hút của Mù Cang Chải đối với du khách. Du lịch đã đóng một vai trò rất lớn, chiếm vị trí quan trọng đối với sự phát triển chung của huyện Mù Cang Chải cũng như toàn tỉnh Yên Bái.

Bảng 1. Số lượt khách du lịch đến với huyện Mù Cang Chải (2019-2021).

Năm	Khách nội địa	Khách quốc tế	Tổng lượt khách Mù Cang Chải (1)	Tổng lượt khách đến Yên Bái (2)	Tỉ lệ % (1) và (2)
2019	212.800	37.200	250.000	650.000	40%
2020	121.000	39.000	160.000	420.000	25%
2021	350.000	150.000	500.000	950.000	45%

(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Yên Bái)

Thông kê cho thấy rằng khách đến với Mù Cang Chải liên tục tăng mạnh từ năm 2018 đến nay, đặc biệt là năm 2019 đạt trên 250 nghìn lượt khách. Thị trường khách tham quan chủ yếu là khách Hàn Quốc, Trung Quốc, Châu Âu và trong nước. Riêng tháng 9/2020, khách quốc tế đến huyện giảm rõ rệt so với các tháng trước, nguyên nhân là do huyện tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, chưa mở cửa du lịch quốc tế. Do đó lượng khách quốc tế chủ yếu là chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài làm việc tại dự án của huyện.

Do nền kinh tế vẫn chưa hết khó khăn, người dân vẫn còn xu hướng hạn chế các khoản chi tiêu cho hoạt động du lịch. Mặt khác, du lịch tỉnh Yên Bái còn nhiều khó khăn trong việc giữ chân du khách lâu dài do sản phẩm du lịch không mới, trùng lặp giữa nhiều điểm du lịch; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, liên kết và hợp tác phát triển du lịch liên vùng, khu vực còn hạn chế; chất lượng phục vụ; nguồn nhân lực du lịch chưa cao... Trong những năm từ 2019 đến nay ảnh hưởng của đại dịch COVID cũng khiến cho ngành du lịch thiệt hại nặng nề làm suy giảm lượng khách ảnh hưởng đến doanh thu.

Bảng 2. Doanh thu du lịch qua các năm

Năm	Doanh thu
2019	4.9 tỷ đồng
2020	23.920 triệu đồng
2021	6.7 tỷ đồng

(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Yên Bái)

Bảng 3. Doanh thu du lịch từ Mù Cang Chải.

Năm	Doanh thu	Tỉ lệ (%)
2019	3.7 tỷ đồng	55%
2020	8.920 triệu đồng	30%
2021	4.8 tỷ đồng	60%

(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Yên Bái)

Doanh thu dịch vụ du lịch tỉnh Yên Bái từ năm 2019 đến năm 2021 do ảnh hưởng của COVID nên năm 2020 doanh thu bị giảm đi đáng kể. Từ đầu năm đến cuối tháng 7/2021 số lượng khách du lịch đến Yên Bái đã cao hơn so với năm 2019 chưa ảnh hưởng đại dịch COVID. Mặc dù doanh thu từ du lịch vẫn còn chiếm tỉ lệ khá thấp, tuy nhiên kết quả hiện tại là nỗ lực của toàn thể cư dân và chính quyền Yên Bái. Đây

là bước khởi đầu, tạo tiền đề, là nền tảng để tỉnh Yên Bái tiếp tục phấn đấu đạt được những kết quả khả quan hơn nữa trong tương lai.

2.2.3. Vai trò của du lịch cộng đồng đối với địa phương

Đây là hướng phát triển kinh tế mới cho người dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Địa bàn huyện Mù Cang Chải hiện có 91 cơ sở lưu trú, trong đó có 26 nhà nghỉ và 65 hộ làm du lịch cộng đồng, với tổng số hơn 900 buồng, giường phục vụ cho trên 2.200 lượt khách/đêm. Thời gian cao điểm còn có trên 40 hộ làm dịch vụ cho thuê theo thời vụ, phục vụ được trên 2.000 lượt khách/đêm. Việc phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa được huyện quan tâm đầu tư, từng bước triển khai có hiệu quả. Huyện đã khuyến khích, hỗ trợ người dân xây dựng, phát triển mô hình du lịch cộng đồng. Năm 2014, huyện hỗ trợ các gia đình ở bản Thái Kim Nội (thị trấn) và một số hộ người Mông ở xã La Pán Tản vay 20 triệu đồng không lãi suất trong 2 năm để sửa nhà và xây dựng thêm các công trình vệ sinh. Nhờ đó, thu nhập của các hộ dân hàng năm đều tăng. Nhận thấy có hiệu quả, nhiều gia đình ở các xã đã chủ động tự triển khai mô hình.

Ngoài việc hỗ trợ vốn, huyện Mù Cang Chải còn mở thêm các lớp ngoại ngữ cho người dân. Huyện đã mở được ba lớp tiếng Anh. Sở Ngoại vụ phối hợp với huyện mở thêm một lớp tiếp Pháp. Cùng với đó, huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân kỹ năng giao tiếp khi đón khách và biết cách giới thiệu về Mù Cang Chải. Du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải đang phát triển mạnh với các hình thức đa dạng như du lịch trải nghiệm, du lịch khám phá, du lịch nghỉ dưỡng... Xã La Pán Tản là một trong những điểm đến hấp dẫn du khách của huyện Mù Cang Chải với những thửa ruộng bậc thang trải dài uốn quanh đồi mâm xôi hay vẻ đẹp thuần khiết của loài hoa tở dầy (đào rừng), hoa cải... Đây là thế mạnh để xã La Pán Tản phát triển các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, giúp du khách trải nghiệm, khám phá những phong tục tập quán, nét văn hóa độc đáo của đồng bào dân tộc Mông nơi đây.

La Pán Tản là xã đặc biệt khó khăn với 99% đồng bào Mông sinh sống. Trước năm 2015, xã chưa có mô hình du lịch cộng đồng. Sau đó, khách du lịch đến với xã ngày một đông. Để đáp ứng nhu cầu ăn, ở, trải nghiệm cho du khách, đặc biệt đối với du khách nước ngoài, xã đã đưa một số hộ đi học hỏi kinh nghiệm làm du lịch ở thị xã Sa Pa (Lào Cai), Mộc Châu (Sơn La). Năm 2016, xã bắt đầu triển khai xây dựng mô hình du lịch cộng đồng. Sau một thời gian ngắn, loại hình du lịch này từng bước phát triển và mang lại hiệu quả. So với vùng thấp, du lịch cộng đồng ở xã La Pán Tản cho thu nhập chưa cao nhưng đã giúp đồng bào vùng cao xóa đói giảm nghèo. Trước đây, khi chưa làm du lịch, người dân trong xã không biết bán hàng, chỉ ở nhà và lên nương cấy lúa trồng ngô. Giờ đây, gắn với phát triển du lịch, các bà, các mẹ còn tranh thủ

thời gian rảnh rỗi để may vá, thuê thổ cẩm cho du khách thuê và bán, tạo thêm thu nhập. Bản La Pán Tản, xã La Pán Tản là một trong những bản được chọn làm điểm để xây dựng du lịch cộng đồng.

Cộng đồng địa phương là thành viên tham gia hoạt động du lịch với vai trò là chủ thể của hoạt động bảo tồn và phát triển du lịch địa phương. Việc nhận thức và chủ động phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch là việc làm cần thiết của du lịch tỉnh Yên Bái hiện nay. Để làm được điều này, trước tiên cần xác định vai trò cốt lõi của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch tỉnh Yên Bái là gì?. Một số vai trò điển hình có thể kể đến như:

Du lịch cộng đồng góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bao gồm sự đa dạng sinh học, tài nguyên nước, rừng, bản sắc văn hóa... Du lịch cộng đồng góp phần phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tăng doanh thu và những lợi ích khác cho cộng đồng.

Du lịch cộng đồng có sự tham gia ngày càng đông đảo và tích cực của cộng đồng địa phương, mang lại cho du khách một sản phẩm du lịch có trách nhiệm đối với môi trường xã hội. Có thể nói du lịch cộng đồng mang lại rất nhiều lợi ích về mọi mặt và có vai trò rất lớn đối với nhiều lĩnh vực như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh quốc phòng, tài nguyên môi trường của quốc gia, khu vực và chính bản thân cộng đồng.

– Đối với công tác bảo tồn tài nguyên:

+ Góp phần bảo vệ vững chắc tài nguyên tự nhiên, môi trường sinh thái.

+ Bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng.

– Đối với du lịch:

+ Tạo ra sự đa dạng trong sản phẩm du lịch của một vùng, một quốc gia.

+ Góp phần thu hút khách du lịch.

+ Góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên nói chung và tài nguyên du lịch nói riêng

– Đối với cộng đồng:

Mang lại lợi ích kinh tế cho các thành viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ cho du khách. Đồng thời những thành viên khác của cộng đồng cũng được hưởng lợi ích từ sự tái đầu tư của nguồn doanh thu du lịch vào việc hỗ trợ, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng xã hội, góp phần thay đổi kinh tế xã hội của địa phương.

Như vậy có thể khẳng định việc phát triển du lịch cộng đồng có một ý nghĩa rất lớn đối với mọi mặt của xã hội. Tất nhiên bên cạnh những lợi ích đó nó cũng gây ra một số tác hại, ảnh hưởng xấu đối với cộng đồng địa phương và tài nguyên du lịch địa

phương. Nhưng dù sao chúng ta không thể phủ nhận tầm quan trọng đặc biệt của phát triển du lịch cộng đồng trên nhiều khía cạnh.

2.3. Chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng của huyện Mù Cang Chải

2.3.1. Số lượng lao động tham gia vào du lịch cộng đồng

Hiện nay toàn xã có 69 hộ tham gia hoạt động du lịch từ đó ta thấy được lao động tham gia vào hoạt động (Tổng hợp số liệu điều tra 2019) Từ bảng ta thấy: Số hộ có từ 1 -2 lao động tham gia du lịch chiếm tỷ lệ lớn nhất trong cả 3 nhóm hộ khá, hộ trung bình cũng như nhóm hộ nghèo – cận nghèo. Tỷ lệ có từ 3 – 4 lao động tham gia du lịch tương đối thấp ở nhóm hộ khá với tỷ lệ 30,36% tương đương với 15 hộ, nhóm hộ trung bình chiếm 27,78% tương đương với 5 hộ, nhóm hộ nghèo – cận nghèo chiếm 28,66% tương đương với 3 hộ. Có từ 5 lao động trở lên chỉ chiếm 9,74% trong nhóm hộ khá. Nguyên nhân tỷ lệ lao động hộ trung bình và hộ nghèo thấp là do chủ yếu là người già, gia đình có người bị bệnh nặng. Tỷ lệ có từ 1 – 2 lao động chiếm phần đa, nguyên nhân là do các lao động khác trong gia đình tham gia các hoạt động tạo thu nhập khác. Có thể thấy du lịch cộng đồng trên địa bàn xã Mù Cang Chải có một tiền đề khá vững chắc (hầu hết hộ tham gia du lịch cộng đồng là hộ khá và trung bình), đây là cơ sở tốt để đưa các loại hình dịch vụ tốt nhất đến với du khách, đồng thời tạo tính cạnh tranh, quảng bá hình ảnh của Mù Cang Chải đến du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên tỷ lệ lao động phục vụ du lịch còn thấp so với nhu cầu du lịch ngày càng cao của du khách. Cần có sự tham gia đồng đều của người dân và sự hỗ trợ, chính sách khuyến khích của chính quyền địa phương cũng như mở các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ thuật cho người dân.

a. Số lượng lao động tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng của các hộ điều tra

Lao động là một trong những yếu tố quan trọng trong hoạt động du lịch cộng đồng. Số tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng tại các hộ điều tra được thể hiện vào bảng dưới đây

Bảng 1: Số lao động tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải

Số LĐ	Nhóm hộ khá		Nhóm hộ TB		Nhóm hộ nghèo – cận nghèo	
	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
1-2 LĐ	25	59,90	15	72,20	5	71,34
3-4 LĐ	15	30,36	5	27,78	3	28,66
>5 LĐ	2	9,74	0	0	0	0,00
Tổng	42	100	20	99,98	8	100

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra 2019)

Số hộ có từ 1 - 2 hộ lao động tham gia du lịch chiếm tỷ lệ lớn nhất trong cả 3 nhóm hộ, các thành viên còn lại tham gia các hoạt động tạo thu nhập khác. Tỷ lệ hộ có từ 3 – 4 lao động tham gia du lịch tương đối thấp ở nhóm hộ khá với tỷ lệ là 30,36% tương đương với 15 hộ, nhóm hộ trung bình chiếm 27,78% tương đương với 5 hộ, nhóm hộ nghèo – cận nghèo chiếm 28,66% tương đương với 3 hộ. Hộ có từ 5 lao động trở lên chỉ chiếm 9,74% trong nhóm hộ khá. Tỷ lệ lao động hộ trung bình và hộ nghèo thấp do hộ có người già, gia đình có người bị bệnh nặng.

2.3.2. Các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương

Theo số liệu thống kê tính đến hết năm 2020, toàn huyện Mù Cang Chải có khoảng 2.200 người tham gia vào hoạt động du lịch, trong đó, nhân lực trực tiếp có khoảng 630 người (trong đó có 88 lao động đã được bồi dưỡng thông qua các lớp nghiệp vụ du lịch do Trường Cao đẳng văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch phối hợp với ủy ban nhân dân huyện tổ chức, chiếm khoảng 14,7%), còn lại là nhân lực gián tiếp. Tỷ lệ nguồn nhân lực du lịch có trình độ ngoại ngữ rất thấp (chỉ khoảng 0,5). Cụ thể, cộng đồng địa phương tại Mù Cang Chải tham gia cung cấp các dịch vụ cơ bản như sau:

- Tham gia kinh doanh lưu trú và dịch vụ ăn uống: Hiện nay trên địa bàn huyện Mù Cang Chải 103 cơ sở lưu trú, 71 nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống, đáp ứng nhu cầu phục vụ trên 2.700 lượt khách/ngày.

- Tham gia kinh doanh vận chuyển: Trên địa bàn hiện có 1 đội xe ô tô tự quản, tham gia chở khách du lịch. Phần lớn các lao động này đều chưa được tham gia các lớp đào tạo về du lịch.

- Tham gia kinh doanh từng nghề sản xuất truyền thống: Một số hộ gia đình trên địa bàn huyện hiện đang tham gia duy trì 4 nghề truyền thống: Nghề rèn, nấu rượu thóc, làm khèn Mông và dệt thổ cẩm. Làng nghề nấu rượu thóc ở bản La Pán Tản, xã La Pán Tản được công nhận. Trước đây rượu thóc La Pán Tản chỉ để phục vụ cho nhu cầu của người dân tại chỗ. Điểm đặc biệt của rượu thóc là loại men lá được đồng bào tổng hợp từ 15 loại cây, hội tụ đủ các vị thảo dược của núi rừng; nước nguồn tinh khiết lấy từ trong các khe núi đá và một quy trình sản xuất hoàn toàn cổ truyền. Vài năm trở lại đây, người Mông La Pán Tản đã phát triển nghề nấu rượu thóc truyền thống trở thành hàng hóa, món quà đặc sản của địa phương đem lại lợi ích kinh tế cao. Bên cạnh 2 nghề trên, năm 2019 nghề chế tác khèn Mông ở các xã: Nậm Khắt, Púng Luông, Mò Dè; nghề rèn, đúc tại các xã: Nậm Khắt, Chế Cu Nha, Dế Xu Phình, Kim Nọi được công nhận nghề truyền thống.

- Tham gia kinh doanh hàng hóa và sản phẩm lưu niệm: Các hộ gia đình chủ yếu kinh doanh tự phát, hiện tại chưa có gian hàng kinh doanh hàng hóa và sản phẩm lưu niệm được đầu tư với quy mô lớn. Đơn cử, khi đến huyện Văn Yên, du khách có

thể mua những món đồ thủ công mỹ nghệ tinh xảo được làm từ cây quế để làm kỷ niệm hay quà tặng cho bạn bè, người thân. Tất cả các phần của cây quế từ cành, vỏ cho đến thân qua công đoạn sơ chế và bàn tay khéo léo của người thợ có thể trở thành những vật dụng như: hộp đựng trà, đựng tăm, bộ ấm chén hoặc các sản phẩm mô hình dùng để trưng bày, trang trí, các sản phẩm này có mùi hương đặc trưng. Sản phẩm lưu niệm là một trong những yếu tố góp phần tăng sức hấp dẫn cho điểm đến, khuyến khích chi tiêu và quảng bá hình ảnh du lịch. Với tiềm năng lớn và ngày càng hấp dẫn du khách, có thể nói, du lịch đang tạo ra thị trường đầy tiềm năng cho việc tiêu thụ các mặt hàng lưu niệm. Tuy nhiên, Yên Bái có trên 50 khu, điểm du lịch, với gần 200 cơ sở lưu trú, mỗi năm thu hút hàng trăm nghìn lượt khách trong nước và quốc tế, song mức độ chi tiêu của du khách không cao. Một phần nguyên nhân của thực trạng này, bên cạnh sự nghèo nàn các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ thì sự thiếu vắng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm là một sự thua thiệt lớn cho ngành du lịch. Trong khi, về đồ thủ công mỹ nghệ Yên Bái có khá nhiều mặt hàng như: dẹt thổ cẩm của người Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, các vật dụng làm từ nghề rèn thủ công truyền thống của người Mông ở Mù Cang Chải, Trạm Tấu hay tranh đá quý Lục Yên... những sản phẩm từ lâu đã nức tiếng khắp cả nước

- Hoạt động hướng dẫn: Trên địa bàn huyện hiện nay đã có hướng dẫn viên địa phương tham gia hướng dẫn du khách tham quan. Tuy nhiên, hoạt động hướng dẫn của họ chưa thực sự chuyên nghiệp và hiệu quả, còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, đặc biệt là hướng dẫn viên cho du khách quốc tế.

- Hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống: Duy trì thường xuyên 40 đội văn nghệ quần chúng; thành lập 2 bản giữ gìn vốn dân ca Mông tại xã Dế Xu Phình; 04 đội múa khèn Mông các xã La Pán Tản, Mồ Dề, Chế Cu Nha và Khao Mang; 01 đội văn nghệ dân tộc Thái của thị trấn. Mặc dù trong những năm gần đây, được sự hỗ trợ của các tổ chức, chính quyền thì cộng đồng địa phương đã được tham gia một số khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng phục vụ khách du lịch. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, nguồn nhân lực còn thiếu về số lượng và yếu về trình độ nên chưa đáp ứng tối đa nhu cầu của du khách, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển du lịch của địa phương.

2.3.3. Mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng

Bảng 1. Đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng trong phát triển hoạt động du lịch

Mức độ tham gia	Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng		
	Hoạt động bảo vệ tài nguyên du lịch (Tỷ lệ %)	Hoạt động cung ứng dịch vụ và lập kế hoạch phát triển dịch vụ du lịch (Tỷ lệ %)	Hoạt động quảng bá du lịch (Tỷ lệ %)
1. Tham gia thụ động	28,0	8,0	24,0
2. Tham gia cung cấp thông tin	34,9	9,7	38,3
3. Tham gia tư vấn	16,0	12,3	8,9
4. Tham gia khuyến khích vật chất	9,4	54,6	10,0
5. Tham gia chức năng	7,7	10,0	6,6
6. Tham gia tương tác	4,0	4,9	7,7
7. Tham gia chủ động	0	0,6	4,6

(Theo kết quả xử lý của Nguyễn Thị Thanh Kiều, 2021)

- Mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động bảo vệ tài nguyên du lịch:

Theo kết quả khảo sát về mức độ tham gia của cộng đồng tại Mù Cang Chải vào hoạt động bảo vệ tài nguyên du lịch còn thấp, đa phần chỉ dừng lại ở bậc 2 – tham gia cung cấp thông tin trong 7 bậc thang đo Pretty với tỷ lệ là 34,9% (122/350 người dân). Bậc này thể hiện người dân sẵn sàng cung cấp thông tin hoặc trả lời các câu hỏi liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch tại địa phương và không có người dân nào tham gia ở bậc chủ động (bậc 7). Điều này cho thấy mô hình quản lý và tự quản tài nguyên còn chưa tốt, mặc dù việc bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch là điều cần thiết để phát triển hoạt động du lịch và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động này, nhưng cộng đồng chưa được trao quyền, chưa nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm và chưa thực sự là người làm chủ tài nguyên du lịch. Đây cũng là vấn đề thách thức lớn đối với sự phát triển du lịch bền vững ở Mù Cang Chải hiện nay. Bởi môi trường sinh thái nhiều điểm đến du lịch ở Mù Cang Chải được đánh giá là còn tương đối nguyên sơ, có độ đa dạng sinh học cao, tài nguyên văn hóa hấp dẫn, đặc sắc. Tuy nhiên do trình độ quản lý còn hạn chế, ý thức bảo vệ tài nguyên của người dân chưa cao đã và đang tạo ra những tác động, hệ lụy tiêu cực làm cho tài nguyên du lịch có nguy cơ suy thoái nhanh.

- Mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động cung ứng các dịch vụ và lập kế hoạch phát triển du lịch.

Về mức độ tham gia của cộng đồng trong cung ứng các dịch vụ du lịch và lập kế hoạch phát triển du lịch tại Mù Cang Chải chỉ mang tính hình thức hay thụ động, mới dừng lại cao nhất ở mức tham khuyến khích vật chất (bậc 4 – chiếm 54,6%), ý nghĩa bậc đánh giá này là người dân tham gia hoạt động du lịch khi nhìn thấy được lợi ích và họ được sự trả công tương xứng. Du lịch đem lại cho người dân cơ hội việc làm tốt hơn sinh kế truyền thống, nguồn thu nhập gia tăng đáng kể cùng với sự cải thiện các công trình phúc lợi xã hội vì thế tỉ lệ cộng đồng chủ yếu tham gia ở mức này cũng là điều dễ hiểu. Hình thức biểu hiện cầu sự tham gia này là việc cung cấp dịch vụ du lịch một cách tự phát hoặc tham gia phục vụ ở dạng cung cấp sức lao động cho các cơ sở kinh doanh du lịch. Điều này sẽ xảy ra những hệ lụy như phát triển du lịch ‘ nóng’ thiếu bền vững, mai một sự thật thà của người dân địa phương, đánh mất nét văn hóa bản địa, phân phối lợi ích và trách nhiệm thiếu công bằng... dẫn đến phá vỡ mục tiêu phát triển bền vững.

- Mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động quảng bá du lịch:

Qua đánh giá khảo sát được thể hiện trong , hầu hết người dân còn thụ động và trông chờ vào các hoạt động quảng bá của địa phương – bậc 1 (chiếm 24%). Tuy kiến thức về hoạt động quảng bá, marketing của cộng đồng còn rất hạn chế, nhưng khi được các cơ quan bên ngoài (thực hiện chức năng quảng cáo) hướng dẫn tham gia quảng cáo dịch vụ trên website, tạp chí, báo,.. thì họ sẵn sàng tham gia nhưng chỉ dừng lại ở mức độ cung cấp thông tin theo yêu cầu và gợi ý, theo khảo sát có 38,3% người dân trả lời họ tham gia ở mức độ thông tin tương ứng với bậc 2 của thang đo, đây cũng là tỉ lệ tham gia cao nhất trong thang đo. Điều này cho thấy cộng đồng còn trông chờ, phụ thuộc nhiều vào hoạt động quảng bá của địa phương, họ chưa thực sự chủ động đưa ý kiến, ý tưởng để các công ty quảng cáo dịch vụ thro yêu cầu của mình.

2.3.4. Các tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng

Tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng:

Trình độ học vấn được xem là nền tảng kiến thức ban đầu, giúp người lao động nắm bắt dễ dàng những kiến thức chuyên môn phục vụ cho công việc. Đây là căn cứ giúp người dân có thể xây dựng các phương án đào tạo, tái đào tạo nhằm cải thiện chất lượng của nguồn nhân lực. Doanh nghiệp nào sở hữu lượng lao động tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên càng cao thì trình độ trí lực của tổ chức ấy càng cao.

Tiêu chí được sử dụng để đánh giá những năng lực cần thiết của người lao động, từ đó tổ chức có thể sắp xếp và phân bổ công việc hợp lý. Nhờ vậy, nhân sự sẽ

tạo ra hiệu suất cao nhờ những thế mạnh của bản thân. Thêm vào đó, người dân có thể dựa vào trình độ chuyên môn để đưa ra định hướng phát triển cũng như đưa ra các giải pháp để nâng cao nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng.

Là những người có trình độ học vấn từ đại học, hoặc người lao động lành nghề có trình độ từ trung học trở lên. Đây là tiêu chí cứng thể hiện bản chất cơ bản của nguồn nhân lực chất lượng cao. Trình độ học vấn được xác định bởi mặt bằng chung của khu vực và thế giới; được đánh giá theo lứa tuổi hoặc ngành nghề, thậm chí theo cấp học.

Là người có trình độ nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành cao hơn mức trung bình nguồn nhân lực của một quốc gia, vùng, lãnh thổ. Đây là tiêu chí quyết định chất lượng nguồn lực, nó được thể hiện được sự gắn kết giữa trình độ và kỹ năng của chất lượng nguồn nhân lực.

Trình độ của người lao động khẳng định sự hiểu biết và lối sống văn minh, lành mạnh của khu vực đó cũng như áp dụng các kiến thức, trình độ vào sản xuất, góp phần phát triển kinh tế hộ, cải thiện đời sống người dân trên địa bàn

Bảng 1: Trình độ học vấn của người lao động tham gia hoạt động du lịch cộng đồng tại các hộ điều tra của huyện MCC

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Mù chữ	18	11,18
2	Cấp I	38	23,60
3	Cấp II	52	32,30
4	Cấp III	32	19,88
5	TC – CĐ	17	10,56
6	Đại học	4	2,48
Tổng		161	100

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của các hộ dân huyện MCC, 2019))

Trong 69 hộ điều tra, có 161 người tham gia vào hoạt động du lịch. Trình độ học vấn người dân tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng đang ở mức trung bình. Tỷ lệ lao động mù chữ chiếm 11,18%, đây là những người đan gắn bó với nghề nông do không có điều kiện đi học. Trình độ học vấn của lao động tham gia hoạt động du lịch tập trung chủ yếu nhóm học vấn cấp I và cấp II (23,6% và 32,3%)

Tuy trình độ học vấn của nhóm lao động tham gia vào hoạt động du lịch chưa cao, song các chính sách đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng đã giúp người dân làm giàu trên mảnh đất quê hương của mình.

Thông thường, mỗi doanh nghiệp sẽ có bảng đánh giá riêng về tâm lực. Phẩm chất, thái độ, tác phong và tính chuyên nghiệp thường là những tiêu chí mà các tổ chức

đề ra. Nhân viên dù cho giỏi đến đâu nhưng nếu có hành vi không tốt trong lúc làm việc thì cũng không đảm bảo chất lượng nhân lực.

Tùy vào đặc điểm tổ chức mà mỗi công ty sẽ xây dựng một hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực thông qua yếu tố Tâm lực khác nhau. Nhìn chung, các tiêu chí được sử dụng phổ biến là:

Tiêu chí về phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Tiêu chí về thái độ và ý thức cho công việc.

Tiêu chí đánh giá sự chuyên nghiệp như kỹ năng, chuyên môn hoặc thâm niên trong nghề

- Là người có phẩm chất năng lực thực tế, có tính sáng tạo, giải quyết mọi vấn đề nhanh chóng và có hiệu quả; là lực lượng nòng cốt có khả năng tổ chức trong hoạt động tập thể nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có ích cho xã hội. Đây là tiêu chí quan trọng được thể hiện dưới dạng sở thích cá nhân, tập quán, phong cách, đạo đức, truyền thống văn hóa... Trước diễn biến, biến động của các tình huống trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, tiêu chí này nói lên vai trò người cầm đầu thể hiện bản chất cao của nguồn nhân lực.

Bảng 2: Kết quả xử lý phiếu điều tra khách du lịch về chất lượng dịch vụ du lịch tại huyện MCC

STT	Tiêu chí đánh giá	Tốt 5	Khá 4	Trung bình 3	Yếu 2	Kém 1
1	Tiếp đón khách	2	45	67	9	2
2	Dịch vụ vận chuyển	11	78	28	6	11
3	Hướng dẫn viên	0	35	76	12	0
4	Dịch vụ lưu trú	0	38	83	2	0
5	Dịch vụ ăn uống	0	48	64	11	0
6	Dịch vụ cửa hàng	0	42	77	4	0
7	Dịch vụ khác tại điểm đến	0	34	75	14	0

(Nguồn: Kết quả phiếu điều tra về khách du lịch về chất lượng phục vụ du lịch tại huyện MCC)

Để xây dựng được những tour du lịch cộng đồng hiệu quả tại huyện Mù Cang Chải trong thời gian tới. Khách du lịch cũng đưa ra một số đóng góp cho du lịch của huyện như: cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo và duy trì tốt công tác vệ sinh môi trường, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng cho phù hợp, đào tạo và hướng dẫn người dân làm du lịch. Việc tìm hiểu, phân tích ý kiến đánh giá của khách du lịch về chất lượng phục vụ tại huyện Mù Cang Chải cũng như những nhận định của họ về phát triển du

lich công đồng rất có ý nghĩa đối với phía nhà cung ứng dịch vụ du lịch. Đó chính là căn cứ, định hướng cho các nhà cung ứng trong việc thiết kế sản phẩm, đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm, quảng cáo và tiếp thị để phát triển hoạt động kinh doanh trong du lịch.

Bên cạnh yếu tố trí lực, thể lực cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Sức khỏe ổn định sẽ giúp người lao động làm việc tốt hơn. Theo WTO, một người có thể lực tốt thể hiện qua cả tinh thần và thể chất. Sức khỏe ổn định và trạng thái vui vẻ sẽ giúp năng suất làm việc tăng đáng kể. Nhờ đó, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao.

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp bắt đầu quan tâm hơn đến việc cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhân sự. Doanh nghiệp đã bắt đầu áp dụng những khoảng thời gian giải lao, nghỉ ngơi giữa giờ, hoạt động teambuilding,... Những hoạt động này, ngoài tác dụng gắn kết, còn giúp cho nhân sự luôn trong trạng thái tốt nhất.

Tiêu chí đánh giá qua cơ cấu theo độ tuổi:

Được xem là chỉ tiêu không thể thiếu, cơ cấu tuổi tác động trực tiếp đến chất lượng nguồn lao động. Cơ cấu về độ tuổi là một tiêu chí không thể thiếu trong việc xây dựng các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Bên cạnh đó, thông qua cơ cấu độ tuổi nhân lực, ta có thể đánh giá được chất lượng của nguồn lao động. Chẳng hạn, cơ cấu nhân lực ở độ tuổi thấp sẽ phản ánh sự thiếu kinh nghiệm chuyên môn, trình độ đào tạo thấp của người lao động.

Là người có yếu tố sức khỏe để đáp ứng các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế xã hội. Đây là chỉ số phát triển của con người để đánh giá nguồn nhân lực chất lượng cao; tiêu chí này bao gồm các trạng thái tinh thần và thể chất xã hội; ngoài ra các tiêu chí cơ bản phản ánh bản chất bên ngoài của con người như chiều cao, cân nặng, bệnh tật, tuổi thọ... Tiêu chí sức khỏe còn thể hiện sự dẻo dai, sức chịu đựng, sự tập trung trí tuệ để mang lại lợi ích kinh tế – xã hội.

-Độ tuổi tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng của các hộ điều tra

Bảng 3: Độ tuổi tham gia vào hoạt động cộng đồng du lịch tại các hộ điều tra

STT	Độ tuổi	Nhóm hộ khá		Nhóm hộ TB		Nhóm hộ nghèo – cận nghèo	
		SL (người)	Tỷ lệ (%)	SL (người)	Tỷ lệ (%)	SL (người)	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 15	4	2,49	5	4,30	1	0,62
2	Từ 15-60	35	21,70	90	56,30	15	8,60
3	Trên 60	5	1,80	5	3,70	0	0

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của các hộ dân huyện MCC)

Độ tuổi tham gia du lịch cộng đồng dưới 15 tuổi ở cả 3 nhóm hộ tương đối ít (chiếm 7,41%). Nguyên nhân chính là do đây là độ tuổi dưới lao động còn đi học nên tỉ lệ tham gia ít.

Trong đó độ tuổi từ 15 – 60 tuổi ở cả 3 nhóm hộ tham gia với số lượng đồng nhất ở nhóm hộ khá, trung bình và nhóm hộ nghèo – cận nghèo lần lượt là: 21,70%, 56,30% và 8,60%. Nguyên nhân chủ yếu là do đây là độ tuổi tham gia vào sản xuất chủ yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch cộng đồng phát triển vì trình độ hiểu biết cũng như các kỹ năng (giao tiếp, ứng xử, tiếp đón khách) đã được hoàn thiện và nâng cao trong quá trình hoạt động.

Độ tuổi trên 60 tuổi tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng thấp chỉ chiếm 5,5%. Nguyên nhân chủ yếu là do đây là độ tuổi gần mất sức lao động, chỉ tham gia vào những công việc nhẹ. Tuy nhiên đây là độ tuổi có những kinh nghiệm quý báu, cần được vận động tham gia các hoạt động như: biểu diễn văn nghệ, truyền thụ kinh nghiệm cho con cháu,..Có thể thấy độ tuổi tham gia du lịch trên địa bàn xã là tương đối phong phú, là một thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên số lượng tham gia chưa nhiều, vì thế cần có các chính sách tuyên truyền, khuyến khích đông đảo người dân tham gia, đặc biệt là độ tuổi trên 60 với những kinh nghiệm quý báu.

2.4. Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển du lịch cộng đồng

2.4.1 Ưu điểm

Thực tế, hoạt động du lịch cộng đồng huyện Mù Cang Chải đã thu hút được sự tham gia của cộng đồng địa phương và đem lại lợi ích về nhiều mặt cho toàn xã cũng như cộng đồng địa phương tham gia du lịch. Hầu hết các hộ đều thấy lợi ích khi tham gia du lịch cộng đồng, hoạt động du lịch mang lại rất nhiều lợi ích cho người dân, đặc biệt là tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Do du lịch được xem là ngành có thu nhập cao, không phân biệt lứa tuổi, thành phần tham gia, đa dạng các loại hình kinh doanh như: ăn uống, bán đồ lưu niệm, lưu trú, hướng dẫn viên du lịch,..Theo số liệu điều tra có tới ý kiến cho rằng, hoạt động du lịch tạo công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn xã, đặc biệt là vào mùa du lịch.

Các gia đình địa phương rất nhiệt tình và chào đón du khách bằng tấm lòng mở cửa nhà mình để chia sẻ và giới thiệu văn hóa đặc biệt của họ. Số lượng lao động tham gia vào du lịch có xu hướng tăng lên. Có tiềm năng phong phú đa dạng để phát triển du lịch cộng đồng. Năm bắt xu thế, phát huy tiềm năng, các cấp chính quyền đã có những định hướng, chính sách hỗ trợ để phát triển du lịch cộng đồng. Cùng với đó, hàng trăm hộ gia đình đã tự bỏ tiền đầu tư, nâng cấp, xây dựng nhà cửa, trang thiết bị để phát triển loại hình du lịch homestay. Nhờ đó, các loại hình du lịch cộng đồng như: du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch làng nghề, du lịch dân tộc

hay bản địa và du lịch văn hóa,.. đang ngày càng được chú trọng phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Thông qua các lớp tập huấn, đào tạo và hơn hết thông qua du khách du lịch còn góp phần nâng cao kiến thức cho người dân. Có 30 hộ nhận thấy được điều này từ hoạt động du lịch.

Ngoài ra du lịch còn đem lại cho người dân sự ưu đãi của chính quyền địa phương. Khi tham gia vào các hoạt động du lịch người dân được chính quyền địa phương tạo điều kiện cho học tập chia sẻ kinh nghiệm, tạo điều kiện cho vay vốn để mở rộng quy mô kinh doanh cũng như sản xuất.

Nhiều hộ dân tham gia vào du lịch theo phong trào địa phương, nhưng những hộ sau này một thời gian tham gia vào các hoạt động du lịch cũng đã nhận thấy nhiều lợi ích như tăng thu nhập và tạo công ăn việc làm.

Du lịch đem lại rất nhiều lợi ích cho người dân, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cả về vật chất và tinh thần cho người dân. Du lịch cũng là một phần cầu nối giúp cho người dân đến gần hơn với các chính sách của nhà nước và giữa người dân với lãnh đạo địa phương.

Phát triển du lịch cộng đồng tạo ra những nguồn lực và động lực mới cho việc khôi phục, bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống. Các làng nghề sẽ được sự quan tâm của các chính quyền và doanh nghiệp tư nhân bảo tồn sản phẩm, các kỹ thuật nghề. Những di sản văn hóa, làng nghề truyền thống sẽ tiếp tục là điểm thu hút du khách đem lại thu nhập cho người dân. Khi hoạt động du lịch cộng đồng được phát triển sẽ tạo ra cơ hội việc làm, thu nhập cho hàng ngàn người dân trong khu vực. Hoạt động du lịch phát triển sẽ tạo cơ hội việc làm lớn thông qua các làng nghề được khôi phục, sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, cũng như người dân có thể tham gia vào hoạt động du lịch như hướng dẫn viên, bán hàng lưu niệm, ăn uống, cho thuê lưu trú homestay, vận chuyển,...

Tính đến cuối năm 2020, Yên Bái có 209 hộ gia đình hoạt động du lịch cộng đồng. Với nhiều chính sách hỗ trợ của địa phương, sự nỗ lực của các hộ kinh doanh, cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao. Ngoài cung cấp điểm lưu trú, các hộ kinh doanh còn kết hợp bán các mặt hàng nông sản, đồ thủ công mỹ nghệ của địa phương. Những năm qua, việc phát triển du lịch cộng đồng tại Yên Bái là một trong những hướng đi quan trọng, được tỉnh ưu tiên thực hiện, góp phần bảo tồn và phát huy những nét văn hóa độc đáo của các dân tộc địa phương, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của người dân.

Thời gian tới, Yên Bái tập trung phát triển DLCĐ gắn với bảo tồn, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả. Kết hợp DLCĐ với du lịch nông nghiệp, nông thôn, trải nghiệm đời sống lao động sản

xuất của cư dân trong vùng. Thực hiện các chính sách hỗ trợ liên quan đến phát triển DLCĐ trong Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 về Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 – 2025. Tỉnh Yên Bái cũng đang chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ DLCĐ, đặc biệt chú trọng đào tạo trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ người dân tham gia làm DLCĐ. Tuyên truyền, quảng bá để người dân tham gia ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động DLCĐ, góp phần bảo vệ môi trường, đảm bảo mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

2.4.2. Hạn chế, nguyên nhân

Hiện nay các nguồn kinh phí triển khai đề án và kế hoạch vẫn đang là nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ địa phương mà nền kinh tế của Mù Cang Chải còn gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp du lịch chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, thêm vào đó chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm và chủ động, nên gây khó khăn cho công tác xây dựng kế hoạch và phân công, tổ chức triển khai làng văn hóa tiêu biểu chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, một số bộ phận nhân dân trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

Mặc dù du lịch đem lại rất nhiều lợi ích cho người dân nhưng trong quá trình hoạt động vẫn gặp nhiều khó khăn. Khó khăn lớn nhất của người dân khi tham gia hoạt động du lịch là thiếu ngoại ngữ, vì đa số người dân tham gia hoạt động du lịch đều là những lao động trong ngành nông – lâm nghiệp, đồng bào dân tộc thiểu số. Người dân thiếu kinh nghiệm khi tham gia du lịch cộng đồng như: thiếu kinh nghiệm trong tiếp đón các đoàn khách, thiếu kinh nghiệm trong giao tiếp ứng xử, thiếu kinh nghiệm trong quản lý,... Nguyên nhân là do người dân địa phương chưa được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng.

Vốn cũng là khó khăn tương đối lớn của người dân khi tham gia hoạt động du lịch. Họ thiếu vốn trong việc phát triển quy mô sản xuất, kinh doanh, cơ sở lưu trú,.. Bên cạnh đó, khi tham gia hoạt động du lịch của người dân trên địa bàn còn gặp một số khó khăn khác như: không có sự hỗ trợ, không có kỹ năng,...

Còn một số ít hộ dân gặp khó khăn khi không nhận được sự hỗ trợ. Đây chủ yếu là những hộ không tham gia các buổi họp, tuyên truyền về du lịch, giới thiệu triển khai các chính sách ưu đãi cho những hộ tham gia. Nên họ không nắm bắt được những chính sách hỗ trợ của chính quyền địa phương.

Các chính sách thu hút người dân và mang lại lợi ích cho người dân từ du lịch vẫn còn hạn chế. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực và hướng dẫn cách làm còn gặp khó khăn do mỗi hộ gia đình có đặc thù riêng... Những hạn chế được phân loại là hạn chế hoạt động bao gồm việc tập trung hóa hành chính công của phát triển du lịch, thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan và thiếu thông tin sẵn có cho

người dân địa phương của điểm đến du lịch do, nhưng không giới hạn, không đủ dữ liệu và thông tin phổ biến còn hạn chế. Trong điều kiện như vậy, sự tham gia thấp của công chúng vào quá trình phát triển du lịch cộng đồng là điều hiển nhiên khi người dân không được thông tin tốt.

Phát triển du lịch cộng đồng còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, chủ yếu là hoạt động kinh doanh của từng hộ dân. Chưa hình thành sự liên kết, phối hợp giữa các hộ dân làm du lịch trong cộng đồng.

Chất lượng sản phẩm du lịch chưa cao, chưa chuyên nghiệp, chưa có sự sáng tạo, độc đáo nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Lượng khách đến du lịch tuy có tăng nhưng không ổn định và thiếu tính bền vững. Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là các địa bàn nông thôn.

Hoạt động du lịch còn chủ yếu dựa vào tự nhiên, hạn chế trong việc khai thác tài nguyên văn hóa thành sản phẩm du lịch. Sản phẩm hàng hóa chưa đa dạng, phong phú. Quy hoạch và kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, thiếu các điểm vui chơi, giải trí cho du khách. Cơ sở lưu trú, khách sạn, nhà hàng chưa đáp ứng nhu cầu, kém tính cạnh tranh, chất lượng dịch vụ du lịch còn thấp.

Gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn nhân lực sẵn có ở địa phương. Hiện nay có rất ít các hướng dẫn viên địa phương và hướng dẫn viên chuyên nghiệp làm việc tại đây. Nguyên nhân này dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực triển khai đề án một cách toàn diện, gây khó khăn khi tìm các nhà đầu tư và thu hút họ tham gia vào chuỗi sản xuất. Chất lượng nguồn nhân lực cũng còn nhiều hạn chế về kỹ năng, trình độ.

Bên cạnh đó, Yên Bái nổi tiếng với những đặc sản địa phương. Những dịch vụ ăn uống ở tại huyện cũng vì thế mà rất phát triển. Các nhà hàng, quán ăn ở Yên Bái chủ yếu được mở theo dạng nhà hàng gia đình và chủ yếu phục vụ những món ăn địa phương. Những du khách khi đi du lịch Yên Bái cũng cảm thấy rất hài lòng và có những trải nghiệm hết sức thú vị với ẩm thực ở đây. Với hơn 70% người cho rằng những dịch vụ ăn uống ở Yên Bái khiến họ cảm thấy hài lòng nhưng không có gì quá nổi bật. Chính vì nhà hàng, quán ăn được mở theo dạng gia đình và tự phát khiến cho chất lượng của dịch vụ ăn uống tại nơi đây không được nổi bật.

Về dịch vụ lưu trú tại Yên Bái, những người thực hiện khảo sát đa phần hài lòng với giá cả và dịch vụ của những cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú tại đây. Họ cảm thấy thoải mái và hài lòng với những gì họ nhận được so với chi phí họ phải bỏ ra. Nhưng bên cạnh đó, vẫn có những du khách có trải nghiệm không được thoải mái với dịch vụ lưu trú tại đây. Trên thực tế, đã có rất nhiều du khách bị làm phiền, quấy rối

khi sử dụng những dịch vụ lưu trú trên đây. Điều này cho thấy chất lượng dịch vụ của những cơ sở lưu trú tại đây không đồng đều và thiếu tính định hướng.

Hiện nay, nhiều điểm du lịch cộng đồng trên cả nước đang trong giai đoạn khởi phát, cần được hỗ trợ phát triển; và cũng có không ít các bản, làng, điểm đến du lịch cộng đồng đã được hỗ trợ khá tốt, qua các dự án từ trong và ngoài nước. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án, thì hoạt động du lịch không tiếp tục được duy trì do thiếu nguồn khách, thiếu người lãnh đạo trong cộng đồng, không có sự gắn kết với doanh nghiệp du lịch... Bên cạnh đó, một số nơi chính quyền địa phương và cơ quan hữu quan còn chậm vào cuộc, người dân nhiều khi quá sốt sắng, dẫn đến làm du lịch với tâm lý “mạnh ai nấy làm”, hoặc theo kiểu phong trào, với tầm nhìn ngắn hạn, không được hoạch định có bài bản khiến việc phát triển du lịch cộng đồng xuất hiện nhiều bất cập, hạn chế... Điều này, không chỉ gây thiệt hại cho phát triển kinh tế, xã hội của địa phương mà trên thực tế còn khiến nhiều người dân lâm vào cảnh lao đao.

Mặc dù có nhiều sản phẩm nhưng các sản phẩm du lịch cộng đồng ở các tỉnh vùng Tây Bắc nhìn chung còn mang tính đại trà, chưa thực sự gắn với bản sắc của người dân địa phương, dẫn đến việc không tạo được điểm nhấn để thu hút khách du lịch.

Và cuối cùng là hạn chế về nhân lực. Số lượng và chất lượng lao động tham gia làm du lịch cộng đồng còn thiếu và yếu. Người dân phần lớn thiếu kỹ năng làm du lịch, yếu về ngoại ngữ, trong khi khách du lịch chủ yếu lại là khách nước ngoài.

Do đặc thù về địa lý, địa hình núi cao, trải rộng, điều kiện giao thông đi lại giữa các điểm đến khó khăn và trình độ phát triển du lịch chưa đồng đều trong vùng, hướng khai thác sản phẩm còn trùng lặp chưa mang tính đặc thù, hạn chế trong khai thác tài nguyên du lịch nên du lịch cộng đồng tỉnh Yên Bái thời gian qua mới chỉ phát triển tập trung vào một số khu vực, địa phương đã có “tiếng” trên bản đồ du lịch, dẫn đến tình trạng quá tải vào mùa cao điểm trong khi nhiều địa bàn trong vùng mặc dù có tiềm năng nhưng chưa thu hút được du khách ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 đã giới thiệu chung về du lịch cộng đồng huyện Mù Cang Chải, Yên Bái, sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện Mù Cang Chải, Yên Bái. Trong đó phần giới thiệu đi chi tiết vào những đặc điểm nổi bật của huyện Mù Cang Chải bao gồm những đặc điểm: dân cư, dân tộc, điều kiện văn hóa – xã hội, thời tiết – khí hậu. Bên cạnh đó chương 2 cũng đã phân tích giới thiệu về chất lượng nguồn nhân lực, các tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực về du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.

CHƯƠNG 3 : ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI, YÊN BÁI

3.1 Mục tiêu và định hướng phát triển nguồn nhân lực cho du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái

3.1.1. Mục tiêu phát triển nhân lực du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái

a. Mục tiêu chung của tỉnh Yên Bái

Phát triển du lịch Mù Cang Chải với tốc độ nhanh chóng có kiểm soát, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phấn đấu đến năm 2020, du lịch đã cơ bản được định hình thành một ngành kinh tế của huyện và bắt đầu trở thành điểm đến du lịch trên bản đồ du lịch tiểu vùng Đông Bắc. Đến năm 2025 cơ bản trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế chung của huyện với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch; sản phẩm du lịch đa dạng, khác biệt, có chất lượng, thân thiện với môi trường, tạo dựng được thương hiệu, bản sắc riêng nhằm đưa Mù Cang Chải trở thành một điểm đến du lịch sinh thái, văn hóa mới nổi đầy hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh, ghi dấu quan trọng vào bản đồ du lịch của tiểu vùng Đông Bắc, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và của cả nước. Do đó, phát triển du lịch Mù Cang Chải trước hết nhằm:

- Thực hiện mục tiêu trở thành một trong ba điểm đến trụ cột của du lịch tỉnh Yên Bái, là một mắt xích quan trọng trong tuyến du lịch liên tỉnh của tiểu vùng Đông Bắc và là điểm đến du lịch lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng quan trọng của tiểu vùng Đông Bắc, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và của cả nước.

- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện với vai trò là ngành kinh tế quan trọng, tạo nhiều việc làm, nâng cao hiệu quả kinh tế, góp phần tái cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng đóng góp của du lịch trong GRDP; tạo động lực thúc đẩy và kích lệ các ngành kinh tế khác cùng phát triển

- Tăng cường giao lưu với khách quốc tế và người dân mọi vùng miền đất nước đến tham quan du lịch tại Mù Cang Chải, góp phần tích cực vào nỗ lực giảm nghèo, nâng cao sinh kế và ổn định đời sống cho người dân Mù Cang Chải.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong, cũng như với các địa phương khác trong tỉnh và các tỉnh trong tiểu vùng Đông Bắc trong quá trình phát triển kinh tế và du lịch của Mù Cang Chải. Bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên và cảnh quan tự nhiên, hệ thống di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa, bản sắc, tập tục, lễ hội và các giá trị truyền thống của cộng đồng các dân tộc Mù Cang Chải đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc phát triển bền vững trong suốt quá trình phát triển du lịch Mù Cang Chải.

b. Mục tiêu cụ thể

Năm 2020, ngành du lịch Yên Bái đặt mục tiêu đón 700.000 lượt khách, trong đó có 150.000 khách quốc tế, 550.000 lượt khách nội địa, doanh thu ước đạt 451 tỷ đồng. Để đạt được mục tiêu trên, trong năm 2020, ngành du lịch Yên Bái cần tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ban, ngành, địa phương tiếp tục tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch 2017; các văn bản quy định chi tiết và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND quy định một số chính sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Yên Bái đến năm 2020, đặc biệt là công tác quản lý điểm đến để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hiểu và cùng thực hiện có hiệu quả.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp sở ngành, địa phương tham mưu cho tỉnh để triển khai thực hiện các Quy hoạch của Chính phủ. Đề án phát triển du lịch của tỉnh; Đề án đô thị thông minh nhằm ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong lĩnh vực du lịch; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương và sự vào cuộc của các doanh nghiệp.

- Chú trọng đa dạng hóa các sản phẩm du lịch trong đó tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch nhằm đáp ứng các phân khúc thị trường khách.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch tới các thị trường du lịch trọng điểm trong và ngoài nước nhằm thu hút khách du lịch cũng như các nhà đầu tư

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nguồn nhân lực du lịch theo hỗ trợ từ Nghị quyết 12/2018/NQ-HĐND tỉnh Yên Bái nhằm từng bước nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động du lịch.

- Phát huy mối liên kết hợp tác phát triển nhân lực du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng với những giải pháp hiệu quả nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với tiềm năng của từng địa phương.

Với những giải pháp đồng bộ và sự vào cuộc của các ngành, các cấp, sự ủng hộ của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, ngành du lịch Yên Bái hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng khi Yên Bái đang được đánh giá là một điểm đến với vẻ đẹp nguyên sơ vùng Tây Bắc. Ngoài ra, các ý kiến nhấn mạnh đến các giải pháp về tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; phát triển các khu, tuyến, điểm, du lịch, phát triển cơ sở hạ tầng du lịch; đào tạo nguồn nhân lực du lịch; vấn đề xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, liên kết, kết nối du lịch các địa phương, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho du khách cũng được quan tâm trao đổi...

3.1.2. Định hướng phát triển nhân lực du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải, Yên Bái

Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) khẳng định: Du lịch phải là hoạt động có lợi nhuận cho quốc gia và cho cộng đồng sở tại. Do đó, cộng đồng địa phương nên tham gia các hoạt động du lịch và chia sẻ quyền bình đẳng trong lợi ích kinh tế, xã hội và văn hóa mà hoạt động du lịch đem lại.

Trên thực tế, vai trò cộng đồng dân cư hết sức quan trọng trong phát triển du lịch, vừa là nền tảng, vừa là động lực và mục tiêu cho phát triển bền vững, nhất là đối với những vùng văn hóa đặc thù như huyện Mù Cang Chải, Yên Bái.

Để thực hiện mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 cũng như việc khai thác mọi tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, trong thời gian tới, huyện Mù Cang Chải tập trung một số nhiệm vụ sau:

Một là: Xây dựng Đề án tổng thể về phát triển du lịch Mù Cang Chải để phát triển du lịch chủ động, bền vững và phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh và khu vực; triển khai và phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng của tỉnh thực hiện tốt Kế hoạch số 64/KH-UBND, ngày 14/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về bảo tồn, phát huy, quảng bá giá trị di tích quốc gia đặc biệt Ruộng bậc thang Mù Cang Chải gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030; xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch huyện Mù Cang Chải trên cơ sở chiến lược chung của tỉnh.

Hai là: Tăng cường, đổi mới, đa dạng hóa hình thức để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh thiên nhiên, văn hóa, con người, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, cung cấp thông tin cho du khách và người dân gắn với mời gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực phát triển du lịch.

Ba là: Lập quy hoạch chi tiết các điểm du lịch, dịch vụ, vui chơi, giải trí ở khu vực thị trấn Mù Cang Chải, xã Púng Luông, Dế Xu Phình, La Pán Tản, Nặm Khắt, Cao Phạ, Lao Chải, Chế Tạo và nơi có tiềm năng; xây dựng hệ thống nhà truyền thống để trưng bày và giới thiệu bản sắc văn hóa dân tộc Mông, Thái; quản lý, khai thác hiệu quả Danh thắng quốc gia đặc biệt Ruộng Bậc thang Mù Cang Chải; làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo di tích và chuẩn bị điều kiện đề nghị UNESCO công nhận Di sản Văn hóa thế giới vào năm 2025. Mời gọi đầu tư mở mới thêm điểm bay dù lượn, hàng năm, tổ chức giải Dù lượn Yên Bái mở rộng tại huyện để khẳng định và xây dựng thương hiệu Dù lượn Mù Cang Chải, hướng tới tổ chức Festivan Dù lượn quốc tế.

Bốn là: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; trong đó, thực hiện quy hoạch vùng phát triển cây dược liệu để hình thành các loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe. Đẩy mạnh thực hiện mô hình sản xuất theo tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ phục vụ du

lịch; phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm và Chương trình mỗi xã một sản phẩm; tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng Mông, Thái đạt chuẩn OCOP.

Năm là: Đề xuất và ưu tiên phát triển hệ thống giao thông kết nối trên địa bàn huyện gắn với phát triển các đô thị du lịch, các cơ sở lưu trú và hệ thống dịch vụ phục vụ du lịch. Điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết Thị trấn Mù Cang Chải và vùng phụ cận, xây dựng Thị trấn Mù Cang Chải thành đô thị du lịch theo hướng hiện đại, bản sắc gắn với phát triển du lịch, tạo các tour du lịch kết nối với các xã trong huyện và với các địa phương bên ngoài.

Sáu là: Tập trung thu hút, đào tạo, cải thiện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về du lịch đảm bảo vừa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn (nhất là các lĩnh vực tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ du lịch), vừa thông thạo về văn hóa, địa hình, địa bàn các xã trong huyện. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó chú trọng tăng tỷ lệ nghề phi nông nghiệp, nhất là những nghề phục vụ cho phát triển du lịch như: hướng dẫn viên du lịch, nấu ăn, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, lễ tân, .v.v. đề xuất với tỉnh về cơ chế khuyến khích, hỗ trợ Nhân dân tham gia làm du lịch.

Bảy là: Tiếp tục tập trung thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo hành lang thông thoáng, môi trường thuận lợi, đa dạng hóa việc thu hút các nguồn lực đầu tư vào địa bàn huyện, đặc biệt là các dự án về hạ tầng du lịch; đồng thời, vận dụng, tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cộng đồng dân cư và doanh nghiệp để có các sản phẩm du lịch mới mang tính đặc trưng riêng của huyện Mù Cang Chải phục vụ cho nhu cầu phát triển của huyện.

Cần có định hướng xây dựng chiến lược hội nhập trong đào tạo du lịch, phát triển nguồn nhân lực cán bộ du lịch có chất lượng, vững về chuyên môn, có kỹ năng mềm thành thạo trong thực hành nghề, có năng lực ngoại ngữ... chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển du lịch trong thời kỳ mới. Mặt khác, trong thời đại công nghệ số, các trường đại học, cơ sở giáo dục, dạy nghề du lịch cần đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đồng bộ và liên kết chặt chẽ. Khuyến khích mô hình liên kết giữa các cơ sở đào tạo du lịch với những doanh nghiệp du lịch liên doanh nước ngoài hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài để người học có cơ hội tiếp cận với môi trường dịch vụ du lịch và được rèn luyện kỹ năng ứng phó linh hoạt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp.

3.2 Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Mù Cang Chải, Yên Bái

3.2.1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch cộng đồng

Thực tế hiện nay việc đào tạo bồi dưỡng nhân lực của huyện đều do huyện đặt hàng với các trường nên vai trò của ủy ban, chính quyền rất quan trọng. Nhờ có sự quan tâm, định hướng của tỉnh, bám sát sự chỉ đạo, thực hiện các giải pháp chung, trong quá trình triển khai, ứng dụng, nhiều địa phương đã có cách làm sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điển hình như huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, là địa phương còn nhiều khó khăn do cơ sở hạ tầng hạn chế; giao thông không thuận lợi. Đồng bộ, trong đó việc cải thiện, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, nguồn nhân lực địa phương chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí có mặt còn hạn chế, ít có điều kiện tiếp xúc với các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Chủ yếu sản xuất nông nghiệp truyền thống, dù đã có sự trao đổi hàng hóa, nhưng nhỏ lẻ, manh mún, chưa có kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh dịch vụ, quản lý. Chất lượng nguồn nhân lực trẻ chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được yêu cầu thời đại mới. Cấp ủy, chính quyền huyện Mù Cang Chải đã có nhiều nỗ lực, đề ra những biện pháp chủ yếu sau để giải quyết khó khăn trên. Trước hết, có sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là cấp cơ sở, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động.

Chính quyền đóng vai trò kiến tạo, bởi vậy, Mù Cang Chải thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại già làng trưởng bản, người có uy tín; hội nghị toàn dân ở tất cả các bản, nhất là các hộ kinh doanh, doanh nghiệp. Tại các hội nghị, lãnh đạo xã tập trung lắng nghe ý kiến, tiếp thu những mong muốn, nguyện vọng, góp ý, cũng như khơi dậy ý chí quyết tâm của nhân dân vào từng công việc cụ thể, thể hiện rõ phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Các ý kiến của nhân dân đều được tôn trọng, tiếp thu triệt để và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Cấp ủy, chính quyền địa phương có vai trò chủ đạo trong việc xây dựng chủ trương, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nhân lực địa phương cho công tác du lịch cộng đồng. Chính quyền xã thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực du lịch và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các hộ kinh doanh du lịch; xây dựng chương trình các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các hộ kinh doanh du lịch, đồng thời lựa chọn các cơ sở đào tạo đủ năng lực tổ chức thực hiện.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chương trình học tập, bồi dưỡng cho nông dân về định hướng đầu tư, kinh doanh; kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ khách du lịch. Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, kết hợp với việc học hỏi kinh nghiệm về phát triển mô hình du lịch nông thôn tại các địa phương trong nước. Hướng dẫn người dân, cộng đồng địa phương nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch, thái độ ứng xử văn minh đối với khách du lịch.

Chính quyền địa phương cần huy động toàn thể nhân lực vào các hoạt động phát triển du lịch cộng đồng, không để ai đứng ngoài cuộc. Chính quyền xã đã huy động toàn thể nhân lực địa phương, tổ chức tuyên truyền kêu gọi người dân không để ai ngoài cuộc; khéo léo lồng ghép trong các chương trình nông thôn mới vào việc phát triển du lịch cộng đồng. Thành lập các tổ nghệ nhân, bao gồm những người có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực văn hóa truyền thống; tổ chức lớp đào tạo con em địa phương; thành lập các đội văn nghệ dân gian là những người lao động tại địa phương; chuẩn bị thành lập hợp tác xã mây tre đan tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động tại chỗ là người dân tộc thiểu số; thành lập ngày thứ 7 với dân, nhằm huy động toàn bộ nhân lực tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới, góp đất, góp sức xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng mà không dùng đến ngân sách (còn gọi là chủ trương 0 đồng). Quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo bồi dưỡng cho các đối tượng đoàn viên, thanh niên, lực lượng lao động tiềm năng là người bản địa nhằm nâng cao chất lượng nhân lực tại chỗ, tạo việc làm tại chỗ. Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho nhân lực du lịch nông thôn tập trung vào những nội dung chủ yếu về các kỹ năng và nghiệp vụ du lịch.

Tận dụng tất cả mọi nguồn lực hiện có trong việc hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nhân lực địa phương. Trong điều kiện kinh phí hạn chế, việc mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về phát triển du lịch cộng đồng hết sức khó khăn, vì vậy chính quyền xã đã huy động những hộ kinh doanh du lịch cộng đồng thành công trên địa bàn trở thành báo cáo viên, hướng dẫn viên tập huấn cho đội ngũ nhân lực lao động trẻ trên địa bàn. Đối với những hộ gia đình có hướng kinh doanh du lịch cộng đồng, hoặc đang kinh doanh du lịch cộng đồng nhưng thiếu kinh nghiệm... xã mời các thầy cô giáo dạy tiếng Anh trên địa bàn hỗ trợ.

Phát huy vai trò chủ động, tích cực của doanh nghiệp, cộng đồng địa phương trong đào tạo bồi dưỡng nhân lực kinh doanh du lịch cộng đồng (đăng kí mở lớp đào tạo về du lịch hệ cao đẳng tại Trường cao đẳng Sơn La theo hình thức tự túc với số học sinh là người dân tộc thiểu số tại địa phương). Kết hợp nhuần nhuyễn giữa du lịch cộng đồng - du lịch nghỉ dưỡng-du lịch nông nghiệp - du lịch khám phá kết hợp với các hoạt động văn hóa của địa phương.

Trước sự phát triển nóng của du lịch tại huyện Mù Cang Chải cùng với nhiều vấn đề tồn tại hiện có. Ban quản lý du lịch huyện được thành lập vào tháng 10/2017. Hầu hết thành phần Ban quản lý là những người trẻ, kinh nghiệm chưa nhiều nên việc quản lý vẫn còn gặp nhiều khó khăn và vướng mắc. Để hoạt động Ban quản lý Du lịch được hiệu quả hơn, thành phần tham gia Ban quản lý cần bổ sung thêm đại diện các bên liên quan như chính quyền các cấp, cộng đồng địa phương, công ty du lịch nhằm tạo sự gắn kết và thực hiện trách nhiệm giữa các bên. Thành viên tham gia phải được

tuỳ chọn, bố trí nhân sự có trình độ và kinh nghiệm phù hợp, sẽ được quy định trách nhiệm cụ thể từng thành viên cũng như có chủ trương về cơ chế chính sách đối với hoạt động của Ban quản lý. Phải xây dựng Ban quản lý Du lịch của huyện tương tự như Ban quản lý du lịch huyện Mù Cang Chải, có như vậy mới quản lý và bảo tồn được các giá trị của Mù Cang Chải trước thực trạng hiện tại. Đồng thời, các thành viên Ban quản lý phải không ngừng tự học hỏi, trau dồi kinh nghiệm chuyên môn để quản lý tốt Du lịch huyện đứng trước sức nóng lớn. Bên cạnh đó, thành phố cũng cần tạo điều kiện để các cán bộ Ban quản lý tham gia các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo về quản lý Du lịch, được trải nghiệm, khám phá các mô hình thành công ở các nơi. Có như vậy, việc quản lý du lịch huyện mới có những chuyển biến tích cực và mới mẻ.

Để hỗ trợ cho công tác quản lý huyện cũng cần nghiên cứu thành lập các tổ kinh doanh dịch vụ công đồng như tổ du lịch : du lịch nhà hàng, tổ vận chuyển, tổ bán hàng lưu niệm, tổ bảo vệ môi trường,... tổ chức phục vụ du khách theo phiên thứ để đảm bảo trật tự, công bằng dưới sự điều hành, quản lý của Ban quản lý. Đồng thời, yêu cầu các cán bộ, các doanh nghiệp, cá nhân tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch ký cam kết chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và các quy định có liên quan nhằm hướng tới một môi trường du lịch an toàn, thân thiện và chất lượng.

Bên cạnh đó, để nâng cao công tác quản lý, thành phố cần phối hợp với xã mở thêm các lớp, các khóa đào tạo nghiệp vụ quản lý du lịch cho các cán bộ phụ trách lĩnh vực du lịch; chú trọng đào tạo kỹ năng nghiệp vụ du lịch cộng đồng; tổ chức các chiến dịch tuyên truyền và các khóa học cho cộng đồng dân cư liên quan đến vấn đề bảo vệ tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường du lịch, xử lý nước thải, bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải rắn, kiến trúc xanh,..

Công tác quản lý du lịch, quan trọng nhất là phải đồng bộ giữa các cấp, các ngành, tránh sự chồng chéo trong quản lý gây khó khăn cho du khách cũng như các thành phần tham gia phát triển du lịch cộng đồng.

3.2.2. Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo tại địa phương, liên kết đào tạo tại chỗ cộng đồng địa phương tham gia vào du lịch.

Những năm qua, mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh Yên Bái có bước phát triển mạnh, đã hình thành các nghề trọng điểm ở từng trường dạy nghề ở các cấp độ quốc tế, Asean, cấp quốc gia. Quy mô dạy nghề ngày càng tăng qua các năm, nội dung và phương pháp đào tạo từng bước được đổi mới, chất lượng và hiệu quả dạy nghề có bước chuyển biến tích cực. Đào tạo nghề đã bước đầu gắn với nhu cầu thị trường lao động và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, lao động qua đào tạo trên địa bàn tỉnh đã bước đầu đáp ứng được yêu cầu sử dụng của các địa phương, doanh nghiệp.

Đến nay, mạng lưới các cơ sở dạy nghề được củng cố, hoàn thiện. Yên Bái là một trong số ít các địa phương trong cả nước thực hiện sớm chủ trương của Chính phủ về sáp nhập trung tâm dạy nghề và trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện nhằm thống nhất về tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi hợp nhất, sáp nhập đã có sự ổn định về tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động ổn định.

Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo chuyên ngành Du lịch mạnh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu hội nhập, hợp lý giữa các cấp đào tạo, ngành nghề đào tạo và vùng miền. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị giảng dạy đồng bộ, hiện đại, chuẩn hóa chất lượng giảng viên, chuẩn hóa giáo trình khung đào tạo. Nâng cấp các cơ sở đào tạo du lịch hiện có; tập trung đầu tư một số cơ sở đào tạo du lịch đạt chuẩn; hình thành bộ phận đào tạo du lịch ở các trường nghề ở các địa phương.

Chương trình đào tạo cần bám sát và đáp ứng theo khung chương trình đào tạo CATC như đã thỏa thuận giữa các Bộ trưởng Du lịch ASEAN.

Thu hút doanh nghiệp tham gia vào xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề và chương trình, giáo trình đào tạo du lịch; tạo cơ sở kiến tập, thực tập cho học sinh và sinh viên. đẩy mạnh đào tạo tại chỗ theo nhu cầu của doanh nghiệp, đào tạo liên thông từ thấp đến cao, từ lao động giản đơn đến giám sát, quản lý các cấp. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy để giảng viên, giáo viên và đào tạo viên du lịch đủ khả năng giảng dạy, tự nghiên cứu, trao đổi chuyên môn trực tiếp với chuyên gia nước ngoài, tham gia hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế và học tập, tu nghiệp ở nước ngoài.

Tăng cường liên kết, hợp tác quốc tế về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Tạo điều kiện cho cơ sở đào tạo hợp tác song phương và đa phương với các cơ sở đào tạo nước ngoài, nhất là với các cơ sở đào tạo du lịch trong khối ASEAN và khu vực châu Á - Thái Bình Dương,... Gắn kết đào tạo với sử dụng trên cơ sở vừa đáp ứng yêu cầu ngành vừa thực hiện liên kết vùng và xuất khẩu lao động; tiếp tục thu hút vốn đầu tư nước ngoài và công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Giáo dục du lịch phải tư duy toàn cầu, nhưng cần hành động địa phương vì: khí hậu, tài nguyên du lịch, chủ trương, chính sách, kinh tế, xã hội, truyền thống, quan niệm, bản sắc văn hóa mỗi địa phương, mỗi quốc gia rất khác nhau. Một biện pháp giáo dục du lịch áp dụng ở nước ngoài rất hay nhưng có thể không kết quả, hoặc không “dùng” được ở châu Á. Nên mỗi vùng, mỗi nước, từng điểm đến du lịch, mỗi địa phương phải có hành động của riêng mình, phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của đất nước và con người “bản địa”. Mặt khác, chỉ các chủ thể phát triển du lịch địa phương mới biết rõ nguồn lực có thể khai thác được cho giáo dục du lịch; phải đối mặt với thách thức, có cơ hội, điểm yếu và thế mạnh gì trong giáo dục du lịch. Cơ sở giáo

du lịch phải có “hành động địa phương” để hoàn thành sứ mệnh, đạt mục tiêu đặt ra và để khác biệt với đối thủ cạnh tranh, thay đổi theo hành vi, tập quán của cư dân địa phương, giành được người học.

Không chỉ vậy, ở Mù Cang Chải còn có 1 mô hình mang tên "Trường học du lịch" nhằm mục tiêu bồi dưỡng, đào tạo lực lượng lao động chất lượng cao trong tương lai có nhận thức, kỹ năng cơ bản về du lịch. 7 đơn vị trường tham gia mô hình đã chủ động tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao bản sắc, các hoạt động trải nghiệm thực tiễn trong và ngoài khu vực nhà trường, nhất là tại các địa điểm du lịch nổi tiếng; tăng cường tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng ứng xử, giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm với mục tiêu tất cả học sinh được rèn kỹ năng, được định hướng, được bồi dưỡng để trở thành hướng dẫn viên du lịch. Cách làm ở Mù Cang Chải đang khá hiệu quả để hình thành một lực lượng lao động phục vụ du lịch có chất lượng ở cả hiện tại và tương lai. Cách làm tương tự này cũng đang được nhiều địa phương trên toàn tỉnh áp dụng, nhất là tại các địa phương có hoạt động du lịch phát triển mạnh như: xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn; thị xã Nghĩa Lộ...

Hoạt động giáo dục du lịch phải hoạch định trên cơ sở điều kiện đất nước, nổi bật là: Tỉnh Yên Bái phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Khi kinh tế càng phát triển, mức thu nhập ngày càng cao, nhu cầu giáo dục nghề nghiệp cũng ngày một cao hơn, sự xuất hiện của những ngành nghề mới, nhu cầu giáo dục du lịch các cấp cũng sẽ tăng lên. Sự thúc bách cần thiết phải tham gia các định chế/tổ chức quốc tế và cùng cộng đồng khu vực và thế giới giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu và khu vực, trong đó có những vấn đề trong lĩnh vực du lịch. Nhu cầu nhân lực du lịch sẽ trở nên rất lớn, sự di chuyển lao động du lịch từ nước ngoài vào Yên Bái và từ Yên Bái ra nước ngoài ngày một tăng, cạnh tranh trên thị trường lao động du lịch gay gắt hơn. Điều đó đòi hỏi phải nhanh chóng tạo được nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu lao động, trong đó có một bộ phận nhân lực chất lượng cao để đảm trách được những vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp du lịch có vốn đầu tư nước ngoài, cạnh tranh thắng lợi với nguồn nhân lực du lịch là người nước ngoài tại Yên Bái và đi làm việc tại các cơ sở du lịch Yên Bái ở nước ngoài, của các nước và quốc tế.

Những thành tựu trong đổi mới đất nước tạo ra những tiền đề mới, rất quan trọng cho giáo dục du lịch. Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đạo học và bồi dưỡng du lịch là yếu tố cấu thành quan trọng của phát triển nguồn nhân lực du lịch; ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng, chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực du lịch. Yên Bái đang ở trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” nên có lực lượng lao động rất đông đảo, tỷ lệ dân số hàng năm bước vào độ tuổi lao động cao. Song, thời kỳ “dân số vàng” cũng tạo ra sức ép lớn về giải quyết việc làm do quy mô nhân lực lớn, trong đó số người chưa qua

đào tạo còn nhiều. Dự báo từ nửa sau thập kỷ 2020, dân số Yên Bái sẽ bước vào thời kỳ “già hóa dân số”, tỷ lệ người già tăng nhanh. Nếu không có chính sách giáo dục du lịch hợp lý để toàn dụng lao động chất lượng ngày càng cao, tình trạng “già hóa” khi chưa kịp già sẽ trở thành vấn đề lớn. Giáo dục du lịch tạo ra “đầu vào” phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và hợp lý về cơ cấu, hoàn thành nhiệm vụ phát triển du lịch góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng con người Yên Bái trong giai đoạn mới. Tất cả nỗ lực cố gắng để đến năm 2020 đạt được mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch phát triển nhân lực du lịch đến năm 2020, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Yên Bái trở thành một trung tâm du lịch hàng đầu khu vực.

Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục du lịch: Hành động này để định hướng đúng, tăng cường năng lực hoạch định chính sách, hình thành khung pháp lý và cơ chế cho giáo dục du lịch, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục du lịch và doanh nghiệp; quan tâm hơn đến nhu cầu đào tạo của nhân lực du lịch gián tiếp và của cộng đồng. Xây dựng tiêu chuẩn (tập trung vào tiêu chuẩn nghề) và thực hiện chuẩn hóa một bước nguồn nhân lực du lịch, phù hợp với các hệ thống tiêu chuẩn quốc tế tạo điều kiện cho hội nhập quốc tế về lao động trong du lịch: Hành động này nhằm hình thành được chuẩn du lịch quốc gia làm cơ sở để các cơ sở giáo dục du lịch xây dựng chương trình giáo dục du lịch theo chuẩn và các doanh nghiệp tuyển chọn, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực du lịch thống nhất toàn quốc và đảm bảo hội nhập quốc tế thành công.

Hành động này nâng cao năng lực giáo dục du lịch cho mạng lưới cơ sở giáo dục du lịch toàn quốc đáp ứng nhu cầu xã hội. Xây dựng, công bố và thực hiện chuẩn trường: Hành động này là chuẩn hóa mọi mặt các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp du lịch, để thực hiện được quy mô, chất lượng và cơ cấu giáo dục du lịch theo nhu cầu xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến vào nghiên cứu, thống kê phục vụ giáo dục du lịch: Đây là hành động để từng bước hiện đại hóa giáo dục du lịch. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực (tài chính, công nghệ, công sức và kinh nghiệm) trong và ngoài nước cho giáo dục du lịch: Hành động này để huy động và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực trong và ngoài nước cho giáo dục du lịch.

Tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục du lịch: Hành động này để tạo môi trường thuận lợi hơn cho giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học du lịch.

3.2.3. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực là cộng đồng địa phương và thu hút hơn nữa cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch

Con người đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của hoạt động du lịch đặc biệt là cộng đồng cư dân địa phương, vì vậy cần làm cho người dân hiểu được giá

trị nguồn tài nguyên du lịch sẽ đem lại hiệu quả như thế nào đối với từng địa bàn có tài nguyên du lịch cũng như đối với kinh tế địa phương.

Hoạt động du lịch là một điều kiện tốt để giảm nghèo – giảm nghèo là điều kiện tốt cho du lịch phát triển.

- Đối với Chính Phủ: Du lịch không chỉ cung ứng nguồn đầu tư vào nguồn thế đáng kể mà còn là một công cụ hữu hiệu, đặc biệt hiệu quả về chi phí, có khả năng đem lại những cơ hội phát triển cho những khu vực và bộ phận dân cư trong xã hội thường được coi là khó tiếp cận.

- Đối với người nghèo: Du lịch có thể mở ra nhiều cơ hội tạo thu nhập thêm nâng cao mức sống của người dân. Có nhiều cách để người nghèo tham gia vào du lịch. Những lợi ích kinh tế như tôn tạo văn hóa và niềm tự hào về cộng đồng nhờ tham gia vào du lịch cũng có thể tạo ra được những ảnh hưởng tích cực trong việc đưa người dân thoát khỏi cảnh nghèo.

- Đối với doanh nghiệp: Hỗ trợ việc giảm nghèo có thể tạo nên ý thức tốt trong hoạt động kinh doanh, giảm chi phí hoạt động, đa dạng hóa và cải tiến sản phẩm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người tiêu dùng. Nếu các doanh nghiệp cam kết đào tạo và tuyển dụng người địa phương sẽ chính là những nhân viên trung thành và nhiệt tình công tác. Làm việc chặt chẽ hơn với người dân địa phương sẽ giúp doanh nghiệp du lịch tạo ra được những sản phẩm du lịch và dịch vụ mang đậm hương vị quê hương để cung cấp cho khách du lịch, giúp khách có được những kinh nghiệm đích thực về đời sống sinh hoạt của người dân địa phương.

Một trong ba yếu tố không thể thiếu trong việc phát triển du lịch cộng đồng là sự tham gia của cộng đồng địa phương. Do đó, để phát triển tốt mô hình du lịch cộng đồng tại Mù Cang Chải thì việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng dân cư là điều rất quan trọng.

Trước hết, muốn hoạt động du lịch phát triển một cách hiệu quả thì việc nâng cao nhận thức cho người dân là vấn đề cần phải chú trọng và làm thường xuyên.. Thông qua quá trình này phải làm cho người dân thấy được những giá trị về cảnh quan và tài nguyên mà mảnh đất mình đang sản sinh, thấy được những lợi ích mà họ có được nếu tham gia và công tác bảo vệ, tái tạo tài nguyên, phục vụ phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững.

Để thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch, nhất là du lịch cộng đồng thì cần phải tạo ra nhiều cơ hội về công ăn việc làm cho họ. Việc khuyến khích cho cư dân địa phương tham gia, hòa nhập vào các hoạt động du lịch để tạo ra nguồn thu nhập. Khuyến khích đồng bào địa phương nuôi một số động vật như lợn mán, dê núi, thỏ, gà ri... Sau đó sẽ mua các động vật này của họ để chế biến các món ăn đặc sản thú rừng phục vụ du khách

Tạo điều kiện cho người dân địa phương có công ăn việc làm bằng cách thuê những người nông dân vào làm việc tại các trang trại chăn nuôi và sản xuất. Tổ chức cho cư dân địa phương tham gia vào các dịch vụ bán hàng, vận chuyển khách để tạo thu nhập hay sử dụng tối đa nguồn lao động địa phương vào việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như giao thông, đường xá, nhà nghỉ...

Đối với các ngành các địa phương, nhất là các xã có điểm du lịch cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm du lịch, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích đầu tư phát triển du lịch.

Tất cả các biện pháp trên cần phải thực hiện một cách toàn diện và đầy đủ, có sự kết hợp của các ban ngành và cộng đồng dân cư địa phương thì mới có thể đem lại hiệu quả và lợi ích lâu dài cho hoạt động du lịch cộng đồng tại đây.

Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu trên, ngành du lịch các tỉnh Yên Bái, cùng với việc phát huy thế mạnh của vùng, phải xác định rõ những khó khăn, thách thức rất lớn. Đó là, cạnh tranh trong du lịch ở khu vực và thế giới ngày càng gay gắt, trong khi ở Yên Bái chất lượng phát triển chưa cao, điểm xuất phát còn thấp; kinh nghiệm quản lý, kinh doanh và trình độ nghiệp vụ của nguồn nhân lực du lịch còn nhiều bất cập và hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực du lịch ở các tỉnh Yên Bái vừa thiếu về số lượng, vừa yếu kém về chất lượng; trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ dân trí còn thấp; đời sống vật chất và tinh thần của người dân còn khó khăn; sự hiểu biết của người dân về phát triển du lịch còn chưa đầy đủ, nhất là một số dân tộc thiểu số tại chỗ... Để khắc phục những khó khăn, rào cản trên, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh du lịch của Yên Bái, cần có chính sách đầu tư cho ngành kinh tế mũi nhọn này và huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, thu hút sự tham gia của đông đảo của cộng đồng dân cư vào các hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn.

Để thu hút sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch tại các tỉnh Yên Bái, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia phát triển du lịch

Một trong những nguyên nhân cản trở sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động phát triển du lịch là do họ không có cơ hội, điều kiện tham gia. Do vậy, cần công khai, minh bạch các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch để các cộng đồng dân cư trong vùng chủ động tham gia.

Chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở cần tổ chức các diễn đàn để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn. Cần duy trì các kênh giao tiếp và trao đổi thông tin thường xuyên, giúp cho các thành viên cộng đồng và các bên liên quan thấy được họ chính là chủ thể quan trọng tham gia vào quá trình ra quyết định cho đến quá trình thực hiện các dự án du lịch.

Hai là, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển du lịch phù hợp với điều kiện thực tiễn của các tỉnh Yên Bái, tạo thuận lợi cho người dân tham gia phát triển du lịch

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, đơn giản hóa thủ tục hành chính-, tạo môi trường thông thoáng để thu hút đầu tư phát triển du lịch. Bảo đảm sự bình đẳng giữa các chủ thể đầu tư trong nước và nước ngoài, giữa cá nhân với tập thể, tổ chức.

Xây dựng cơ chế thu hút nguồn vốn trong dân để đầu tư phát triển du lịch; thực hiện xã hội hóa công tác bảo tồn, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, các hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề... phục vụ phát triển du lịch. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch. Đặc biệt là khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia đầu tư phát triển các ngành nghề gắn với chương trình phát triển du lịch của địa phương.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để cộng đồng dân cư tham gia vào các hoạt động du lịch. Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan trong phát triển du lịch: Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương và khách du lịch cũng như việc gắn kết chặt chẽ giữa các tổ chức, hiệp hội du lịch, công ty du lịch trong việc quản lý tại các khu du lịch nhằm ngày càng hoàn thiện môi trường du lịch bền vững.

Ba là, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các sản phẩm và dịch vụ độc đáo để cao giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Yên Bái

Việc khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân phát triển các sản phẩm độc đáo, đậm chất văn hóa địa phương sẽ góp phần quan trọng vào việc thu hút sự tham gia đông đảo của cộng đồng vào phát triển du lịch. Chẳng hạn, du lịch trở nên hấp dẫn, cuốn hút du khách bởi họ được thưởng thức những đặc sản theo cách chế biến độc đáo của các dân tộc và mua sắm những sản phẩm gắn với văn hóa và sản vật của núi rừng kỳ vĩ. Có thể gợi mở cách làm sau:

Tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các dịch vụ du lịch. Ví dụ, có thể sắp xếp, bố trí không gian bán hàng, dịch vụ phục vụ du khách cho các hộ dân ngay trong khu du lịch để tạo ra sức hấp dẫn du khách đến với điểm du lịch.

Cần đề cao triết lý của mô hình sản xuất “mỗi làng một sản phẩm – One Village One Product”, trong đó đề cao sự khác biệt và chất lượng cho các nhóm sản phẩm và dịch vụ

Thông qua sự tham gia của cộng đồng địa phương để phát triển những ngành nghề và lễ hội truyền thống, làm hàng thủ công mỹ nghệ, trồng các loại cây đặc sản của địa phương... để khách du lịch được thưởng thức và mua sản phẩm. Các lễ hội, phong tục tập quán cần được bảo tồn và phát huy những nét đặc trưng riêng, là điểm nhấn để thu hút du khách; tổ chức biểu diễn nghệ thuật dân tộc, tôn tạo di tích văn hóa-lịch sử, nâng cấp các công trình kiến trúc...

Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch có trách nhiệm ở vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là các làng còn bảo lưu các giá trị truyền thống; hỗ trợ ngân sách trong công tác bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống, tôn vinh các nghệ nhân; khuyến khích đóng góp từ thu nhập du lịch của các doanh nghiệp cho hoạt động bảo tồn, phục hồi các giá trị về văn hóa, sinh thái.

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho những người làm du lịch

Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch đối với lao động địa phương, đặc biệt đối tượng là đồng bào dân tộc tại chỗ bằng các chính sách hỗ trợ trong đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề, vận động các doanh nghiệp tham gia kinh doanh du lịch ưu tiên sử dụng nguồn lao động này.

Khảo sát đội ngũ cán bộ, nhân viên và lao động tham gia hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn, từng địa phương. Từ đó, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ đào tạo và đào tạo lại đáp ứng yêu cầu phát triển.

Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm thông qua các hội nghị, hội thảo khoa học, hội chợ du lịch ở các nước, các địa phương có ngành du lịch phát triển.

Nhân rộng mô hình “Mỗi người dân là một hướng dẫn viên, niềm nở với khách du lịch” mà tỉnh Yên Bái phát động nhằm tạo bước chuyển biến mới, góp phần nâng cao sức cạnh tranh và sự phát triển bền vững du lịch cộng đồng trong thời gian tới.

Năm là, có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân địa phương tham gia hoạt động du lịch

Cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống, để vừa thu hút các nguồn vốn đầu tư vừa tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập.

Các hỗ trợ ban đầu, như chuyên chở khách, hướng dẫn du lịch, sản xuất và bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, cung cấp lương thực, thực phẩm v.v..

Xu thế phát triển du lịch cộng đồng hoàn toàn phụ thuộc vào người dân và những trải nghiệm của khách du lịch phụ thuộc vào chất lượng dịch vụ do người dân cung cấp. Do đó, cần có sự hỗ trợ ban đầu đối với những người mới tham gia làm du lịch, như: tư vấn đầu tư, tư vấn kỹ thuật sản xuất - kinh doanh, tổ chức tập huấn; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng... giúp họ có các kỹ năng cần thiết để cung cấp các sản phẩm du lịch cộng đồng một cách tốt nhất.

Sáu là, xây dựng cơ chế phân chia lợi ích giữa các chủ thể khi tham gia hoạt động du lịch

Khai thác hiệu quả tài nguyên phát triển du lịch cần quan tâm chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương, bảo đảm phát triển bền vững. Thực tế cho thấy, nếu phát triển du lịch mà thiếu sự quan tâm đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, không chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương mà chỉ chú ý đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa để thoả mãn nhu cầu của du khách và thu lợi nhuận cho doanh nghiệp du lịch sẽ làm gia tăng mâu thuẫn, dẫn đến xung đột lợi ích giữa các bên. Như vậy, rất cần xây dựng cơ chế phân chia lợi ích hợp lý, hài hòa giữa các chủ thể, đối tác cùng tham gia làm du lịch và dân cư trên địa bàn.

3.2.4. Thu hút các dự án, dành một phần lợi nhuận từ du lịch để hỗ trợ cộng đồng phát triển năng lực trong hoạt động du lịch.

Đề xuất UBND Huyện Mù Cang Chải ban hành chính sách xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng và hạ tầng du lịch; ưu đãi khuyến khích đầu tư phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi, du lịch mạo hiểm; có chính sách khuyến khích khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, các lễ hội dân gian của đồng bào các dân tộc tại Yên Bái.

Theo Sở Du lịch tỉnh Yên Bái, thông qua các hoạt động kêu gọi, xúc tiến đầu tư trong ngoài và nước, với những cơ chế thông thoáng, ưu đãi hấp dẫn, tình hình đầu tư Yên Bái đã có bước phát triển đột phá, thu hút nhiều tập đoàn kinh tế lớn quan tâm tìm hiểu và triển khai dự án đầu tư tại Yên Bái. Bên cạnh các quyết sách của cả hệ thống chính trị thì sự đồng hành của doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của tỉnh Yên Bái. Ngoài ra, để có thể trở thành một điểm đến cạnh tranh trên bản đồ du lịch quốc tế, tỉnh Yên Bái cần cải thiện kết nối giao thông, hạ tầng cơ sở cũng như có chiến lược truyền thông, quảng bá hiệu quả hơn. Quá trình này cần có sự phối hợp từ chính quyền địa phương, tổ chức và doanh nghiệp trong ngành nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của Yên Bái.

Cụ thể, phát triển các loại hình du lịch thể thao như leo núi, cưỡi ngựa, bắn cung, tung còn theo kiểu của đồng bào dân tộc. Đối với những nơi cần có sự yên tĩnh, không nên xây dựng tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí và thể thao sôi động ở tại các điểm du lịch vì có thể gây tổn diện tích và ô nhiễm âm thanh. Đầu tư các cơ sở dịch vụ: Trên cơ sở quy hoạch cần chi rõ và phân bố hợp lý hệ thống chợ địa phương, đầu tư nâng cấp, tiếp đến là đầu tư xây dựng mới về quy mô, kiểu dáng kiến trúc phù hợp với cảnh quan. Về mặt hàng ngoài những nhu cầu thiết yếu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân sở tại, cần quan tâm đến những mặt hàng thủ công truyền thống, những mặt hàng đặc sắc của văn hóa địa phương phục vụ khách du lịch. Đồng thời dành chỗ ưu tiên, nhất là ở các chợ địa phương cho một số đồng bào bán các loại hàng hóa truyền thống bởi chính những nơi đó sẽ là điểm tập trung hấp dẫn khách du lịch. Các khu chợ đã và sẽ trở thành một trong những điểm thu hút chính của huyện.

Các nhà quản lý địa phương cần phải ý thức được việc người dân mang sản phẩm ra chợ bán là yếu tố đặc sắc thu hút khách tham quan. Vì vậy cần khích khuyến người dân địa phương đến bán các sản phẩm thủ công và tổ chức thật tốt các hoạt động của chợ dân tộc. Người dân tộc thiểu số cần có khả năng bán trực tiếp các sản phẩm cho du khách, bởi đó là một trong những nguồn tiền mặt hiếm hoi với những người nghèo.

Nhằm tận dụng tốt các nguồn lực, tích cực mời gọi, thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng đô thị, du lịch; huyện phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan lập quy hoạch vùng huyện Mù Cang Chải theo hướng phát triển thành huyện du lịch. Tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ du lịch; thu hút đầu tư các dự án phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm, nghỉ dưỡng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động nông thôn. Theo đó, đẩy mạnh phát triển hợp tác xã, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và phát triển du lịch. Phát triển mạnh các sản phẩm nông lâm nghiệp hàng hóa chủ lực và sản phẩm đặc sản theo chuỗi giá trị, theo phương thức sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với xây dựng thương hiệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm phục vụ khách du lịch. Đề xuất với tỉnh có cơ chế chính sách cho thuê dịch vụ môi trường rừng để phát triển kinh tế hộ, hợp tác xã, tổ hợp tác về phát triển kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch, thu hút lao động, đẩy mạnh chuyển đổi lao động nông thôn sang phi nông nghiệp.

Nhờ các nguồn lực được đầu tư mạnh mẽ vào kết cấu hạ tầng, diện mạo thôn bản đổi mới đi lên, đã tạo đà cho du lịch Mù Cang Chải phát triển. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 89 nhà nghỉ, homestay (tăng 30 nhà so với 2015) và 71 nhà hàng, quán ăn đáp ứng nhu cầu phục vụ trên 2.500 lượt khách/ngày. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 đạt 355 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân cả giai đoạn đạt 21,9%/năm.

Năm năm qua, ngày càng nhiều người dân biết làm du lịch cộng đồng, tạo ra thu nhập ổn định, mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế từ dịch vụ du lịch của địa phương. Lượng khách đến với huyện tăng mạnh qua các năm, trung bình đạt 100.000 lượt người/năm. Năm 2019, khách du lịch đến với huyện đạt trên 250.000 lượt người (khách quốc tế 30.000 lượt). Doanh thu từ du lịch đạt 95 tỷ đồng, tăng gấp 3,8 lần so với năm 2015. Các hoạt động du lịch thường niên: Tuần Văn hóa du lịch Rượu bậc thang, Festival dù lượn "Bay trên mùa vàng", "Bay trên mùa nước đổ"... đã làm nên thương hiệu thúc đẩy du lịch địa phương phát triển.

Theo đó, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, phát triển nhanh, bền vững theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc, không chỉ là chủ đề xuyên suốt của Đại hội mà còn là mục tiêu,

nhiệm vụ cốt lõi quan trọng để toàn thể cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc tỉnh Yên Bái cùng chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nhìn lại nhiệm kỳ vừa qua, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái đã đoàn kết, năng động, sáng tạo, tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế, thu hút mọi nguồn lực, khơi dậy mạnh mẽ sức mạnh nội sinh, phát huy nhân tố con người, lấy nhân dân làm trung tâm; triển khai giải quyết hợp lý, hiệu quả các mối quan hệ lớn cho phát triển, nhất là mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; tập trung giải phóng tư tưởng, tích cực khơi thông những điểm nghẽn, đẩy mạnh sản xuất xã hội, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, tạo những dấu ấn nổi bật; hoàn thành và hoàn thành vượt mục tiêu nhiệm kỳ 19/21 chỉ tiêu chủ yếu.

Đặc biệt, việc thực hiện 03 đột phá chiến lược đạt kết quả rõ nét: (1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, huy động và khơi dậy các nguồn lực, thúc đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội và sắp xếp lại hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược vào tỉnh; (2) Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, hiệu quả, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vùng và liên vùng, hạ tầng đô thị, hạ tầng nông thôn... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo diện mạo đô thị và nông thôn ngày càng đổi thay, khang trang, tươi đẹp; (3) Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng được nâng lên; thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa vùng thấp và vùng cao, giữa đô thị và nông thôn; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả quan trọng, tạo nền tảng cho phát triển bền vững; thu ngân sách trên địa bàn tăng nhanh, tạo thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Chương 3 cung cấp một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Mù Cang Chải nói riêng và tỉnh Yên Bái nói chung. Những giải pháp này dựa trên quan điểm cá nhân của bản thân và tình hình thực tế tại tỉnh. Một số giải pháp đã đưa ra tiêu biểu như đa dạng hóa các sản

phẩm du lịch của tỉnh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thâm nhập mở rộng thị trường, thu hút các dự án đầu tư giúp sản phẩm du lịch tiếp cận nhiều hơn đến với khách hàng và một số biện pháp khác giúp kinh doanh du lịch đạt hiệu quả hơn trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Qua quá trình thực hiện nghiên cứu và kết quả nhận được, có thể thấy huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có những tiềm năng để phát triển loại hình du lịch cộng đồng rất lớn với dẫn điểm tự nhiên phong phú, hệ sinh thái đa dạng cùng với các yếu tố nhân văn độc đáo. Yên Bái hiện tại là điểm đến mới thu hút nhiều du khách trong nước và quốc tế. Trong những năm gần đây, lượng khách du lịch đến với Mù Cang Chải, Yên Bái đã tăng lên nhanh chóng, đặc biệt là khách quốc tế. Du lịch phát triển giúp thay đổi diện mạo của tỉnh cũng như góp phần cao đời sống nhân dân.

Khi làm khóa luận này em đã giải quyết được một số vấn đề sau: Tìm hiểu cơ sở lý luận chung về du lịch cộng đồng. Đánh giá được những mặt tích cực và hạn chế về du lịch cộng đồng của huyện Mù Cang Chải từ đó đưa ra các phương hướng giải pháp đúng đắn như : Huyện cần làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch phát triển du lịch, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý thực hiện các quy hoạch đó; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về du lịch, từ đó tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn vốn đầu tư; đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng các điểm du lịch, nâng cấp hệ thống giao thông hiện có. Nâng cấp hệ thống điện miền núi, đặc biệt là đường điện đến các khu du lịch, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch, viễn thông tại các khu du lịch; khai thác tài nguyên phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững, gắn liền với việc bảo vệ cảnh quan môi trường bằng cách giáo dục ý thức cho người dân và khách du lịch, tăng cường tuyên truyền qua nhiều phương tiện...; xây dựng đội ngũ lao động đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, đồng thời chỉ đạo các doanh nghiệp du lịch đóng trên địa bàn huyện tăng cường hoạt động quảng bá, tiếp thị, xúc tiến du lịch, liên kết giữa các doanh nghiệp từ đó xây dựng những tuor du lịch đặc trưng của huyện Mù Cang Chải.

Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch để tiếp cận với du khách theo hướng bền vững luôn là một bài toán khó đối với mọi cá nhân cũng như tổ chức đang hoạt động trong ngành du lịch nên những lý luận và giải pháp em đưa ra sẽ có giá trị tham khảo và đóng góp một phần nào đó vào sự phát triển du lịch của tỉnh. Do khả năng còn hạn chế nên bài viết chắc chắn sẽ có nhiều những khuyết điểm, kính mong sự đóng góp của các thầy cô có thể giúp em hoàn thiện hơn, đạt được kết quả cao trong học tập và vững vàng khi bước vào nghề.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy, các cô trong trường và cô giáo Nguyễn Thị Phương Thảo đã luôn quan tâm giúp đỡ, chỉ bảo tận tình để em có thể hoàn thiện bài báo cáo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thanh Hương, Nguyễn Đức Hoa Cương (2007), *Nghiên cứu các mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam*, Khoa Quản trị kinh doanh và Du lịch, Trường Đại học Hà Nội.
2. Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội (2013), *Tài liệu tóm tắt phân tích nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo của ngành du lịch Việt Nam*.
3. PGS.TS. Nguyễn Minh Tuệ - TS. Vũ Đình Hòa, *Địa lý du lịch*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020.
4. Nguyễn Thị Thanh Kiều, *Mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng*, 2021.
5. Phạm Thị Lâm (2017), *Cảm Thanh phát triển du lịch cộng đồng. Tạp chí du lịch Việt Nam, số 8*, tr28-29.
6. Bùi Văn Nhơn (2006), *Quản lý và phát triển nguồn nhân lực xã hội*, Nxb Tư pháp.
7. Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 18/10/2016 của Tỉnh ủy Yên Bái về phát triển tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.
8. Võ Quế (2006), *Du lịch cộng đồng – Lý thuyết và vận dụng (tập 1)*, NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội.
9. Quỹ phát triển châu Á (2012). *Tài liệu hướng dẫn phát triển du lịch cộng đồng*
10. Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên – WWF (2001). *Hướng dẫn phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng*.
11. Hà Văn Siêu (2014). Liên kết trong thực hiện quy hoạch phát triển du lịch vùng Tây Bắc. Kỷ yếu Hội nghị liên kết phát triển du lịch vùng Tây Bắc, Điện Biên.
12. Phạm Ngọc Thắng (2009), *Vai trò du lịch cộng đồng trong xóa đói giảm nghèo, Tạp chí Du lịch Việt Nam (số 6)*, tr 18-19.
13. Phan Huy Xu – Võ Văn Thành (2018), *Du lịch Việt Nam từ lý thuyết đến thực tiễn*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
14. Lê Anh Tuấn (2014), Liên kết trong phát triển nguồn nhân lực du lịch trong vùng Tây Bắc. Kỷ yếu Hội nghị liên kết phát triển du lịch vùng Tây Bắc, Điện Biên
15. Trang thông tin điện tử Mù Cang Chải
16. Tổng cục du lịch, Non nước Việt Nam, NXB Hà Nội, 2005
17. Bùi Thị Hải Yến, *Tài nguyên du lịch*, NXB Giáo dục, 2012
18. Bùi Thị Hải Yến (Chủ biên) (2012), *Du lịch cộng đồng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Một số trang website tham khảo:

<https://dulichcongdongyenbai.vn/tham-luan-hoi-thao-lien-ket-va-phat-trien-du-lich-dia-phuong-quoc-gia-va-quoc-te/>

<https://yenbai.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tintuc.aspx?ItemID=4141&l=TinSoNganhDiaphuong&lv=11>

<https://baoxaydung.com.vn/mu-cang-chai-yen-bai-huong-toi-huyen-du-lich-giai-doan-2021-2025-dinh-huong-den-nam-2030-302054.html>

<http://www.vanhoanghethuat.vn/dao-tao-nguon-nhan-luc-phat-trien-du-lich-ben-vung-co-hoi-va-thach-thuc.htm>

<https://www.tailieumienphi.vn/doc/danh-gia-muc-do-tham-gia-cua-cong-dong-trong-hoat-dong-du-lich-o-mu-cang-chai-ye-h0rhuq.html>

<https://nongnghiep.vn/mu-cang-chai-phat-trien-nhan-luc-du-lich-tai-cho-de-phat-trien-kinh-te-d366764.html>

<https://hethongphapluat.com/quyet-dinh-1788-qd-ubnd-nam-2019-ve-phe-duyet-de-an-xay-dung-thuong-hieu-va-phat-trien-du-lich-tinh-yen-bai-giai-doan-2018-2020-tam-nhin-den-nam-2025.html>

<https://dulichsuoigiang.com/yen-bai-day-manh-phat-trien-du-lich-nong-thon-du-lich-cong-dong-trong-chuong-trinh-mtqg-xay-dung-nong-thon-moi.html>

<https://luanvan2s.com/chat-luong-nguon-nhan-luc-la-gi-bid327.html>